

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Tòa Thánh Tây Ninh

Luật Tam Thể
Đức Cao Thượng Phẩm &
Bát Nương Diêu Trì Cung

Tiểu sử
Đức Cao Thượng Phẩm
Hiền Tài Trần Văn Rạng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Xuất bản lần thứ nhất
Năm 2015 tại Hoa Kỳ



Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư

Mục Lục

I- LUẬT TAM THỂ (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương)

- 1*- Đàn cơ đêm 28-7-Canh Dần Giải về Tam Thể
con người 09
- 2*- Đàn cơ đêm 5-8-Canh Dần giảng về Tam Thể
Xác Thân 11
- 3*- Đàn cơ đêm 7-8-Canh Dần (18-9-1950)
Giải tiếp theo về Đệ Nhị Xác Thân 14
- 4*- Đàn cơ đêm 8-8- Canh Dần (19-9-1950)
Giải tiếp về Đệ Tam Xác Thân 17
- 5*- Đàn cơ đêm 16-9- Canh Dần Giải Nguyên căn
biến chuyển tuần hoàn của vạn vật 20
- 6*- Đàn cơ đêm 23-9-Canh Dần Giải về Loài Vật . 22
- 7*- Đàn cơ đêm 11 tháng giêng Tân Mão Giải về
sự phân biệt hữu hình & vô vi 23
- 8*- Đàn cơ đêm 23-11-Tân Mão Giải đáp thắc mắc
về Nguyên Nhân, Hóa Nhân & Quả Nhân 25
- 9*- Đàn cơ đêm 4-12- Tân Mão Giảng thêm về
Tam Thể Xác Thân 29
- 10*- Đàn cơ đêm 9-12- Tân Mão (6-1-1952)
Phân tích rõ ràng Đệ Nhứt Xác Thân 31
- 11*-Đàn cơ đêm 11-12- Tân Mão (7-1-1952)
Giảng tiếp về Đệ Nhị Xác Thân 35
- 12*-Đàn cơ đêm 13 tháng chạp Tân Mão (9-1-1952)
Dạy về phương pháp luyện khí định thần của
Đệ Nhị Xác Thân 39

- 13*-Đàn cơ đêm 7-5- Nhâm Thìn (30-5-1952)
 Bát Nương dạy về Thần Quang là gì? 42
- 14*-Đàn cơ đêm 15-12- Tân Mão (11-1-1952)
 Bát Nương giảng về Chơn Linh là gì? 43
- 15*-Đàn cơ đêm 17-12- Tân Mão (13-1-1952)
 Đức Cao Thượng Phẩm giảng về tịnh thân,
 định trí, xuất chơn thân 46
- 16*-Đàn cơ đêm 19-12- Tân Mão (15-1-1952)
 giảng về cách vận chuyển điển quang 51
- 17*-Đàn cơ đêm 21-2- Tân Mão cúng Tất Niên ... 52
- 18*-Đàn cơ Tân Niên 6-1- Nhâm Thìn 56
- 19*-Đàn cơ đêm 10-1- Nhâm Thìn giảng giải
 Diêu Trì Cung là nơi nào? 60
- 20*-Đàn cơ 13-1- Nhâm Thìn Đức Cao Thượng
 Phẩm giảng về Kim Thạch Hồn 63
- 21*-Đàn cơ đêm 24-10- Canh Dần giảng về
 Vật Chất Hồn 65
- 22*-Đàn cơ đêm 16-1- Nhâm Thìn giảng giải về
 Thảo Mộc Hồn 67
- 23*-Đàn cơ đêm 19-1- Nhâm Thìn (14-2-1952)
 giảng về Thú Cầm Hồn 70
- 24*-Đàn cơ đêm 23-8- Canh Dần (4-10-1950)
 giảng về Loài Vật 72
- 25*-Đàn cơ đêm 22-1- Nhâm Thìn (17-2-52)
 giảng về Chơn Linh 74
- 26*-Đàn cơ đêm 25-1- Nhâm Thìn (20-2-71952)
 giảng về Thế Đạo 76
- 27*-Đàn cơ đêm 28-1- Nhâm Thìn:
 Bát Nương khuyên khá dồi tâm luyện trí thêm.

Đức Cao Thượng Phẩm giảng về Thiên Đạo . .	80
28*-Đàn cơ đê-m 2-2- Nhâm Thìn: Các vị Hâu đàn trả lời câu hỏi của Bát Nương	83
Trả lời câu hỏi của Đức Cao Thượng Phẩm . . .	86
29*-Đàn cơ đê-m 5-2- Nhâm Thìn: Các vị Hâu Đàn trả bài các câu hỏi của Bát Nương và Đức Cao Thượng Phẩm	88
30*-Đàn cơ đê-m 12-2- Nhâm Thìn (9-3-1952): Bài mẫu của Bát Nương về “Không gian và Thời gian”	92
31*-Bài mẫu của Đức Cao Thượng Phẩm qua 3 câu hỏi	94

II- TIỂU SỬ ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM (HT. Trần Văn Rạng)

Chương 1: Một người đức hạnh (1887-1924) . . .	100
Chương 2: Ngô Đạo và đặc phong Thượng Phẩm. (1925-1926)	102
Chương 3: Xây dựng nền tảng Đạo (1926-1928). . .	127
Chương 4: Mùa pháp nạn (1928-1929)	132
Chương 5: Đặc vị Kim Tiên (1-3- Kỷ Ty)	141
Phụ trang: Thánh Ngôn, Bia Kỷ Niệm, Văn Tế, Bài Thuyết Đạo	147

Luật Tam Thể

Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Điều Trì Cung

Ghi Chú:

Những bài Thánh Giáo này được sưu tầm từ các Đàn Cơ học hỏi riêng của quý Hiền Huynh như viên Bộ Pháp Chánh, được đóng thành sách với tựa là "Luật Tam Thể" và được phổ biến ở Việt Nam cũng như ở hải ngoại. Mặc dầu chưa được Hội Thánh kiểm duyệt, nhưng thể theo yêu cầu của một số đạo hữu nay chúng tôi xin được ấn tống ra đây hầu có thêm tài liệu để cùng nhau học Đạo. Nếu có điều gì sơ xuất kính xin quý bậc cao minh chỉ giáo và tha thứ cho.

Đêm 28 tháng 7 Canh Dần (1950).

Phò Loan: Luật sự Khỏe, Hưởng.

Hầu Đàn: Truyền Trạng Phước, Luật sự Khen, Nhung.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào các em.

Bần Đạo đêm nay đến dạy các em về mặt tinh thần Đạo Đức. Bần Đạo giải về Tam thể con người cho các em nghe.

Con người có ba thể:

- Thể thứ nhất là xác thân do cha mẹ sanh ra.
 - Thể thứ nhì gọi là Đệ Nhị xác thân của Đức Phật Mẫu ban cho.
 - Thể thứ ba là Linh hồn, do Đức Chí Tôn ban cho.
- Ba thể ấy phải hiệp lại mới thành con người, nhưng bản chất nó khác nhau.

- **Thể thứ nhất** là xác thân, có ngũ quan, biết cảm giác xúc động, do nơi khí bẩm của cha mẹ mà biến tướng ra. Nó cũng như con vật.

- **Thể thứ hai** là Đệ Nhị xác thân, tức nhiên là Chơn Thần của con người. Người ta gọi là cái vía hay là hào quang đó. Nó do theo cái thể thứ nhất mà biến hình, cũng như đồ bắt kể con vật.

- **Thể thứ ba** là linh hồn, do Đức Chí Tôn ban cho, tức nhiên là một điểm linh quang của Chí Tôn chiết xuống, để cho con người biết hiểu, và khôn ngoan hơn loài vật. Người ta gọi là "thiên ha" đó. Vậy thể thứ ba như người cầm cương con vật.

Ba thể ấy khi nào được hiệp một, thì con người ấy mới thấu hiểu cả Thiên Cơ của Đức Chí Tôn. Một khi con người đã thấu hiểu được Thiên Cơ, thì người ấy đã đoạt Đạo. Bởi vậy, cho nên người tu phải tập luyện thể nào, cho Tam Thể ấy được tương liên với nhau, thì con người mới trở nên sáng suốt hơn kẻ thường tình.

Phương luyện đặng tương hiệp Tam Thể thì Đức Hộ Pháp đã có dạy lâu rồi, các em quên sao?

Truyền Trạng Phước bạch:

- Dạ phải bài nói về Phương Luyện Kỹ để vào con đường thứ ba của Đại Đạo không?

- Phải. Bữa khác Bản Đạo sẽ về tiếp thêm.

Bản Đạo kiếu.

**Đêm 5 tháng 8 Canh Dần.
Phò Loan: Luật sự Khỏe, Khen**

Cao Thượng Phẩm.

Bần Đạo chào các em nam nữ.

Hôm nay Bần Đạo chỉ dạy các em về Tam Thể xác thân con người. Đêm trước Bần Đạo đã có giảng rồi, nhưng vì đến thời cúng mà Bần Đạo phải ngưng bút, thành ra không hết ý nghĩa của nó. Vậy nay Bần Đạo xin tiếp thêm cho các em hiểu rõ.

Về Tam Thể xác thân của con người, Bần Đạo đã giảng riêng từ bản chất của nó, cho các em hiểu rồi. Nay Bần Đạo nói về sử dụng Thiên Lương của nó.

Đệ Nhứt xác thân cũng như con vật, do khí bẩm của cha mẹ mà biến thành. Nó thuộc về hữu hình, luôn luôn chịu ảnh hưởng của ngoại vật, hơn là ảnh hưởng của tinh thần. Nếu nó chẳng chịu sự kềm thúc của linh hồn, là Đệ Tam xác thân thì cũng như con vật mà không có người cầm cương. Nếu con vật mà không có người cầm cương gìn giữ nó thì các em tưởng coi con vật ấy nó phải thế nào?

Luật Sự Khen và Khỏe bạch:

- Dạ, sẽ trở nên buông lung.
- Phải đó, bởi lẽ ấy mà những người tu cần phải thắng những cái dục vọng của Đệ Nhứt xác thân. Đệ nhứt xác thân rất có ích cho toàn thể con người. Nhưng nếu chẳng thắng đặng những điều dục vọng của nó, thì cũng rất có hại cho con người chẳng ít.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Thừa Đức Ngài, thân thể con người do những tế bào

cấu tạo thành hình, nó là chất sanh. Một khi con người bỏ xác cho đất thì chất sanh ấy đi đâu? Chẳng lẽ mất luôn, hoặc nó đi theo Đệ Nhị và Đệ Tam xác thân?

- Đó là một việc mà Bần Đạo cần phải giải rõ cho các em được tận hiểu, để có dịp đi truyền Đạo sau này.

Trong Đệ Nhứt xác thân đã có ngũ quan, biết xúc động; và các tế bào để cho Đệ Nhứt xác thân cử động, đi đứng, làm cho con người có cái sống thực tế theo con mắt thấy hằng ngày của loài người đó. Nhưng đến khi mà người ta gọi là chết thì Đệ Nhứt xác thân phải ra thế nào? Không lẽ nó bị tiêu diệt? Vì nó đã có cái sống sẵn trong bản thể của nó. Như vậy thì cái xác chết nó đi đâu, hay cũng bị tiêu tan dưới nấm mồ, mà người ta gọi là nơi an nghỉ ngàn thu của con người. Nó thuộc về Bí Pháp, để Bần Đạo nói rõ trong mấy câu hỏi đó.

Đã nói rằng Đệ Nhứt xác thân nó không chết mà tại sao con người chẳng còn cử động được, và phải để cho người khác chôn cái xác dưới nấm mồ. Ấy là nó phải chịu luật tiến hóa của Tạo Doan, thay cũ đổi mới, để cho Đệ Nhứt xác thân trở nên đẹp đẽ đặng phù hợp với Linh Quang sáng suốt của Đức Chí Tôn ban cho nơi mặt thế này, để thay thế cho ngài đặng bảo vệ cơ sanh hóa của Ngài cho được tồn tại.

Như trước kia, con người mới được sanh ra thì thân thể xấu xa, ăn lông ở lỗ, chẳng khác chi hình tượng con vật. Với thân hình ấy, mặc dầu Đức Chí Tôn đã ban cho một Chơn Linh Thánh Đức cũng khó mà tạo nên một xã hội văn minh hay cơ khí được. Lúc đầu loài người có rất ít, có thể sống trong hang, hoặc ở kẹt đá được. Chớ như ngày nay, nhân loại đã nhiều, cần phải lấp sông, phá

rừng, trang bằng chơn núi mà ở chưa đủ thay, nên phải có sự thay đổi xác thân để cho con người học hỏi, cho tinh vi, và đoạt được cơ sanh hóa của Tạo Doan, thì con người càng ngày mới khai thác những nơi hầm mỏ và rừng rú mà tổ chức một xã hội văn minh. Cách ăn, thói ở cũng doan trang hơn khi xưa và hơn loại tìm được cơ bí mật của Tạo Doan, mà làm nên những máy móc để thay thế cho sức người. Sự giao thông giữa xứ này đến xứ khác, từ xưa hẳn là không phương thế đi được cũng nhờ khoa học mà đặng như thế. Rồi lần hồi, loài người sẽ đoạt đặng cả sự bí mật của Tạo Doan mà thay thế cho Đức Chí Tôn làm chủ cơ sanh hóa của Ngài.

Đệ Nhứt xác thân phải bị luật thay đổi, chớ không phải chết đâu. Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo Doan thì nó không khi nào còn huờn hình lại được với Đệ Nhị xác thân và Đệ Tam xác thân theo em nói, mà nó phải lộn với đất để nuôi những chất sanh như là thảo mộc, rồi từ thảo mộc sẽ nuôi đến thú cầm, rồi cũng từ thú cầm, nó lại nuôi cho loài người, cũng như người ta bón phân đó. Nó vẫn ở lộn cùng đất mà thôi, chớ không thể bay đi đâu được.

Đã nói rằng xác thân nó lộn với đất, thì lẽ dĩ nhiên đó là đất rồi. Cái xác nào cũng phải biến thành đất cả. Chỉ có lâu hay mau do sự chôn cất nó kín hay hở, hoặc chắc hay không chắc đó thôi.

Đã nói rằng ở mặt thế này không chi là bền cả, vì nó do vật chất biến sanh, thì phải chịu luật tiêu diệt hay là luật thay đổi của Tạo Doan. Đến như sắt hoặc đá, chắc là bao, nhưng nó còn có giới hạn thời gian mà tiêu mòn. Để kết luận về Đệ Nhứt xác thân, Bản Đạo cho các em hiểu rằng mỗi sự gì ở thế, cũng không bền bỉ cả. Nó phải

chịu **luật thay đổi, hay luật luân hồi** tùy theo vật hay người. Luật thay đổi và luật luân hồi rất có ích cho cơ sanh hóa của Tạo Doan, vì mỗi lần thay đổi hoặc luân chuyển, là mỗi lần tiến hóa cao lên.

Nên luận về Bí Pháp, thì không có gì là mất hay chết cả. Bởi trong cái chết nó có ảnh hưởng cho cái sống; và trong cái mất, nó có ảnh hưởng cho cái còn. Vậy cho nên Đệ Nhứt xác thân phải chịu luật thay đổi mà người ta gọi là chết đó. Nó không phải là mất, mà nó còn mãi với vạn vật. ¹

Bần Đạo xin kiếu.

Đêm 7 tháng 8 Canh Dần. (DL 18/9/1950).

Phò Loan: Luật sự Nhung, Khen.

Hầu Đàn: Thừa Sứ Hải, Truyền Trạng Phước,

Luật sự Khỏe, Ảnh, Hưởng, Khoe.

Cô Thư Ký: Ngôn.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào các em nam nữ.

Hôm nay Bần Đạo giải tiếp về Đệ Nhị xác thân.

Đệ Nhị xác thân mà chúng ta thường gọi cái vía, tức là bản năng của chúng ta đó. Bản năng ấy là Chơn Thần, mà chủ của nó tức nhiên là Phật Mẫu.

Chơn Thần là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt, luôn

1- Phần bổ túc: Trong bài *Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp* đêm 14 tháng 3 năm Kỷ Sửu (1949) về “Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống” có đoạn:

Đức Chí Tôn ban cho mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết. Mỗi cái chết có cái tử khí, tử khí ấy là một khối đặng làm “Tòa sen” cho chúng ta, tức nhiên định vị cho chúng ta đó vậy.

luôn tiến hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội. Nói cho rõ hơn nữa, thì nó là lục đục thất tình đó. Vậy khi lục đục thất tình được điều độ, là nhờ Đệ Tam xác thân điều khiển nổi, bằng không, thì nó vì Đệ Nhứt xác thân, tức là hình vật sai biểu theo bản chất của nó.

Vậy Đệ Nhị xác thân là hình bóng đi lập công, bồi đức. Thoảng như nó trọn nghe lời của Đệ Tam xác thân thì được trọn lành mà về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, mà chúng ta gọi là đắc quả. Còn nương theo thú chất hình vật là Đệ Nhứt xác thân, là phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, chúng ta thường nói là bị đọa đó.

Mỗi khi bị đọa thì tùy theo sở năng của kiếp vừa qua mà biến hình; hoặc giả lơ lửng ở chốn không trung, nơi mà các điển giao hợp, chờ cho đến đúng thời hay đúng hạn, để mà thăng lên hay giáng xuống. Vì thế người trần hay gặp nó hiện hình mà cho rằng ma hay quỷ. Những Chơn Linh ấy hoặc do phạm thệ, hay trốn thệ mà phải bị như vậy. Đến lúc bị các điển nổ tan mà biến mất, theo Tam Kỳ Phổ Độ gọi là bị Ngũ Lôi tru diệt đó. Những Chơn Linh đó nếu nhẹ tội thì được nhẹ nhàng hơn một chút, nên khi các điển phối hợp thì bay lên cao một chút, đặng khỏi tan, nhưng cứ vờ vẫn mãi ở đó đặng nhìn lại cuộc thế chuyển xây, mà chúng ta gọi là tận đọa tam đồ bất năng thoát tục.

-Truyện Trạng Phước bạch:?

Nó giống với nguyên căn của nó là khi mà nó biết giữ sự trung dung điều hòa của nó, vì người ta, có đủ lục đục thất tình mới trọn hiểu biết sự thay đổi của càn khôn vũ trụ, mới lập được công đức, bằng nó quá chịu theo Đệ

Nhứt xác thân, tức là lục dục thất tình đã đi quá hạn, làm cho chênh lệch lẽ yêu ái của Phật Mẫu hằng có, thì nó phải bị chẳng đồng thể.

-Truyện Trạng Phước bạch:?

Khi thoát xác thì chơn linh nào phạm tội lại càng đau đớn hơn nhiều, vì lần âm điển của đất luôn luôn lôi kéo.

-Truyện Trạng Phước bạch: - Có phải vì loi d' attraction không?

- Phải đó, vì cơ mà bị luân hồi chuyển kiếp đó.

Kỳ sau, Bần Đạo giải tiếp thể thứ ba. Để Bần Đạo cho một bài thi nói về thể thứ nhứt, và một bài thi nói về thể thứ hai, các em đọc đi đọc lại có ích lắm đó!

Thi

Bản chất vốn sanh bởi địa hoàn,
Âm dương nhờ đó mới thành căn.
Nhựa nhành do bởi con vi tổ,
Máu huyết nảy sanh vật hữu sanh.
Nhờ hưởng khí Trời nên được sống,
Nương theo vị đất đặng hằng sanh.
Kiếp căn bao thuở đà tiền định,
Vi tổ đến hồi trở lại căn.

Nguyên lai bốn chất vốn trung bình,
Lục dục thất tình vẫn vẹn tinh.
Phật Mẫu ban cho nên đức tính,
Chí Tôn trau sửa được thành hình.
Ruộng cày sáu mẫu lo vun quén,
Nhà ở bảy căn gắng vẹn gìn.
Trở lại ngôi xưa nhờ khéo dưỡng,
Yêu thương Phật Mẫu tạo nên hình.

Đó, các em coi thì đủ rõ Đệ Nhứt xác thân và Đệ Nhị xác thân là gì rồi.

Bản Đạo thăng.

Đêm 8 tháng 8 năm Canh Dần (19/9/50).
Phò Loan: Thừa Sứ Hải, Luật Sự Khỏe.
Hầu Đàn: Truyền Trạng Phước,
Luật Sự Hưởng, Nền, Du, Ảnh
Lễ Sanh Hương Nương, và hai vị Nữ Phái.

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào các em nam, nữ. Hôm nay Bản Đạo xin giải tiếp về Đệ Tam xác thân.

Đệ Tam xác thân là linh hồn do Đức Chí Tôn ban cho, để điều khiển Đệ Nhứt và Đệ Nhị xác thân, tức nhiên là người cầm cương, là nền tảng cho sự tiến hóa của con người, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự thay đổi theo thân sanh của con người, tùy theo sự sáng suốt của nó. Cũng có khi một Chơn Linh sáng suốt mà lại ngự vào một Đệ Nhứt xác thân xấu xa để giúp cho Đệ Nhứt xác thân được lập công bồi đức trong một kiếp sanh, nhưng điều đó rất ít. Phần nhiều là một Chơn Linh sáng suốt đều ngự trong một Đệ Nhứt xác thân tốt đẹp. Nên về khoa bói toán của Thiên lý học, người ta có thể đoán được người, khi người ta thấy cái thể bên ngoài của Đệ Nhứt xác thân (tướng tại tâm sanh).

Trong Tam Thể xác thân chỉ có Đệ Tam xác thân là có phận sự quan trọng hơn cả, vì nó phải chịu trách nhiệm đối với Chí Tôn khi trở về ngôi vị của mình.

Sứ mạng đặc biệt của Đệ Tam xác thân là phải chế ngự

Đệ Nhứt và Đệ Nhị xác thân cho theo luật Thiên nhiên của Đức Chí Tôn. Nếu nó chẳng kèm thúc được tánh dục vọng phàm phu của Đệ Nhứt xác thân thì nó phải bị thiên khiển và thất phạm nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Sở hành của Đệ Tam xác thân rất khó khăn. Vì nếu mang một xác thân xấu xa thì cũng khó lập công. Còn như mang một xác thân tốt đẹp thì cũng rất có hại cho phạm sự của nó. Biết bao Chơn linh xuống phàm để lập công cũng vì lẽ khó khăn ấy mà phải chịu nhiều trở ngại trong phạm sự đến nỗi phải bị đọa, vì nó không đủ phương thế kèm thúc Đệ Nhứt xác thân, mà phải bị Đệ Nhứt xác thân lôi cuốn vào đường tội lỗi. Đức Chí Tôn là chủ của nó, theo lẽ thì phải giữ nó được trong sạch mới phải chớ, tại sao để cho nó bị vật thể hữu vi này lôi kéo vào đường tội lỗi như vậy?

Một điều thắc mắc cho toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu này phải tự hỏi lấy mình. Nhưng nếu chẳng có tâm linh sáng suốt thì khó mà tìm hiểu cho đặng lẽ huyền vi bí mật ấy.

Có hỏi tức nhiên Bần Đạo phải trả lời để các em thấu rõ lẽ huyền vi mầu nhiệm ấy, để sau này đi truyền giáo cho nhơn sanh.

Đã nói rằng Đệ Tam xác thân là nền tảng cho sự tiến hóa của nhơn loại, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo thí trong trường thi của Đức Chí Tôn lập nơi mặt thế này. Nếu một Chơn Linh thắng được cái thể thứ nhứt và chế ngự được những dục vọng của nó, thì mới được thăng vị. Còn như thắng thể thứ nhứt không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là luật công bình của Đức Chí Tôn, có công thì thưởng, có tội thì trừng. Thoảng như, Đức Chí Tôn không dùng phương pháp ấy, để lọc lừa các hành

động của chơn linh, thì làm sao mà phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp, tùy theo công nghiệp của Đệ Tam xác thân cho đặng.

Thừa Sứ Hải bạch:

-Khi Đệ Nhị xác thân bị ngũ lôi tru diệt thì Đệ Tam xác thân phải bị đọa mãi mãi cho đến khi có cuộc ân xá của Đức Chí Tôn thì mới được tái kiếp lại mà lập công chuộc tội.

Còn điều gì các em không hiểu cứ hỏi.

Thừa Sứ Phước: - Xin giải về loài vật.

-Đó là ngoài vấn đề Tam Thể xác thân của con người, khi khác Bản Đạo sẽ giảng về loài vật.

Để kết luận về Đệ Tam xác thân của con người, Bản Đạo nói cho các em hiểu rõ thêm nữa để khỏi phải mờ hồ hay là thắc mắc. Đã nói rằng Đệ Tam xác thân là kẻ cầm cương thì cũng hiểu rõ nó như thế nào rồi, vì sở hành và bản năng của nó giống như người cầm cương . Nếu nó sáng suốt mà chế ngự được Đệ Nhứt xác thân theo luật thiên nhiên của Đức Chí Tôn, thì nó được phần khen thưởng của Đức Chí Tôn, như kẻ cầm cương biết cẩn thận trong phận sự của chủ giao điều khiển con vật và cái xe thì được chủ hậu đãi. Còn nếu Đệ Tam xác thân chẳng thắng đặng Đệ Nhứt xác thân, mà còn bị lôi cuốn vào đường tội lỗi nữa, thì phải bị sa đọa cũng như kẻ cầm cương không biết cẩn thận để điều khiển con vật, hầu làm lợi ích cho chủ, thì phải bị rầy và quả phạt, có khi bị chủ đuổi đi là khác.

Đó, các em hiểu chưa?

Bạch, đã hiểu rồi.

Bần Đạo khen đó chút.
Thăng.

Đêm 16 tháng 9 Canh Dần.

Phò Loan: Thừa Sứ Hải, Luật Sự Nhung.

**Hầu Đàn: Thừa Sứ Hối, Luật Sự Khỏe, Khen, Hưởng;
Giáo Hữu Thượng Giác Thanh.**

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em.

Hôm nay Bần Đạo dạy cho mấy em hiểu rõ nguyên căn biến chuyển tuần hoàn của vạn vật.

Vạn vật trong vũ trụ không vật nào hơn hay kém. Trước sau đều đồng một thể là Chơn Linh lập đời, định thể đặng các phẩm Tiên Phật có nơi học hỏi, và thi dụng tài năng hầu tô điểm thêm phẩm giá Thiêng Liêng vị. Do lẽ đó, các phẩm chưa đủ sức lo tròn địa vị phải luân hồi chuyển kiếp mà bồi bổ thêm. Lúc khai Thiên lập Địa thì các đẳng Chơn Hồn ấy phải đi từ vật chất lên thảo mộc, thú cầm, rồi mới chuyển kiếp làm người được. Tính ra, mỗi phẩm đi từ đầu chí cuối mà không bị lầm lạc, thì phải đủ chín chục ngàn kiếp (90.000) mới trở về Thiêng Liêng vị được. Vì cố mà các đẳng Chơn hồn lúc bị lầm lạc, sa đọa, phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, chưa về đặng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Các Chơn hồn ấy, lúc mới là hóa nhân, thì còn bản chất thật thà, vì chưa bị sự cám dỗ của vật chất cho mấy. Sự cám dỗ ấy lại cũng do các Chơn hồn còn nhỏ phẩm kiếp, muốn cho các Đấng trên mình đồng về một lượt, mới bày

cơ thử thách. Lần lần, các Chơn hồn nhiễm vật chất, rồi do vật chất ấy, mà tạo thành hình thể hữu vi đặng phò bày cho hết lẽ huyền vi ra thiệt tướng. Vì vậy, chúng ta thấy sự biến chuyển của Tạo Đoan càng ngày càng tăng tiến là lẽ đó.

Khi loài người đã lột hết lẽ huyền vi cho nhau đặng hiểu rồi thì cơ bí mật chẳng còn nữa. Do đó mà sự qui cổ phải trở lại đặng cho các nguyên nhân thấy rõ mọi đường học hỏi về sự biến chuyển là lẽ nào. Ngày nay các nguyên nhân xuống thế mà hiện còn ở tại thế, đã chuyển kiếp mấy lần chín chục ngàn kiếp rồi. Bởi thế mà Chí Tôn xây cơ chuyển thế cho các nguyên-nhân thấy rõ sự huyền vi bất khả xâm phạm của Thiên Điều, là dấu cho tay phàm kiếm đặng sự bí mật của Tạo Hóa mà họ có thể kiếm đặng sự sanh của Đức Chí Tôn hằng dễ hay chăng?

Ngày nay các nguyên nhân đã thấy rõ sự tiến hóa của họ về vật chất là mầm tiêu diệt, nên tự họ phải nhường bước trước hình phạt Thiên Liêng. Họ đã hiểu đặng huyền vi bí mật của vũ trụ mà họ không hiểu lẽ sanh tồn do đâu mà có. Vì vậy mà lần hồi, họ chỉ nhờ học hỏi nơi đạo đức mới hiểu lẽ ấy do đâu. Lần này, vì các Chơn Linh xuống phạm quá lâu nên Đức Chí Tôn muốn đem về hết một lượt, rồi cho trở xuống học lại lớp khác. Bởi cớ, Tam Nguơn tận mãn, thì Nhứt Nguơn kế tiếp là vậy.

Còn quý nhơn là những Chơn hồn của Quý Vương nơi Tam Thập Lục Động cho xuống đặng cho làm các bài vở cho các nguyên nhân học hỏi. Vì cớ, cho nên các nguyên nhân mà tội lỗi cũng phải đến cõi Phong đô chịu sự giáo hóa mà định trí, định thần, rồi chuyển kiếp nữa, chớ chẳng hề vì Quý vương mà tiêu diệt cho đặng.

Mấy em đã rõ chưa. Để bữa khác, Bản Đạo dạy thêm nữa, bữa nay chừng đó cũng vừa đủ. mấy em ráng học nghe! Bản Đạo chào mấy em.

Thăng.

Đêm 23 tháng 9 Canh Dần. Loài vật.

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào các em.

Đã hèn lâu, Bản Đạo hứa với các em để giải về loài vật. Hôm trước, Bản Đạo đã giải về Tam Thể xác thân của con người cho các em hiểu rồi, nay Bản Đạo giải luôn về loài vật cho các em hiểu rõ.

Về sự tiến hoá của Bát Hồn, loài vật đứng vào phẩm thứ ba. Nó cũng biết cảm xúc như loài người vậy, nó cũng biết thương, biết ghét, nhưng nó không được khôn ngoan như loài người.

Loài vật chia làm hai loại: Loại Thượng cầm, và loại Hạ thú.

- Loại Thượng cầm có tính chất giống như loài người, là có thứ chim biết nói, nó nhớ cũng như loài người. Ngày xưa, người ta dùng chim để đi thơ từ chỗ này sang chỗ khác.

- Còn loại Hạ thú, có thú khôn ngoan như loài người, nó cũng biết nghe, và biết vâng lời sai biểu của loài người, lại cũng có thứ giống về bản chất loài người như con khỉ chẳng hạn.

Về loài vật đầu cho Thượng cầm hay Hạ thú đều có thọ

một điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho cũng như loài người vậy.

Từ loài vật nó cũng thay đổi nhiều kiếp mới tiến hóa lên loài người được, và chính nó cũng do sự tiến hóa mà biến hình. Cũng có nhiều khi loài người làm nên tội ác trong kiếp sanh, mà phải bị luật thiên khiến trừng phạt, rồi cho đầu thai trở lại làm loài vật. Cái Bí Pháp của các nền Đạo giáo đã khai mở từ xưa, cũng như giáo lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đều dạy cho môn đồ về sự tiến hóa của Bát Hồn, và về sự luân hồi chuyển kiếp, hoặc về sự bị giáng cấp của Bát Hồn và do Luật Thiên Điều phân định chí công.

Vậy một khi bàn đến loài vật, thì người có Đạo ai cũng nhìn rằng là bậc thứ ba của Bát Hồn. Nó cũng có thể tiến hoá lên phẩm người, và cũng có thể biến trở lại thảo mộc, tùy theo sở hành gián tiếp của nó, nên có thể được hai bản chất của loài người và của thảo mộc.

Thăng.

**Đêm 11 tháng giêng Tân Mão.
Phò Loan: Luật Sự Nhung, Khen.
Hầu Đàn: Chư vị Luật Sự.**

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào các em nam, nữ.

Hôm nay Bần Đạo dạy về sự phân biệt hữu hình và vô vi.

Trong vũ trụ, vạn vật thấy đều là hữu hình, nhưng trong cái hữu hình lại là vô vi biến tướng. Một hình thể lại là một sự cấu tạo của những tế bào. Những tế bào ấy lại

kết tụ bởi khí ngũ hành, khí ngũ hành biến chuyển bởi âm dương; âm dương ấy lại điều động được là nhờ khí Hư vô vận chuyển. Vì cố, trong mỗi xác thân dù vật chất, thảo mộc, thú cầm hay loài người, thủy đều do sự biến chuyển của khí Hư vô.

Vậy thì mỗi hình vật hữu vi, đã phải chịu nơi quyền năng vô biên của khí Thái Cực mà được trở nên hình tướng. Những tế bào là những hạt điển quang của âm dương chi khí. Trong mỗi tế bào đều có hạt điển âm và hạt điển dương vận chuyển. Do sự khác nhau chỗ hạt điển âm nhiều hay ít mà sự sáng suốt của khối linh quang được tỏ rõ cùng không. Hễ âm nhiều thì phải nặng trĩu. Còn về mặt vô hình, thì chỉ là Lưỡng Nghi biến hoá mà thôi, vì cố nên không phải là hình tướng hữu vi của vũ trụ được.

Vậy thì, vô vi là cơ biến hoá, còn hữu hình thì lại là sự biến chuyển. Hai đàng là hình với bóng, hễ hình đã mất tức là các tế bào đã tan rã, thì khí Lưỡng Nghi trở lại cõi Hư vô, đó là thăng về Thượng giới. Còn như những kẻ bị tội phải trầm luân khổ hải, hay là phải chuyển kiếp tái sanh là do những tế bào khi tan ra lại lẫn lộn điển âm cùng với điển dương, nên chẳng thể rời nhau được, khiến cho khí Lưỡng Nghi ở trong thể xác không hiệp được với khí Lưỡng Nghi của khí Hư vô. Vì vậy mà phải luân hồi mãi mãi cho tới ngày tế bào đã phân rõ âm dương mới thôi.

Vậy thì, ở trong sự hữu hình lại có vô vi ẩn chuyển; còn vô hình lại là khí điển quang mà thôi. Các em đã rõ chưa?

Thôi Bản Đạo kiếu.

Đêm 23 tháng 11 Tân Mão (21/ 12/ 51).
Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.
Hầu bút: Luật Sự Hưởng.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em.

Bần Đạo thấy mấy em có điều thắc mắc, Bần Đạo cũng cần giải rõ cho các em được hiểu.

Mấy em đã hiểu rõ thế nào là nguyên nhân, hóa nhân, và quả nhân rồi đó chớ. Vậy nói thử cho Bần Đạo nghe.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Thừa Đức Ngài, nguyên nhân là những người tạo được phẩm vị nhiều kiếp.

- Không phải.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Là Nguyên Linh Đức Chí Tôn cho xuống trần.

- Mà xuống trần để làm gì?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Để dìu dắt hoá nhân đi lên đường tiến hoá.

- Cũng chưa đúng. Để học hỏi về cơ tấn hóa. Cũng có phần nguyên nhân đến dạng mở cơ giáo hoá; song không ở trong số một trăm ức của Chí Tôn đã cho xuống thế từ buổi thượng nguơn. Còn hoá nhân là gì?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Cầm thú tấn hoá lên loài người.

- Phải vậy. Nhưng họ đi từ vật chất lên đến loài người, và

đoạt được phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật do nơi công quả tạo nên. Còn Quỷ nhân là gì?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Thuộc hàng hóa nhân và nguyên nhân phạm tội.
- Chỉ có hoá nhân phạm tội tình mà trở nên quỷ nhân.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Và còn nguyên nhân phạm tội?
- Nguyên nhân do một Chơn linh của Chí Tôn chiết ra, nếu họ phạm tội thì Chơn linh ấy trở về, và Chơn thần phải tái kiếp đặng đền bù tội lỗi. Chừng tội lỗi đền xong, thì Chơn linh sẽ trở lại, mà đui dẫn Chơn thần thêm nữa, trên đường tấn hoá của họ.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Khi hoá nhân và nguyên nhân đồng phạm tội?

Nguyên nhân thì Chơn thần của họ được tạo ra ngay từ kiếp người. Còn hoá nhân là khi phân Lương Nghi biến thành Bát Quái mà tạo ra vật chất, thì họ chỉ là vật chất biến thể, lần đến loài người, nên Chơn thần của họ vẫn còn là thể chất, bởi cơ mới tùng theo quỷ vị.

Nguyên nhân có cựu vị, nếu trong trường thi tấn hóa mà họ đoạt được thì phẩm vị ấy sẽ được cao thăng. Còn như Chơn thần quá ư mê muội thì cựu vị của họ phải để trống. Còn như hoá nhân thì khi họ tạo được phẩm vị, rồi họ mới được hưởng hồng ân của Chí Tôn ban cho điểm linh quang. Nguyên nhân và hoá nhân khác nhau ở chỗ đó.

Chừng hóa nhân lập được vị rồi lại còn muốn lập vị thêm

nữa, thì lúc xuống thế đặng lập công thêm nữa, cũng được gọi là nguyên nhân.

Nguyên nhân thì có Chơn linh chế ngự, còn hóa nhân khi tạo được vị, mới được ban bố hồng ân hưởng được Linh quang. Còn như khi chưa tạo được vị, họ chỉ có giác hồn chế ngự họ thôi.

Mấy em đã hiểu rõ nguyên nhân và hóa nhân thế nào chưa?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ hiểu, nhưng hóa nhân chưa có Chơn linh thì họ là thú?

- Chơn thân của Phật Mẫu ban cho họ, sao lại gọi là thú? Thú tức là thể chất chứ?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ thú cũng có Chơn thân?

-Nhưng nó chưa được có giác hồn như người, tức là nó chưa có lương năng.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Dạ xin cho biết về lương tri và lương năng là thế nào?

- Lương tri là trí biết tự nhiên do nơi não cân mà có. Còn lương năng là năng lực do trí biết ấy nảy nở.

Đêm nay cũng đã nhiều, bữa khác Bần Đạo giảng dạy thêm. Bần Đạo kiếu.

TAM THỂ XÁC THÂN (Đợt thứ hai)

Tái Cầu:

Bát Nương

Chị chào mấy em.

Muốn học hỏi phải ra công, dày sức thì mới mong thu được kết quả, mấy em cũng vậy.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ mấy em cố gắng, nhưng còn tối tăm quá.

- Cười... Vậy chớ ngọn đèn khêu chưa sạch bấc, chùi chưa sạch bóng, hỏi tỏ rạng sao được. Hãy lau bộ não đi.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Chừng nào bỏ xác phàm mới hoàn toàn sáng suốt được.

- Lẽ dĩ nhiên, nhưng sự học hỏi trong khi còn mang xác phàm thì cơ tấn hóa mới có giá trị.

Khi học Đạo, muốn học điều gì phải coi đi coi lại, rồi suy gẫm cho rõ lý. Chừng hiểu được tường tận rồi mới học qua điều khác, chớ muốn học cho biết luôn một lượt, thì đến tận thế đó mấy em.

Lau bộ óc là đừng cho sự hám biết, và khí giận xen vào. Phải hòa hoãn, thư thái và trì chí suy gẫm thì sẽ được kết quả. Chị khuyên mấy em ráng xem sách và tra cứu đặng tầm lý thì đến khi học Đạo rất dễ chớ chẳng chi. Đạo pháp là khoa huyền bí vô vi, mấy em phải dày công mới được.

Bây giờ chị cho thi, rồi ngâm cho chị nghe.

Thi:

Đông về bắc đến tận hiên mai,
Gõ cửa kêu ai dạ luống hoài.
Gió lạnh cành mai xơ xác lá,
Sương mù bóng hạc chập chờn cây.
Ngân Kiều ngấm lại xa xôi khách,
Kim Khuyết nhìn ra vắng vẻ bầu.
Mở trí đón đường phong tuyết phủ,
Đông về bắc đến tận hiên mai.

Chị lui nghe mấy em.

Thăng.

Đêm mông 4 tháng 12 Tân Mão.
Phò Loan: Thừa Sử Phước, Luật Sự Nhung.
Hầu Đàn: Luật Sự Hợi, Hưởng, Tỷ, Du;
Giáo Hữu: Thượng Tỷ Thanh.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em.

Mấy em đã được học hỏi nhiều trên đường Bí Pháp, nhưng bởi từ trước vì Thần chưa định, điển chưa thuần, nên những bài học tập có phần không rõ rệt, hay là có chỗ khuyết điểm. Vậy từ đây Bần Đạo khởi dạy lại cho thêm rõ và bồi bổ thêm.

Nói về Đệ Nhứt xác thân, hay là thể xác, thì sự cấu hợp của nó do những tế bào, trong đó có điển tử dương và điển tử âm mà tạo thành. Mỗi thể xác đều do những tế

bào, mà trong nguyên tử tinh trùng cấu tạo bởi những hột nguyên tử; trong đó, có một điện tử dương và chín điện tử âm, thể xác nào cũng vậy, có khác nhau là do nơi Đệ Nhị xác thân mà thôi. Thể xác ấy là nguyên tinh của thảo mộc và vật chất tạo nên. Bởi cố, khi thể xác đã trở về đất thì trở nên đất.

Nói về Đệ Nhị xác thân, Chơn khí là sự tiết khí của Chơn tinh hoặc trong sạch, hoặc ô trược mà đổi nên hình sắc. Như Chơn khí toàn trong trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó là màu hồng; còn như ô trược, thì nó lại là màu tím. Những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác đặng tiếp diễn cùng Chơn linh hay Chơn thần.

Thoảng như Chơn khí bị lay động, thì nó hoàn toàn vẫn là thể chất hay là vật chất khí. Do đó, mà những người chưa được tinh sạch, hay định tĩnh vẫn bị thể chất lôi cuốn và không thể đi cao hay tầm hiểu cao hơn được, nó cấu tạo bởi hơi của Chơn tinh bốc ra.

Chơn thần hiệp với Chơn khí gọi là Đệ Nhị xác thân. Chơn thần ấy gọi là điểm linh của Phật Mẫu ban cho, nên nó thuộc về âm, gọi là âm khí, hay âm quang.

Còn Đệ Tam xác thân, là điểm Chơn linh, tức là dương khí hay là dương quang, do nơi ngôi Thái Cực, tức là Chí Tôn chiếu xuống. Âm khí tiếp dương khí mới làm cho Chơn khí được nhẹ nhàng tinh khiết; ví như hơi nước được nấu lại một lần nữa mà biến thành không khí. Khi Chơn khí được tinh ba thì điểm của dương khí mới rọi thẳng được đến Nê huồn cung, mà làm cho người trở nên sáng suốt, minh mẫn.

Về Tam Thể xác thân cấu tạo bởi nguyên lý ấy, mấy

em coi lại mấy bài trước thì thêm rõ. Nói cho thật hữu vi thêm nữa, thì Thái Cực là một khí Chơn Dương; do đó, mà chỉ có thanh khí mới có thể tiếp được Linh quang chiếu rọi.

Mấy em hãy ráng học tập, một ngày kia hữu dụng, và sẽ biết về mặt Bí Pháp Tâm Truyền. Đây chỉ là Bí Pháp Khẩu Tụng mà thôi. ²

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Đêm 9 tháng 12 Tân Mão (D.L. 6/1/1952).

Phò Loan: Thừa Sử Phước, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Luật Sự Hưởng, Hợi.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào các em.

Về Tam Thể xác thân, Bần Đạo tiếp dạy cho mấy em được thêm phần hiểu biết cho rõ ràng. Đêm nay, Bần Đạo giải về Đệ Nhứt xác thân. Hôm trước, Bần Đạo đã chỉ rõ Tam Thể xác thân là gì, bây giờ trở lại phân tách rõ ràng từ xác thân một.

Đệ Nhứt xác thân là sự cấu hợp bởi tinh trùng, mà tinh trùng ấy nảy sanh do nơi vật chất thảo mộc và thú cầm, vì cơ nó thuộc về thể chất tức là vật chất hình, tiếng

2-Thêm vào:

- *Diễn tử cấu hợp thể xác của người do một diễn tử dương và chín diễn tử âm;*
- *Còn Chơn khí thì một dương ba âm;*
- *Chơn linh thì một dương một âm.*
- *Còn Ngôi Thái Cực chỉ có một dương mà thôi.*

Pháp gọi là Matière ou Corps Matériel. Hình thể hữu vi của thể xác là một cái máy của Tạo Hoá đã làm ra bằng các nguyên liệu do nơi vật chất chiết thành vi tố, đặng xử dụng cơ lập thể. Những tinh trùng cấu tạo nên một thể xác, là do khí bầm của lẽ âm dương phàm thể; bởi có xác thân trong sạch, mà cũng có xác thân ô trược. Thể xác tạo thành bởi vật chất, nên nó là vật chất biến hình đó thôi.

Vậy thì, Đệ Nhứt xác thân là một cái máy để cho cơ Tạo Hóa xử dụng, mấy em đã hiểu rõ về Đệ Nhứt xác thân chưa? Có em nào chưa hiểu cứ hỏi.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin Đức Ngài giải rõ cho biết sự nuôi sống của tế bào?
- Xác thân ấy được sống là nhờ các tế bào còn liên kết, sự liên kết ấy có được là nhờ khí âm dương được lưu thông trong lục phủ ngũ tạng. Một khi trong lục phủ ngũ tạng bị bế tắc thì lẽ tự nhiên khí âm dương bị ngưng trệ, làm cho mạch máu ngừng lại, và liền lúc đó, các tinh trùng tiết ra một khí cực âm, nên các tế bào không còn liên đới mà chỉ đóng riêng từ tế bào một mà thôi. Bởi những cơ ấy, mà Đệ nhứt xác thân không còn cử động được nữa, và trở nên lạnh cứng.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ, đó là nói về khí âm dương làm cho các tế bào kết hợp, tức sự sống cho Đệ nhứt xác thân, nhưng còn sự nuôi sống Đệ nhứt xác thân bằng thực phẩm, xin Đức Ngài giải cho.
- Về thức ăn để nuôi sống vật thể thì chỉ có các vi tố mà thôi, khi đồ ăn vào tỳ vị rồi tự nhiên biến hóa thành một

chất hồ, do sự làm cho tiêu hóa của chất nước cường toan, khi chất hồ ấy đi qua ruột non, thì những vi tố cần dùng nuôi thể xác lướt qua màng mỏng của ruột non mà biến thành máu. Khi máu ấy về tim, hấp thụ được khí âm dương của vũ trụ do phổi đem vào, thì nó chia vi tố ra làm bốn phần:

- Một phần để làm cho xương được nở nang.
- Một phần làm cho da thịt được đầy đủ.
- Một phần làm cho ngũ tạng được điều hòa.
- Một phần làm cho gân được dẻo dai.

Còn như tóc và lông là hơi bài tiết của chất thịt tạo thành. Trong cả thể chất lướt lại thành một chất tinh ba gọi là tủy; do nơi tủy ấy biến thành tinh, do nơi tinh biến thành sự minh mẫn của thị giác và trí não.

Thừa Sử Phước bạch:

- Như vậy tế bào không cần đến thực phẩm?
- Phải vậy, các tế bào có lẽ sống riêng biệt của nó chứ không cần đến vi tố.

Thừa Sử Phước bạch:

- Nếu vậy một đứa trẻ sơ sinh rồi trưởng thành, số tế bào gia tăng do đâu mà có?
- Những tế bào được tăng gia ấy là những tế bào ở trong bốn thứ vi tố đã phân ra đó, nó có tự nhiên chứ không phải nhờ vi tố mới có nó nó.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Thưa, vi tố có phải tiếng Pháp gọi Vitamine không?

-Phải.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin Ngài giải rõ về sự ảnh hưởng tốt xấu của sự ăn chay, và ăn thịt đối với Đệ nhứt xác thân.

- Nói về ảnh hưởng tốt xấu của sự ăn chay và nhục thực, thì các tế bào không phương di hại chi cả. Chỉ có hại cho lục phủ ngũ tạng mà thôi, bởi nhục thực thì phần nhiều trong các con vật hay có vi trùng, nên ăn thịt thì những vi trùng trộn theo vi tố mà phá hoại. Lại nữa, thịt là chất sanh hơi độc, vì vậy làm cho thân thể hoá ra mệt nhọc, biếng nhác. Đó là cái hại cho thể xác. Còn cái hại cho tinh thần thì trong thịt đã chứa sẵn các thú chất, do đó, làm cho tinh thần thường bị mê muội, nhứt là có hại cho đệ lục giác quan là Thần. Còn ăn chay thì khỏi bị vi trùng phá hoại, và không bị hơi độc làm cho mệt nhọc.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Nếu nói ăn thịt có vi trùng làm hại tạng phủ, thì nấu cho chín, tức vi trùng phải chết rồi còn đâu mà phá hoại?

- Cười . . . Nếu nói rằng nó bị chết thì đúng có phân nửa, bởi vì vi trùng cũng kết cấu bằng tế bào thì không bao giờ chết. Bởi vậy, thực nhục mà nấu kỹ, nếu trong người khỏe mạnh thì những tế bào vi trùng vẫn nằm yên, khi nào mà thể xác bị yếu, thì nó lại kết cấu mà làm hại cơ thể.

Đệ nhứt xác thân như vậy là đủ rồi.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Bài học bổ túc.

Rút trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển 1, Đức Chí Tôn có dạy về Đệ nhất xác thân:

"Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vằn vằn, muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối (La Formation des cellules). Vật chất ấy có tánh linh, vì chất nuôi sống nó cũng đều là sanh vật, tỷ như rau , cỏ, cây, trái, lúa, gạo... mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh, thì thế nào tươi tắn và chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trừ đó mà thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị, lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể huờn ra như hình, mới có sanh sanh, tử tử của kiếp nhưn loại. Vì vậy mà một giọt máu là một khối Chơn linh. "

Đêm 11 tháng 12 năm Tân Mão (D.L 7/1/1952).

Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Luật Sự Tỷ, Hưởng.

Thơ ký Minh.

Vô Danh Tiên Trưởng

Bần Đạo xin chào chư quý vị.

Rừng Đạo Pháp sâu xa, trí người phàm nông nổi, Bần Đạo khuyên chư vị khá dày công đào tạo âm dương

thuần mỹ, mới rõ thấu cơ mầu. Vạn vật hữu hình, càn khôn vô tướng, thấy thấy chung đồng như lý hư không, sắc nên không, không biến sắc. Xin chư quý vị rán tự mình mở điểm quang minh, còn côi hư linh đã giúp về hình thức đã nhiều lắm rồi. Thoảng như đem phơi bày đủ lẽ, thì chẳng hoá ra giả tướng hay sao?

Học một, nghiệm mười mới được đó đa!

Bần Đạo hằng mến chư quý vị, muốn đòi lời kỷ niệm đó thôi. Còn phần giáo hoá đã có Thượng Phẩm Chơn Tiên và Bát Nương Tiên Nữ. Bần Đạo xin làm một bài thi:

Thi

Nổi gót Tiên Gia rán lần dò,
Thầy không có bóng rán lường lo.
Động đào đưa khóa tùy phương mở,
Nét tục định thần liệu thế lo.
Sẵn lái, sẵn buồm còn thiếu khách,
Đủ linh, đủ phước mãi nhiều tơ.
Khai tâm nhờ định không vì thế,
Tình dục xin khuyên chớ hững hờ.

Bần Đạo xin lui bước.

Thăng.

Tái Cầu

Cao Thượng Phẩm

Đêm nay Bần Đạo giảng tiếp về Đệ nhị xác thân.

Đệ nhất xác thân là vật thể hữu hình nó nuôi dưỡng Chơn tinh, do đó, có bốc ra chất hơi gọi là Chơn khí. Ví dụ, một nồi nước để lên hơi vậy.

Chơn khí ấy có một ánh sáng riêng của nó, gọi là hào quang mà tiếng Pháp gọi là Aura. Nhờ hào quang biến đổi hình sắc, mà nơi cõi hư linh thấu triệt hành tàng, tâm ý của mỗi người.

Chơn khí là một điển quang của thể xác bốc ra, nên nó dung hợp với điển âm dương trong thể xác. Bởi cớ, nó là trung gian tiếp điển của Chơn Thần, là của Phật Mẫu và Chơn Linh của Chí Tôn. Khi thể xác bị ô trược, thì Chơn khí có một chất làm cho Chơn Thần không tiếp được Nê hườn cung, tức là nơi phát sanh ý chí. Còn như ý chí xao động, thì Chơn khí phải xao động, làm cho lạc điển của Chơn Thần tiếp xuống.

Chơn khí là một khí chất trong Đệ Nhị xác thân, cả Chơn khí và Chơn Thần hiệp lại mới đủ.

Chơn Thần là một điểm linh của Phật Mẫu sanh ra. Chơn Thần đến với xác thân, đặng khai trí cho con người, theo bên Phật giáo gọi là Giác Hồn đó. Cả Chơn khí và Chơn Thần thì gọi là cái Phách; còn riêng về Chơn Thần thì gọi là Vía đó vậy.

Chơn Thần đến đặng giữ thể xác đặng trọn bước trên con đường tấn hoá. Song vì bản chất của Chơn Thần là Âm quang, nên thường vì những nỗi khó khăn của thể xác mà hay dung túng cho thể xác, được phù hợp với chất sanh của thể xác là thú chất.

Trong mọi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sanh ra, do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn Thần đó vậy.

Khi Chơn Thần kèm thúc không nổi, thì lục dục thất tình dấy động, làm cho Chơn khí tiết ra một chất ô trược,

khiến cho Chơn Thần không đến đặng, mà chế ngự được nữa. Lấy ví dụ là một kẻ có manh tâm làm điều gian ác, khi họ khởi thi hành công việc ấy, họ được nghe một tiếng nói vô hình mà người ta thường gọi là lương tâm cắn rứt. Tiếng nói ấy là của Chơn Thần đó vậy. Song kẻ ấy cố tâm làm công việc đã suy tính, và từ đó, không còn được nghe tiếng nói của Thiêng Liêng kia nữa. Lúc đó là Chơn Thần không còn đến được, bởi Chơn khí ô trược ngăn cản.

Khi Chơn Thần đã bị xác thân cải ý, thì Chơn Thần phải theo luôn xác thân ấy, đặng kiểm phương gội rửa, bởi cơ, những người gian ác khi được lời giảng dạy về hành tàng của người thì liền đó, có một lời nói vô hình biểu phải cải hối. Thoảng như thể xác ấy được định tỉnh, thì Chơn Thần chế ngự luôn lục đục thất tình, mà cải thiện cho thể xác ấy, tiếng thường gọi đó là giác ngộ vậy.

Còn luận về tội lỗi, thì Chơn Thần phải luôn luôn theo thể xác, bởi cơ khi thể xác phải chuyển kiếp đến đâu, Chơn Thần phải theo đến đó. Khi thể xác đã mất sự sống của nó thì điển của âm dương trong thể xác bay ra cùng với Chơn Thần. Hễ là thể xác trong sạch thì khí dương hợp với Chơn Thần bay về cõi Thiêng Liêng và do nơi Nê hườn cung là cửa. Còn thể xác ô trược thì khí âm tiết ra hợp với Chơn Thần mà giáng xuống vật chất đặng chờ cơ chuyển kiếp, mà do nơi đầu ngón chân cái là cửa.

Mấy em còn điều chi không hiểu về Đệ nhị xác thân nữa không?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Thừa Ngài, để chờ học lại.

Đêm 13 tháng chạp Tân Mão (DL. 9/1/52).
Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật sự Nhung.
Hầu Đàn: Luật Sự Tỷ, Du, Hưởng.

Bát Nương

Chị chào mấy em.

Đêm nay, chị thấy trong mấy em có sự đồng tâm cố gắng, chị mừng cho lắm đó. Về đường học hỏi, chị nhận thấy mấy em chưa được thông hiểu, bởi vì mấy em chưa tự mở khiếu của mấy em. Vậy chị xin để ít lời, hầu chỉ rõ phương pháp tự khai khiếu lấy. Mỗi khi cần học hỏi điều gì, phải đem hết trí lực mà phán đoán, tầm cho đủ mọi lẽ. Xong rồi suy gẫm lại các lẽ đã tìm ra, rồi tầm trong ấy, một lý lẽ bất di bất dịch. Khi đã nhận định rõ ràng rồi, phải tự mình kiểm lấy câu hỏi, để tự trích điểm lý lẽ đã tìm ra. Khi đã nhận rõ, không còn một điều có thể trích điểm nữa, thì lý lẽ ấy là đúng đó vậy.

Về phương pháp tham thiền nhập định đặng kiểm hiểu huyền bí hư vô, cũng không ngoài phương pháp ấy. Những người tịnh luyện mà bị sai đường lạc nẻo cũng bởi không tầm cạn lý. Nên nhớ rằng, vô vi và hữu hình chỉ cách nhau có một chút màng mỏng của Đệ Nhị xác thân mà thôi. Vì vậy, khi đã rửa sạch Chơn khí, định được Chơn Thần, thì khiếu huyền quang mở hoá, đặng thấy rõ cơ huyền vi bí mật của Tạo Đoan.

Mấy em nên phân biệt cho rõ tham thiền nhập định và xuất Chơn Thần đó nghe! Nếu lầm lộn thì phải sanh ra loạn trí, bởi Chơn khí bị rung động kích thích Nê hườn cung. Mỗi lý lẽ gì đã tầm ra phải đi đôi với thực tế, và không ngoài lẽ bác ái là đúng đó. Từ xưa bị thất chơn truyền là do lòng háms vọng mà việc tham thiền nhập định chỉ có một kết quả rất nông nổi.

Một khi định thần, tức là an Chơn khí, thì Chơn linh sẽ đến ngay nơi Nê hườn cung mà mở trí, đặng hiểu biết mọi lẽ, hoặc do sự mách bảo của một đấng vô hình, đến giúp khiêu của người định thần. Do đó, mà nhiều khi mấy em cũng tự nhận được đặc điểm ấy, mỗi khi mấy em cố tâm chú ý.

Vậy từ đây, chị khuyên mấy em khá định tâm và không nên nóng nảy, các Đấng vô hình chỉ đến dạy cho các em bằng phương pháp ấy mà thôi. Ngoài ra, lúc nào đoạt pháp xuất thân mới có bề dễ dãi hơn nữa.

Mấy em hãy cố gắng, kết quả không bao xa, để chị nhường cơ.

Thăng.

Tái Cầu:

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em nam nữ.

Đêm nay, Bần Đạo chỉ dạy về phương pháp luyện khí, định thần của Đệ Nhị xác thân. Chơn khí tiết ra bởi bảy dây oan nghiệt, mà người ta gọi là thất phách. Phách cực âm là nơi xương cụt, phách cực dương là nơi Nê hườn cung, còn phách trung ương là thận.

Về dương, đặng điều động huyền quang, có ba phách là: Một ở tại Thượng đình, một ở tại Trung đình hay là nơi đầu cuống họng và đầu cuống phổi, một phách ở tại cung hỏa tức là ở tim.

Còn về âm, để khai thông thủy hỏa, thì phách ở Hạ đình hay là Hạ đờn điền gọi là rún. Khi mỗi một phách lay động, khiến cho âm dương khí bất điều hòa, mà sanh ra bệnh tật hay là làm cho Chơn khí ô trước. Mỗi một phách

có một điển lực dương xây chuyển không ngừng, và rất mau lẹ, do đó, tiết ra một sắc hào quang, và hấp dẫn những điển lực âm ở gần nó, phải xoay theo nó.

Nơi thận là chỗ chứa cả khí âm dương gọi là thận thủy và thận hỏa đó vậy. Thường thường, bị dùng trí nhiều, mà không biết vận âm và dương tinh, thì bị hỏa xông lên làm hại tim, phổi, mắt và óc. Còn như bạc nhược thì hỏa lại bị kém, mà thủy lại dồi dào, làm cho hư ruột gan. Muốn cho khí điều hòa phải dưỡng tinh, định trí, mà vận chuyển thủy hỏa đi cho cùng châu thân, thì Chơn khí mới trong sạch, mà định được Chơn thần. Sự dẫn thủy hỏa ấy, gọi là vận hành Chơn khí, mà tạo nên Hỏa tinh.

Phải biết rằng, nếu để cho một trong bảy phách phải kích động, tức nhiên hỏa tam muội sẽ đốt cháy nơi đó, tức nhiên có điều hiểm nguy, có khi hại đến tánh mạng nữa.

Mấy em vẫn biết rằng, người thượng cổ được sống lâu và khỏe mạnh, còn người hiện thời bị yếu sức khỏe và hay chết sớm, cũng tại không biết dùng âm dương đặng điều hòa lấy thể xác.

Chơn khí bọc lấy xác thân, do nơi bảy oan nghiệt tiết ra mà có. Muốn luyện khí, phải biết gìn giữ bảy oan nghiệt. Khi luyện khí, phải giữ cho Thần được tịnh, không cho xao lãng bởi lục dục, thất tình. mấy em rán tập cho được vậy, thì sẽ được ân huệ gọi nhuần.

Bản Đạo kiếu.

Thăng.

**Bài học Bổ túc: Thần Quang,
trong đêm 7 tháng 5 Nhâm Thìn.**

Bài này, Bà Bát Nương giảng dạy sau khóa học, nhưng xét vì có liên quan với bài dạy về Độ Nhị xác thân, nên xin ghép vào đây để tiện việc học hỏi.

Đêm 7 tháng 5 Nhâm Thìn (D.L 30/5/52).

Bát Nương

Chào mấy em,

Đêm nay Chị dẫn cho các em được hiểu Thần Quang là gì.

Từ Ngôi Diêu Trì Kim Mẫu, xuất tích một khối Linh quang gọi là Thần. Do nơi khối ấy, chuyển đi ra cho các Chơn linh đặng phối hiệp với các thể chất, mà làm nên Độ Nhị xác thân, ấy là Chơn Thần đó vậy.

Do nơi Chơn Thần diêu động, mà phát hiện ra một Linh quang vi chủ, ấy là Nê huờn cung, nói rõ hơn nữa là bộ óc đó vậy. Nhờ điển Linh quang vận hành mà các thể phách được vận hành, phát tiết áp lực nuôi sống và gây thêm trí não, cùng sự sống của con người.

Thần Quang tức là “ khiếu “ đó vậy.

Ánh hào quang động tịnh rất nhiều ảnh hưởng cho cả Tam thể, bởi cơ Thần Quang phải điều hòa. Thuyết diệt bản ngã hay là diệt tình và dục, là phương điều độ Thần Quang khỏi quá khích động, hay quá trệ ngưng. Những người luyện pháp bị điên cuồng, hoặc có khi phải chết là vì Thần Quang bị khích động quá lẽ, khiến cho hỏa tinh lên đốt cháy thần kinh hệ và tim. Muốn giữ được điều hòa thì chẳng nên còn tâm giận, ghét, buồn hay dục vọng. Đó là những điểm làm cho Thần Quang bị khích

động. Chớ quá suy nghĩ, ấy là điểm làm cho Thần Quang bị ngưng trệ.

Chỉ có vui mừng là điều phải giữ mực trung, chớ thái quá. Còn tình thương, phải đi trong khuôn viên công chánh. Ấy là phương luyện Thần đó.

Khi đã giữ đúng mực, phải tịnh tâm, định trí. Lúc ấy là lúc phát huệ đó, mấy em hiểu chưa?

Nơi Diêu Trì Cung là nơi tạo hình hài cho cả vạn linh. Nhờ đó, Thần được tịnh, Quang được minh, thì do nơi Kim Bồn phát hiện mỗi ảnh tượng, mà chiếu sáng cho Chơn Thần, tức là khai hoát Thiên Môn cho giác tánh.

Các em coi lại, rồi kỳ tới cho hỏi.

Chị kiều.

Thăng.

Đêm 15 tháng 12 năm Tân Mão (DL. 11/1/ 52).

Phò Loan: Thừa Sử Phước, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Luật Sự Hợi, Du, Hưởng.

Thơ Ký: Minh.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Đêm nay chị giảng về Chơn Linh. Đại Ca nhờ chị đến giải cho mấy em, còn người chút nữa mới về dạy thêm.

Mấy em vốn hiểu Chơn Linh là Linh hồn do nơi Thái Cực chiết ra. Vì đó, sự sáng suốt của Đệ Tam xác thân, tức là sự sáng suốt của Chí Tôn. Nguyên hình của Đệ Tam xác thân là một luồng điện cấu tạo do tế bào mà điển tử chỉ một âm và một dương. Luồng điện ấy vẫn hằng ở nơi Tam Thập Lục Thiên, và đến hiệp với Chơn

Thần đặng giúp cho Đệ Nhị xác thân vi chủ lấy Đệ Nhứt xác thân của nó. Nói rõ hơn nữa là Linh hồn điều khiển Giác hồn, đặng chế ngự Sanh hồn đó vậy.

Khi Đệ Nhứt xác thân tinh khiết, Đệ Nhị xác thân an tịnh, thì Đệ Tam xác thân mới đến được Nê hườn cung mà khai huyền quang khiếu, thường gọi là đắc Đạo tại thế. Mỗi khi tham thiền nhập định được rõ thấu lý mẫu, ấy là lúc Đệ Tam xác thân đã đến. Vì lẽ đó mà các nguyên nhân từ ngày xuống thế, bị Đệ Nhứt xác thân lôi cuốn, Đệ Nhị xác thân phải chuyển kiếp, làm cho Đệ Tam xác thân bận theo giáo hóa mà ngôi vị phải để trống.

Mỗi khi lập đủ công, tạo đủ đức rồi thì Đệ Tam xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà thăng vị. Khi được trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống, cả Chơn Linh và Chơn Thần được hiệp một mà ngự trên đài sen, tức là công nghiệp của Sanh hồn tạo nên. Lúc ấy gọi là hiệp nhứt qui bản hay là đắc vị đó vậy.

Cơ Đại ân xá này do nơi Chơn Thần được Phật Mẫu định tĩn sau khi được trở về, nên Chơn Linh mới hiệp được đặng trở về ngôi vị cũ, đó là nói những Chơn Linh không tạo được vị; nhưng được giác ngộ trước ngày qui liễu. Còn nói về sự phạm tội, tùy theo nặng nhẹ mà chuyển kiếp, còn như phạm thệ thì phải đến phong đô đặng định tĩn Chơn Thần.

Thừa Sứ Phước bạch:

Vấn theo đặng giáo hóa chớ, vì vậy mà ngôi vị mới bỏ trống đó. Còn như bị ngũ lôi tru diệt thì luồng điện của Chơn Linh bị đánh tản, không hiệp được với Chơn Thần nữa, vì vậy, Chơn Linh ấy phải xiêu lạc, chờ cơ ân xá Phật Mẫu ban cho Chơn Thần lại mới được tái kiếp trả quả mà lập công.

Thừa Sứ Phước bạch:?

-Đánh tẩn Chơn Thần làm cho Chơn Linh xiêu lạc. Chơn Thần ấy bị tẩn ra và Phật Mẫu thân âm quang lại. Thoảng như, bị tận đọa tam đồ bất năng thoát tục, thì Chơn Linh phải bị ngăn cản, không hiệp được với Chơn Thần, làm cho Đệ Nhị xác thân phải trở lại chuyển kiếp từ bậc kim thạch cho đến làm người, và phải chuyển trở lại đủ ba vòng mới được khởi lập công lại.

Thừa Sứ Phước bạch: - Có phải ba vòng trở lại từ bậc kim thạch không?

-Phải vậy.

Thừa Sứ Phước bạch: - Một vòng cũng đủ giác ngộ rồi, cần gì phải tới ba vòng?

-Bởi phạm thệ của Thiên Điều, chớ không phải phạm tội. Phạm tội cũng có khi bị trở về kim thạch chớ.

Thừa Sứ Phước bạch: - Nếu phạm tội thì phạt tới thú cầm là đủ, cần gì phải tới kim thạch?

- Cười.....Kiếp hóa nhân thì về quỉ vị, còn kiếp nguyên nhân phải bị đọa đày, như vậy mới sánh với quỉ vị được chớ. Đó là luật Thiên Điều đã định, dầu cho nguyên nhân hay hóa nhân cũng đồng hình phạt, lẽ công bình là đó. Mấy em đã được rõ chưa?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin cho mấy em học kỹ lại.

-Phải học kỹ lại, chị đã dặn rồi đa. Mấy em cũng có mệt mỗi.

Thôi chị kiếu.

Thăng.

Tái Cầu

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Về Tam Thể xác thân, các em được rõ như vậy là đủ. Còn nói về các Bí Pháp khác, mấy em phải tự lấy trí mà kiểm hiểu. Phương pháp kiểm hiểu, Bát Nương đã chỉ rồi, mấy em rán tập thì rõ được kết quả. Cần nhất là đừng để lục đục thất tình xao động. Phải coi chừng hỏa tinh đa!

Hỏa tinh tiếng Pháp gọi là “Calorie“, về y học; còn “ Feu Sorpent “ về khoa Thần Linh Học, nó chạy luôn theo tủy, và tiết ra bởi các dây thần kinh. Muốn luyện hỏa tinh phải tịnh tâm, định trí, trụ thần mà chuyển vận, tức là lấy khí dương vào cơ thể đó vậy. Phải lấy trí mà điều khiển nó.

Mấy em còn chỗ nào muốn hỏi, kỳ tới Bần Đạo dạy thêm cho, rồi tiếp dạy về Bát Hồn.

Nhớ để ý lời của các Đấng đã để đó nghe.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Đêm 17 tháng 12 Tân Mão (DL. 13/1/52).

Phò Loan: Luật Sự Nhung, Hưởng.

Hầu Đàn: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Hợi, Cao.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần Đạo dẫn dạy cho mấy em được rõ thế nào là tịnh thần, định trí, và thế nào là xuất Chơn Thần.

Mỗi khi muốn tìm hiểu một lẽ gì, hoặc về siêu hình hay về Thể Pháp, mà muốn được có ấn chứng của Chơn lý, hay là của một Đấng vô hình thì phải để tâm không, và trí phải cố theo đuổi một lý lẽ muốn tầm ra, cần nhất là đừng để cho tâm bị động, tức nhiên hỏa tinh sẽ phát khởi, kích thích làm loạn não cân thì chẳng những không được ấn chứng, mà có khi bị hại là rối loạn thần kinh hệ mà trở nên loạn trí hay điên cuồng.

Định thần là vậy, còn xuất Chơn Thần là khi ngồi, giữ tâm, tịnh thần được minh mẫn, lấy trí mà khai hoát Nê hườn cung, cùng trong lúc ấy, phải vận chuyển âm dương cho điều hòa, đem luồng hỏa tinh chạy khắp cả bảy phách, rồi định tĩnh tâm thần, được một lát thì bắt đầu thấy buồn ngủ và Thần xuất ngoại bay đi. Phương pháp này phải lắm công phu, và phải giữ trọn vô tư mới được. Chớ nên nóng nảy háms vọng mà nguy đa! Trước hết, phải rèn lòng sửa tính rồi mới luyện được.

Trong mỗi thể xác đều có bảy oan nghiệt mà chính nó là chủ khảo trên mặt thế đó! Vì cơ Đức Chí Tôn đã nói rằng trong mỗi hình thể đều có quỷ, duy có thiết giáp Đạo bào mới ngăn nổi mà thôi.

Bần Đạo đã chỉ rõ các phương pháp đặng tạo thiết giáp ấy, mấy em khá nhớ cho lắm đa! Phải thực hành từ lời nói, việc làm cho đến ý chí mới mong đoạt được. Mấy em đã hiểu chưa? Còn gì muốn hỏi thì cứ hỏi.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin Đức Ngài dạy chi tiết về khí Thái Cực và khí Hư Vô.

- Khí Thái Cực là khí sanh quang, còn khí Hư Vô là khí Chơn Như đó.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ còn về khí Âm Dương với khí Lưỡng Nghi?

- Vẫn đồng một.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Có phải Hỏa tinh là Chơn khí không?

- Không phải. Hỏa tinh là sức nóng của Dương quang tạo thành. Nhờ sức nóng ấy nung nấu Chơn tinh mới bốc thành Chơn khí. Còn hỏi chi nữa?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dương quang làm thế nào vào trong thể xác được?.

- Dương quang vẫn vào trong cơ thể do dưỡng khí, và tiết ra bởi những điện tử dương do bẫy phách trụ lại.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Nhiều lúc tôi làm việc bằng trí, thường hỏa bốc lên nhưc đầu, có phải là hỏa tinh bốc lên không?

- Phải đó, hỏa tinh ấy nếu không biết phép dưỡng sanh của Bản Đạo đã dạy thì nó sẽ làm hại cho hoặc trí, hoặc nhãn quan, hoặc tâm, hoặc phổi. Muốn giữ trọn phép dưỡng sanh thì *ăn đừng no quá, làm đừng mệt quá, ngủ đừng nhiều quá, đi đừng mau quá, hè đừng mát quá, đông đừng ấm quá, hơi thở phải điều hòa, ý chí phải trong sạch, tâm phải định, lục dục thất tình phải cản ngăn, chỉ có vậy là được.*

Thoảng như thảo thực mà nhuộm bệnh, thì chỉ có nhịn đói uống nước chín có chút đường sẽ lành mạnh. Còn như nhục thực thì phải cần thuốc bởi vì hơi độc và vi trùng phá hoại cơ thể.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Theo Đạo như dạy nhục thực có hại cho khi xuất thần, là chất thịt có tính cách lôi kéo điển khí làm cho Chơn Thần bị điển đánh tan khi nó xuất ra đi?

-Nhục thực mà xuất thần sẽ bị các linh uổng kiếp lôi kéo, cũng có hại là bị lôi theo âm khí mà gặp ngũ lôi nữa.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Làm thế nào được biết trong mình hết chất thịt trong khi đã ăn chay một thời gian?

- CườiCó khó chi em, lấy ví dụ cho các em hiểu: một chiếc xe hơi chạy bằng “ xăng “ xấu, được nửa chừng em bỏ “ xăng “ ấy đi, rồi lau rửa, sửa máy và đổi “ xăng “ tốt vào thì máy chạy tốt ngay chớ có sao!

Thừa Sứ Phước bạch:

- Chúng em học luyện như vậy, có sai với Chơn Truyền của Đạo Cao Đài chăng?

CườiMỗi khi muốn học và luyện thì phải đủ công đức mới có kết quả. Bần Đạo đã dặn rồi. Mà khi đã đủ công đức thì rõ nẻo tu chơn, ai cũng được, đó là luyện tập cho mỗi Chơn Thần, còn công quả vẫn phải tiếp tục, chớ đâu có phải ngồi mà nhắm mắt đâu, mà sai chơn truyền. Bần Đạo dạy cho mấy em, là cốt yếu rèn cho mấy em được xứng vị đó thôi.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Bạch Đức Ngài, trong sách Thông Thiên Học có nói về cái trí, vậy xin cho biết cái trí là thế nào?

-Trí là Linh đó. Bên Thần Linh Học, chưa tìm rõ Chơn Linh là thế nào. Nói cho đúng hơn là họ chỉ muốn có một nền tảng thiển cận trong Bí Pháp Thiên Đạo mà thôi, còn đi đến đoạt pháp thì chưa được hoàn bị.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Chúng em coi sách về Thần Linh Học và Thông Thiên Học có bổ ích trong sự học hỏi không?

-Coi sách có ích nhưng cần phải định Thần mà nghiệm lý mới được.

Mấy em chịu khó một chút sẽ được kết quả.

Bần Đạo kiếu.

Tái Cầu

Chị chào mấy em,

Chị đêm nay dạy các em đi đến con đường, mà các em đã dò lần đặng đến con đường chơn chánh. Mấy em có để tâm đến các điều chỉ dạy đó chăng?

Các em có hiểu Chị dạy các em bữa qua rồi đó, các em cần phải ôn nhuần. Chị căn dặn một điều là các em còn nghĩ nhiều điều không đúng Chơn lý, nên chỉ các em còn mơ hồ lắm. Các em để tâm coi lại, Chị sẽ dẫn thêm nữa.

Thừa Sử Phước bạch:

- Thừa, lương tâm tức là Chơn linh, chớ đâu phải Chơn Thần?

- Chơn Linh đâu có lương tâm, chỉ Chơn Thần mới có.

Thừa Sử Phước bạch:

- Vậy Chơn Linh lấy gì mà chế ngự thể xác?

- Chơn Linh chế ngự đặng gìn giữ Chơn Thần, do đó, mới có các đấng ám trợ.

Đến đây, đã tới giờ cúng, khi khác Chị sẽ tiếp.

Chị chào các em.

Thăng.

Đêm 19 tháng 12 năm Tân Mão (DL. 15/1/52)
Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.
Hầu Đàn: Luật Sự Hưởng, Hợi.
Thư Ký: Minh.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần Đạo tính giải về Bát Hôn, song nhận thấy lỡ dở, vậy để qua năm tới sẽ tiếp tục. Bây giờ, Bần Đạo chỉ cho mấy em được biết về cách vận chuyển điển quang.

Trong mỗi thể xác đều có nhưn điển gọi là âm dương khí. Điển ấy chạy khắp châu thân, do nơi bẫy phách vận hành mà có. Khi điển ấy chạy trong cơ thể, tức là đem sanh lực cho lục phủ, ngũ tạng đặng nuôi sống xác thân.

Mỗi khi bị bệnh là do điển quang chẳng được lưu thông khiến nên mệt nhọc. Vậy muốn vận chuyển điển quang trong cơ thể thì phải hoặc ngồi, hoặc nằm mà hô hấp cho được điều hoà, chậm chững nào hay chững đó. Trong khi ấy, phải để tâm được tịnh, mỗi buổi sáng, phải lấy khí dương, cũng bằng cách hô hấp điều hoà, nhưng đứng day mặt về đông, buổi chiều lấy khí âm, nhưng đứng quay mặt về tây.

Mấy em rán tập cho thường như vậy trong một thời gian sẽ kết quả. Mỗi lần độ nửa giờ là đủ.

Còn vận chuyển điển quang của Chơn Thần thì trong lúc ấy, phải đem hết khả năng, tư tưởng trụ lại mà vận hành cho khí xuất dương, nghĩa là phải định Thần vậy.

Còn muốn vận chuyển điển quang của Chơn Linh, thì là phương tham thiền nhập định đó. Những nhà tu dụng được đệ lục giác quan cũng nhờ phương pháp đó rồi

chuyển đi tư tưởng.

Mấy em nếu chịu khó công phu luyện tập, thì ngày sau sẽ dùng nó trong việc tình báo với nhau, nghĩa là, giữa hai em xa cách có thể nói chuyện với nhau bằng Chơn Thần mà hiểu nhau được. Cần nhất là khi chuyển đi tư tưởng phải đúng thời đúng khắc, tở như máy thu thanh và phát thanh vậy.

Bần Đạo khuyên mấy em rán trì chí, Bần Đạo rất mong kết quả.

Đêm nay như vậy là đủ, và cũng để chấm dứt bài học về Tam Thể xác thân.

Bần Đạo kiếu.

Thăng

**Đêm cúng Tất niên 21 tháng chạp năm Tân Mão
(Đl. 17/1/52)**

Phò Loan: Thừa sử Hội, Luật sự Nhung.

**Hầu Đàn: Thừa sử Phước, Luật sự: Tiếp, Tở,
Hội, Đúng, Hưởng**

Thư ký: Minh

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đại hỷ! Mấy em tổ chức coi long trọng quá. Khá thủ lễ, có các đấng đến chung vui. Bần Đạo mừng thấy khoa Bí Pháp này mấy em đã lãnh hội được chút ít, đó là sở vọng của Bần Đạo. Có vậy, mấy em mới xứng vị trong cửa Hiệp Thiên chớ.

Chung niên Bần Đạo để lại cho mấy em một bài thi:

Cửa tục Động đào để nét Tiên,
Khai Thân định trí hiệp đưa thuyền.
Cầu Ngân hẳn được khi mời khách,
Kinh Ngọc ắt nên lúc chọn duyên.
Mở nét huỳnh cân tua sửa thế,
Đóng đường âm khí sắp trao duyên.
Chúc qua năm mới thêm phần huệ,
Học thấu cơ mầu đến đảnh Tiên

Bần Đạo sẽ đem các sự học vấn của mấy em ra Đại Hội Thiên Triều đăng cầu xin thêm ân huệ cho mấy em. Bần Đạo nhượng cơ cho Anh Cả.

Tiếp diễn

Thượng Trung Nhựt,

Qua mừng chung mấy em.

Chung niên qua thấy mấy em mà qua tủi thân cho Cửu Trùng Đài quá lẽ. Thương cho họ thiếu hiểu. Cuối năm, Qua chỉ mong chúc mấy em được rạng thêm danh khí, cầm đuốc huệ giữ mực Chơn Truyền. Qua rất mong sự học hỏi này giúp phần hay cho mấy em đăng tầm phương diu dẫn bên phần xác.

Qua xin để một bài thi:

Mừng rạng Chơn Thần giữ trọn công,
Đèn từ soi khắp chiếu non sông.
Sửa đời mong có Chơn Thần tẩm,
Đặng dẫn xác thân đến cõi bồng.

Qua xin nhượng cơ cho Thanh Sơn Đạo Sĩ.

Tiếp diễn

Bạch Vân

Đại tiếu! Đại tiếu!

Mừng chư môn đệ cùng các em.

Thi:

Dẫn thế về Tiên có mấy tay,
Mừng thay cửa Đạo Hiệp Thiên Đài.
Đưa cờ đuôi chúng qua bờ bãi,
Nắm kiếm độ sanh khỏi sóng tai.
Cứu giống Lạc Hồng còn luyến thế,
Sửa dòng Nam Việt lại tương lai.
Chúc thêm bước tiến qua non Phật,
Chiếm được chiến bào cứu nạn tai.

Có các vị Tiên Nữ muốn nhập cơ.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Diêu Trì Cung Tiên Nữ

Mừng mấy em,

Văn:

Hoa tươi thắm sắp mừng xuân mới,
Đón chào Tiên đã tới Đào Nguyên.
Sông Ngân sắp sẵn con thuyền,
Chờ ngày đón khách may duyên trở về.
Cắm tú đậy ra bề Tiên giới,
Mở Thần Quang bước tới Đào Nguyên.
Nắm cân giữ lấy Đạo quyền,
Đưa thuyền Bát Nhã độ duyên cõi trần.

Liễu ủ nét đứng gần trúc thạch,
Nhớ nguồn cơn muốn trách thợ trời.

Thương dân Hồng Lạc lưng với,
Trường thi đã vắng chợ đời lại đông.
Huệ đưa hương ướp nông thân để,
Khóc cho người chẳng kể dân Nam.

Chỉ lo một chức dấy tham,
Chẳng tình bạn hữu, chẳng màng nghĩa nhân.

Lễ nhà Nam mười phần chưa bốn,
Bởi Hiệp Thiên có vốn không lời.

Chúc mau tiến kịp cơ trời,
Sửa hồn Việt chùng về mười như xưa.

Khiết tinh ba khá ngựa bóng khuyết,
Giữ cho tròn ấn quyết Hiệp Thiên,

Mở trường đã có Chư Tiên,
Chúc thêm tài đức giữ giềng Đài Cao.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Chị Tam Nương và chị Tứ Nương vắng mặt, nhờ chị kiều
lỗi. Chị xin mừng và chúc một bài thi:

Hoa sen trong trắng có gì hơn,
Ở chốn bùn nhơ chẳng dạ hờn.
Chúc đến Nhâm Thìn thêm trí cả,
Đặng theo Liên Bạch giúp đời chơn.

Chị mừng thấy mấy em được trọn Lễ, mấy em khá gắng
thêm.

Chị lui.

Đầu Thêm Xuân Nhâm Thìn (1952)
Xưng tụng công đức và mừng rước các Đấng.

Vui trong cảnh trí ấy vui Thiên,
Mừng bước trần nay đặng gặp duyên.
Đuốc huệ rạng ngần soi bóng tục,
Bút Thần huy động bủa Ân Thiên.
Nâng thuyền Bát Nhã nhiều linh cảm,
Mở lối vĩnh sanh sẵn diệu huyền.
Xuân đến tưởng ghi ơn giáo hoá,
Lòng thành kính hiến đến chư Tiên.

Kính bái,

- Thừa Sứ Phan Hữu Phước.
- Luật Sư Phạm Duy Nhung.
- Luật Sư Huỳnh Văn Hưởng.

Bát Hôn
Đêm 6 tháng giêng Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sư Nhung.
Hầu Đàn : Chư vị Chức Sắc Bộ Pháp Chánh
Hiệp Thiên Đài.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo mừng chung mấy em,

Năm mới, tinh thần của mấy em cũng được mới, Bần Đạo vui lắm đa! Vậy Bần Đạo để mừng lại bài thi nguyên vận.

Thi:

Bến tục thuyền sen dựa đảnh Thiên,
Cõi lừng hạc trắng hiệp vầy duyên.

Cửa Huỳnh trau nét kê oai Phật,
Động Bích lui chơn tiếp lịnh Thiên.
Bĩ ngạn sóng đưa cơn bĩ cực,
Cầu Ngân bờ rước lúc linh huyền.
Khai Thần để bước lên Bồng Đảo,
Trở nẻo tay đưa gậy trúc Tiên.

Bần Đạo đã hứa sang năm này sẽ dẫn giải về Bát Hồn và còn nhiều hơn nữa. Vậy tiếp tục kỳ tới, Bần Đạo sẽ chỉ cho.

Bây giờ có anh cả và chư Tiên muốn đến.

Bần Đạo kiếu.

Tái Cầu:

Phò Loan: Thừa Sứ Hối, Luật sự Nhung.

Thượng Trung Nhựt

Chào mấy em,

Cờ đến nước rồi mấy em ơi!

Lương, Trân có biết pháo huyền khổng lại thêm xe thọc đất không. Cười.....vậy đó.

Pháo xe của chúng chạy lung tung, bị ngựa rượt nà, vui quá. Chú chốt thung dung quá lẽ, cung còn trống, chỉ xích một chút nữa là êm. Nhưng khó do tụi chốt, ngựa pháo xe nằm rìa bị pháo của chúng nhảy lên cổ. Qua đã nhứt định thí xe mà.

Rồng múa bị tróc chút vảy cũng không sao. Buồn cười có kẻ nói Thiêng Liêng sao tư vị. Cười...Nếu chẳng vậy thì toàn nhưn loại sẽ ra tro mặt đó đa.

Phải có gốc mới có ngọn chớ.

Mấy em vui đi, qua nhượng cơ cho mẹ Bát.

Tiếp điểm:

Chị chào chung các em,

Anh cả chọc giận chị đó, mấy em không bình sao?

Mừng, mừng.

Thi:

Đào Nguyên soi rõ một đèn từ,
Để bóng huỳnh vân chiếu Ngọc Như.
Rải cánh Bạch Liên lên bể khổ,
Đưa đoàn chiên đại đến Huyền Hư.

Các em ráng nối chí của Đại Ca và Nhị Ca đi, Chị giữ lái cho. Chị nhượng cơ cho Cửu Nương.

Tái Cầu:

Phò Loan: Luật Sự Hưởng, Trường.

Cửu Nương Diêu Trì Cung.

Chị chào mấy em,

Chị Bát Nương đã chỉ cho các em khi nãy, các em còn nhớ không? Các em cố giữ vững đức tin thì các em sẽ nhìn thấy lời hứa của Chí Tôn ra thế nào. Có khó mới có công được chớ! Nếu dễ dàng ai làm chẳng được, mà làm được cũng là một việc thường, có gì gọi rằng phi phạm? Các em đã rõ biết cảnh khó dễ của quyền đời trước kia, mà hôm nay đến đó cũng là việc thường. Các em trông, mà tới thì lại sợ, thì trông để làm gì?

Các em hãy vui lên để đón rước con rồng vàng mới được. Mọi việc Chí Tôn đã sẵn định cho con cái của Người rồi,

chỉ còn đợi coi các đứa con ấy có đủ khôn ngoan để thọ lãnh phần thưởng đó mà thôi. Các em cố nổi chí là đoạt được. Con đường đã vạch sẵn, chỉ còn tiến bước theo là xong việc.

Chị có mấy lời chỉ bảo cho các em, vậy các em nên nhớ mà lo tròn sứ mạng của các em

Chị xin kiếu.

Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

Tái Cầu:

Chị chào mấy em,

Thi:

Lễ mọn lòng trần thấu Ngọc Hư,
Nhà nam dựng nghiệp Lễ nên lưu.
Xông trầm hơi tỏa tâm là Lễ,
Dụng Lễ tạo Linh có mối từ.

Mấy em may duyên được gần gũi chư Tiên, chị tưởng đó cũng do cơ huyền ẩn. Mấy em khá trau giồi khi qua xuân mới. Chị rất mừng đuốc huệ đã có người nắm, Chị bớt khổ nhọc chút ít. Vậy Chị xin để lời cảm ơn mấy em đó!

Khuyên nhủ khách trần lánh bợn nhơ,
Tầm chơn Từ Phụ ráng qua bờ.
Cánh buồm dong ruổi trên khổ hải,
Xin vững lái lèo rước kẻ khờ

Tiếp:

Kẻ khờ đó lòng ngơ sao nữ,
Phước từ bi khá trở đuôi về.
Cuốn lôi dùm đám còn mê,

Chớ đừng riêng hưởng chẳng hề cứu nhau.
Kìa là bước động đào tổ nẻo,
Rán chèo mau kéo trở thời cơ.
Lãnh phần bảo thủ chớ ngỡ,
Thuyền không về bến còn chờ đợi chi.
Đã là lúc Đạo Kỳ bữa khắp,
Lấy dạ công bồi đắp trời Nam.
Dù dân phải đáng hồn Nam,
Mới tròn lẽ hóa cõi phàm trở Tiên.

Chị chỉ mong có vậy, nhờ mấy em rán giữ lời khuyên.
Chị rất mừng qua năm mới Chị vui thấy tinh thần trọn
vững của mấy em.

Chị xin để một câu vắn tắt: “Chơn Thần tinh khiết mới
độ rồi được xác thân và mới hiệp Chơn Linh đặng.”

Chị kiếu.

Thăng.

Đêm 10 tháng giêng Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

**Hầu Đàn: Luật Sự Ảnh, Hối, Tiếp, Tú, Hưởng, Cao,
Trường, Khỏe.**

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Đêm nay Chị đến đặng chỉ cho mấy em được rõ Diêu Trì
Cung là nơi nào?

Nơi Ao Diêu Trì có một đài phát hiện Âm Quang, đài ấy
thâu lẫn sanh quang của Ngôi Thái Cực, rồi đem Dương
quang hiệp với Âm quang mà tạo nên Chơn Thần cho
vạn linh trong càn khôn vũ trụ.

Phật Mẫu là Đấng nắm cơ sanh hóa, thay quyền Chí Tôn, đứng ra thâu cả Thập Thiên Cang đem hiệp với Thập Nhị Địa Chi mà tạo nên vạn vật. Nơi Cung Diêu Trì là nơi tạo nên Chơn Thần và thể xác đó vậy.

Diêu Trì Cung là cung điện bằng ngọc Diêu ở bên Ao Thất Bửu chớ chẳng chi lạ. Ngọc tượng trưng cho sự quý giá, còn Diêu là chất hơi kết tụ mà thành.

Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về cơ giáo hóa cho vạn linh, còn ngoài ra có hằng hà sa số Phật, trông nom về cơ phổ độ mà Quan Âm Bồ Tát là đấng cầm đầu.

Quan Âm Bồ Tát ngự tại Cung Nam Hải ở An Nhân Động. Còn Diêu Trì Cung thì ở tại Tọa Hóa Huyền Thiên.

Nơi Cung Diêu Trì còn có một cõi Âm quang riêng biệt gọi là Phong Đô đặng giáo hóa các Chơn Thần đã bị lạc nẻo trên đường trần.

Vậy vẫn tất hơn, Diêu Trì Cung là cơ sanh hóa vạn linh và vạn vật đó. Chị sẽ đến dạy thêm vào kỳ tới.

Chị xin kiếu.

Tái Cầu:

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần Đạo giảng về Bát Hồn.

Trong Càn Khôn vũ trụ, có tám đẳng Chơn hồn là: - Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

Từ lúc hỗn độn sơ khai, âm dương biến hóa thì trong khí Hư vô đã có sẵn các tế bào. Sau tiếng nổ, âm dương phân tách, khí Dương quang là khí nhẹ nhàng bay lên trên; còn khí âm là khí chất chứa các tế bào nên lóng xuống dưới.

Sau một chuyển thì các khí chất trên liên đới với tế bào mà tụ lại thành chất khí và biến thành vạn vật. Khi chưa thành hình thể hữu vi thì chất khí vẫn là một cục lửa do khí Dương quang đốt cháy. Sau đó, nơi Diêu Trì Cung thâm Thập Nhị Địa Chi mà biến khí Dương quang và chất khí làm ngũ hành.

Vậy đất, nước, sắt đá và lửa được nảy sanh trước hết. Đó là Kim thạch hỗn.

Sau một chuyển nữa, nước, đất, đá, lửa và sắt mới tiết ra một chất khí, và liên đới với các tế bào lại mà tạo nên cây cỏ. Đó là Thảo mộc hỗn.

Sau một chuyển nữa, các cây cỏ chia tế bào mà liên đới với ngũ hành tạo nên bách thú. Trong đó có phần ở khô gọi là điểu thú, có phần ở nước gọi là ngư thú. Đó là Thú cầm hỗn.

Sau một chuyển, ngũ hành hiệp với thảo mộc mà nuôi thú cầm. Trong thú cầm, Chơn hỗn đã bước vào cơ tấn hóa, do đó, tạo nên thủy tổ loài người là la hầu tức là người khỉ đó. La hầu lần lần sanh hóa, và nhờ điểm Linh quang của Chí Tôn mà lần đến loài người như hiện giờ. Đó là Nhơn hỗn.

Trong Nhơn hỗn lại chia ra: Thần hỗn, Thánh hỗn, Tiên hỗn và Phật hỗn. Nếu đoạt được thể pháp tức là Thần hỗn, tạo được phẩm người gọi là Thánh hỗn, trả xong

nhơn đạo, tạo nên bí pháp gọi là Tiên hồn. Đoạt pháp, tức là Phật hồn đó vậy.

Kỳ tới, Bản Đạo sẽ phân tách mỗi đẳng Chơn hồn cho mấy em để hiểu hơn.

Bản Đạo kiếu.

Đêm 13 tháng Giêng Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Hối, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Hưởng, Hối, Đứng.

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bản Đạo giải về Kim thạch hồn.

Trong Âm khí, có sẵn tế bào, do đó, Phật Mẫu đem Âm quang hiệp với Dương quang mà liên đới tế bào lại thành hình chất hữu vi. Sở dĩ, các hình chất được thấy rõ là do nơi sự liên đới ấy.

Khi mới thành hình thể, thì nó chỉ là một cục lửa, tức nhiên là một cực độ của Dương quang trụ lại mà thôi. Lẫn lẫn khối lửa ấy bị âm quang rưới hơi lạnh mà nguội dần. Trong khí ấy mới phân tách ngũ hành riêng biệt.

- Như đất thì tế bào là một điển tử dương bao bọc bởi 72 điển tử âm.

- Loại kim khí thì một dương với 92 âm.

- Các loại kim khác nhau là do thứ thì có lẫn lộn tế bào của thảo mộc; thứ thì lẫn lộn tế bào của nước. Có thứ lẫn lộn nhiều thứ tế bào mà có nước, thì tế bào là một dương với 67 âm.

- Lửa là tế bào của Dương quang, tức là chỉ có điện tử dương mà thôi, hiệp với tế bào của loại kim mà có.

- Cây cỏ thì tế bào là một dương 36 âm. Sự mềm cứng của nó là do sự lẫn lộn chất nước cùng không đó.

Những màu sắc là do khí Dương quang rọi vào, khí tiết ra của các tế bào mà có. Những tế bào của đất ngày ngày biến chuyển theo thời gian mà thay đổi hình tướng thành sắt, đá, cây cỏ. Vì đó mà gọi sự biến chuyển ấy là cơ tấn hóa của Kim thạch hỗn.

Trong Kim thạch hỗn, có sự biến chuyển của toàn thể cơ hữu vì lẫn lộn nên theo Đạo Pháp từ xưa vẫn gọi đó là sắc biến không, không thành sắc vậy.

Cơ Tạo Đoan nhờ từ Kim thạch hỗn mà lập nên mọi biến chuyển trong trường thế tục và lập nên trường thi công quả cho các nguyên nhân. Từ thử đến giờ, mấy em vẫn hằng thấy muôn vật đều qui thể, dầu sắt đá cũng vậy.

Hôm trước mấy em có nói:- Có thứ không thấy tan ra như đồ sứ, đồ chai?...

Cười..... Thử hỏi, chất hoá học ngày kia sẽ tự về đâu, hay là cũng theo thời gian mà tiêu hủy? Bằng chứng cụ thể, là mấy em có thể gì kiểm định các vật ấy của thời gian trên hai ngàn năm về trước? Nếu có kiểm được thì các viện bảo tàng chứa đâu cho hết cả!

Mấy em đã hiểu rõ Kim thạch hỗn chưa? Gọi rằng Hỗn, vì nó cũng có lẽ sống của nó đó vậy (*). Thôi đêm khác sẽ giải về Thảo mộc hỗn.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

(*) Có bản chép khác, như sau:

Tiếp bạch: -

- Hơi khí không phải là Kim thạch.

Tiếp bạch: -

- Phải vậy, khi muôn vật bị chất lửa nấu nung, tức nhiên là bị Dương quang chi phối, khi ấy thì Âm quang không còn liên đới tế bào nữa, vì có các tế bào phân tách ra mà lẫn lộn vào Âm khí, theo khoa học gọi các chất khí như sanh khí là sanh quang đó. Đạm khí là chất trụ thành kim chất. Các khí cũng ở trong Ngũ hành khí, hay là dương khí hoặc là âm khí mà thôi.

Đàn Cơ đêm 24 tháng 10 Canh Dần

Đức Cao Thượng Phẩm dạy về Vật chất hồn xin ghép vào đây cùng một thể với Kim thạch hồn.

Đàn Cơ này do Thừa Sứ Hợi và Luật Sự Nhung Phò Loan. Hầu Đàn gồm có những vị: Thừa Sứ Hải, Truyền Trạng Phước, Luật Sự Ngời, Trân, Khỏe, Đôi, Khen, Hưởng; Giáo Hữu Thượng Giác Thanh, ông bà Nguyễn Hữu Lương.

Cao Thượng Phẩm

Đêm nay Bần Đạo nói về Vật chất hồn.

Nguyên tử của nó cũng là tế bào, nhưng ở chung lộn cùng nhau, chẳng phân tách riêng một thứ gì.

Sau một thời gian biến chuyển, chịu dưới sự điều động của khí âm dương mà biến nên hình tướng đặng tạo thành ngũ khí (*). Nó tuy không cử động, không tri giác, nhưng thật sự thì nó có sự biến đổi hình dạng. Đó là hồn của nó vậy.

Cái hồn ấy chịu sự trau giồi mà biến làm vật hi sinh đặng nuôi thảo mộc, thú cầm cùng nhơn loại mà được tiến hóa lên, từ chỗ vật chất nó tạo thành ngũ khí và các vi tổ đặng nuôi dưỡng mà biến lần hình thành thảo mộc.

Đó, các em đã hiểu Vật chất hồn và sự tiến hóa của nó chưa? Có gì không hiểu thì cứ hỏi.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Đức Địa Tạng Vương là thế nào?

-Địa Tạng Vương Bồ Tát là vị Phật chứng quả cơ biến chuyển của vạn vật. Bởi vì, mỗi vật muốn biến nên hình khác đều phải qui thể, do đó, mà kêu là Địa Tạng.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Linh hay không tùy theo sự ứng nghiệm cùng không. Hồn của nó tuy phải chịu bức thấp hèn nhưng lúc nào làm xong phận sự cũng được cao thăng mà chuyển kiếp. Vậy thì sự linh cũng do hồn ấy.

ĐỂ BẦN ĐẠO cho một bài thi:

Căn xưa vẫn tại một không hai,
Lãnh lĩnh đi thi phải đổi hài.
Tái kiếp làm đồ cho chúng đạp,
Trở ngôi phải mặt để người sai.
Lần hồi luân chuyển lên cây cỏ,
Thong thả châu lưu đến mạng loài.
Học hỏi một thời cam khổ hạnh,
Ngày sau đoạt vị có ai hay.

Các em coi bài thi mà hiểu ý.

Bần Đạo kiếu.

Đêm 16 tháng Giêng Nhâm Thìn.
Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.
Hầu Đàn: Chư vị Thừa Sứ, Luật Sự và Thư ký.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần Đạo giải về Thảo mộc hồn.

Từ Kim thạch hồn, các tế bào thảo khí âm dương mà liên đới lại tạo nên thảo mộc. Các thảo mộc đều chung một thứ tế bào song tùy theo giống, có thứ thì mình nước như loại thảo, thứ mình cứng, có ba phần tế bào của thảo mộc và một phần nước là cây tạp, còn thứ chỉ một phần tám nước là gỗ quý.

Trong các thứ cây đều có tế bào của Kim thạch tùy theo mỗi giống. Do đó, mà có những tánh chất khác nhau, chất ngọt do đạm khí và lân chất, chất đắng do kim khí, chất mặn do kim và thạch khí lộn với đạm khí và lân khí. Chất chua do thạch khí và thổ khí lộn với thủy khí.

Còn các sắc màu của hoa lá là do nơi khí Dương quang chiếu vào chất khí của nó tiết ra mà có. Các tế bào đến Thảo mộc hồn tức là bước lên trường thi công quả rồi đó. Bởi do nơi Thảo mộc hồn đã tự mình thu các tế bào và âm dương khí làm món thực dụng cho thú cầm và nhơn loại.

Về Thảo mộc hồn chỉ có bấy nhiêu thôi.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Về Thảo mộc, có thứ có chất độc ăn vào nguy hiểm?
- Bởi trong khí ngũ hành thảo mộc đã hoặc nhiều dương khí hoặc nhiều âm khí, vì đó có thứ mát quá, có

thứ nóng quá, có thứ tự mình nó phản khắc âm dương. Nếu trúng thứ ấy, thì là bị độc khí, còn thì hàn ngộ, hàn nhiệt, ngộ nhiệt cũng vậy. Mấy em hiểu chưa? Thôi để bữa khác tiếp thêm về Thú cầm hồn,

Bần Đạo thấy em Trấn muốn tìm hiểu triết lý ở trong khoa học này. Vậy Bần Đạo chỉ cho một lối để được dễ dàng hơn, chẳng chi đâu lạ: “ Vạn vật đồng sanh đó em à ! “.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Đêm nay Chị chỉ cho mấy em được rõ Hư Vô là gì?

- Từ buổi phân Lương Nghi, thì Dương khí là nơi phát sanh của Dương quang tiếp dẫn bởi Ngôi Thái Cực. Nơi Dương quang hằng sản xuất biết bao điểm linh mà có nên cõi vô hình. Những điểm linh ấy, sau một thời gian trải bước trên trường thi công quả mà tạo nên ngôi vị.

Nơi cõi vô hình chia ra Tam Thập Lục Thiên, mà từng cao nhất là ngôi Chúa tể cả Càn Khôn Vũ trụ.

Ba mươi sáu tầng trời ấy, chia ra làm ba ngàn thế giới, dựng lập nên Võ trụ hữu hình. Ba ngàn thế giới ấy, tức là các cung các động đó vậy.

Hằng đêm ngửa mặt lên trời, mấy em nhìn thấy hằng hà sa số sao, ấy là ba ngàn thế giới đã nói kia vậy.

Những sao mà theo khoa học gọi là định tinh, ấy là nơi của chư Đại Tiên Trưởng hằng ngự để điều khiển thế

giới của mình. Còn các sao gọi là hành tinh là nơi của các Chơn linh đang thi hành phận sự. Trong Tam Thiên Thế Giới lại phân ra Tứ Đại Bộ Châu, đặng chưởng quản về Thất Thập Nhị Địa Cầu.

Nơi cõi Hư Vô, là cõi vô hình theo sắc tướng; song đối lại với Dương quang vô tướng thì nó lại là hữu hình. Mấy em đã được rõ khí Dương quang là những nguyên tử dương cấu tạo, vậy thì, các Chơn linh cũng là sự kết hợp của tế bào Dương quang đó vậy.

Do đó, mà trong cõi hữu hình loài người đã tìm ra những luồng sóng điện vô hình. Vậy cho nên những vị đắc Pháp có Huệ nhãn thì thấy được, có Huệ nhĩ thì nghe được, có Huệ tử thì ngửi được, có Huệ tâm thì ứng được.

Như vậy, mấy em đã rõ cõi Hư Vô và cõi sắc tướng khác nhau thế nào rồi.

Thôi chị lui nghe.

Tái Cầu

Bát Nương Diêu Trì Cung

Chị chào mấy em,

Muốn học Đạo thì phải chú tâm cho lắm mới đặng. Để chị dạy phương pháp chú tâm cho các em.

Chú tâm, các em hiểu chẳng có gì là lạ. Sở dĩ, các em vẫn lo nhiều công việc không có thì giờ suy nghiệm nên không tìm được nguyên lý. Vậy các em nên ôn nhuần những bài đã học là được. Các em nên hiểu rằng các Đấng Thiêng Liêng chỉ dạy đại cương, còn các em tìm chơn lý thì mới mong hiểu được.

Các em nên cẩn thận trong khi sưu tầm nguyên lý mà khỏi điều thắc mắc. Chị chỉ cho những nỗi thắc mắc của các em, khi các em tìm trong một bài nào, thì các em chỉ tìm những điều các em thấy trong lời dạy mà thôi, chớ nên tìm những viển vông mà mệt trí. Những điều mờ hồ các em nên sưu tầm cho cạn lý, rồi mới đem ra bàn giải trong các em khác. Như vậy mới mong được những điều lầm lộn của trí đoán của mình. Như có điều gì còn mờ hồ nữa, thì sẽ hỏi nơi các Đấng chỉ dạy thêm.

Vậy các em nên xem lại những bài đã chỉ dạy trong những kỳ mà các em đã nhận thấy là dễ hiểu đó.

Các em muốn chị dạy gì nữa không? Chị dạy như thế là rõ rệt lắm rồi. Các em cứ do đó mà thi hành theo cho đúng như ý chị.

Chị kiếu.

Đêm 19 tháng Giêng Nhâm Thìn (DL.14/2/52).

Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Luật Sự Cao, Tiếp, Cầm, Hợi, Đủng, Hưởng

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bần Đạo giảng về Thú cầm hồn.

Từ Thảo mộc hồn, các tế bào đã liên đới mà tạo thành sanh khí đặng dưỡng nuôi thú cầm và nhơn loại. Bởi cố, lẽ sống của Đệ Nhị xác thân đã có bởi khí tiết của Thảo mộc hồn. Do đó, mà sau một sự biến chuyển, các tế bào của thảo mộc liên đới với tế bào của kim thạch mà biến hoá ra thú cầm.

Lúc mới phát sanh, thì giống như thú được nảy sanh ra

trước. Đến lúc có một cuộc tang thương biến đổi, những loại có chân bò lên sống trên mặt đất và lần lần thành ra thú vật. Trong thú vật lại có sự thay đổi mà biến hóa thành thú cầm.

Những tế bào tạo nên loài thú là do những hạt nguyên tử, một điện tử dương và 36 hạt điện tử âm.

Sau khi phân tách các loài thú, vì mỗi thứ dùng một vật thực khác nhau, và có những tánh cách liên hợp tế bào khác nhau, mà biến nên hình tướng và thể chất riêng biệt.

Khi đã thành Thú cầm hồn rồi, thì các linh hồn đã bước vào con đường tấn hóa vì nó được hưởng chút ít ân huệ của Phật Mẫu ban cho là Chơn Thần hay là Giác Hồn đó vậy.

Nhờ nơi đặc tánh của Thú cầm hồn mà Chí Tôn đã tạo nên loài người, bằng phương cho thêm Đệ Tam xác thân, đặng khai đường tấn hóa cho các hồn thuộc hạ đẳng hồn. Trong Thú cầm hồn, những vật đã đủ tánh linh, tức là những vật đã đi được trên đường tấn hóa đó vậy. Về Thú cầm hồn có bấy nhiêu, mấy em coi lại bài đã giải kỳ trước sẽ rõ nhiều. (Bài Thánh Giáo kỳ trước ngày 23 tháng 8 Canh Dần đã giải về loài vật có ghi lại ở sau bài này).

Thừa Sứ Phước bạch:

- Lúc mới phát sanh Thú cầm thì các hình thể đều đã phân biệt bởi sự liên đới của tế bào. Đó là cơ huyền vi của Đấng Tạo Hoá đó. Từ ấy trở về sau, các giống vật đã sẵn mầm giống mà sanh sản thêm ra, quyền Tạo Hóa chỉ còn thổi Sanh quang đặng tạo nên sự sống hữu vi nữa mà thôi.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Về điển tử của loài Thảo mộc chuyển qua Thú cầm phải thế nào?

- Thú cầm hồn biến hóa do Thảo mộc hồn, thì lúc ban sơ loài ngư phải là tế bào của Thảo mộc. Đến chừng biến chất thì tế bào lại tăng hay là giảm bớt điển tử âm, do nơi kết hợp hình thể để tạo nên xương thịt, máu huyết của nó.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Về loài côn trùng

-Côn trùng thuộc về thảo mộc biến hóa, nên nó đứng giữa thảo mộc hồn và thú cầm hồn. Trong Bát Hồn thì côn trùng là loại biến hóa mà thôi.

Đêm nay như vậy là đủ.

Bần Đạo kiếu.

Ghi lại Thánh Giáo giảng về Loài Vật.

Đêm 23 tháng 8 Canh Dần (Ngày 4 / 10 / 50).

**Đàn Cơ này do nhị vị Luật Sự Khỏe và Du Phò Loan;
Hầu Đàn gồm có những vị: Luật Sự Trường, Hưởng,
Đôi, Hợi, Khen, Vân, Cao**

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào các em,

Về sự tiến hóa của Bát Hồn, loài vật đứng vào phẩm thứ ba của Bát Hồn, nó cũng biết cảm xúc như loài người vậy. Nó cũng biết thương biết ghét, nhưng không được khôn ngoan như loài người. Loài vật chia ra làm hai loại:

Loại thượng cầm và loại hạ thú.

Loại thượng cầm thì có tánh chất giống như loài người, là có thứ chim biết nói, nó nhớ cũng như người. Ngày xưa, người ta dùng chim để đi thơ từ chỗ này sang chỗ nọ. Còn loài hạ thú, thì có thứ nó cũng khôn ngoan như loài người, nó cũng biết nghe và vâng lời sai biểu của loài người. Lại có thứ cũng giống nhiều bản chất của loài người, như con khỉ chẳng hạn.

Về loài vật, dầu cho là thượng cầm hay hạ thú, đều có thọ một điểm linh quang của Đức Chí Tôn ban cho, cũng như loài người vậy. Từ loài vật, nó phải thay đổi nhiều kiếp mới tiến hóa lên loài người được và chính nó cũng do sự tiến hóa của loài thảo mộc mà biến hình. Cũng có nhiều khi loài người làm nên tội ác trong kiếp sanh, mà phải bị Luật Thiên Điều trừng phạt, rồi cho đầu thai trở lại làm loài vật.

Cái Bí Pháp của các nền Đạo Giáo đã khai mở từ xưa, cũng như giáo lý của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để dạy cho môn đồ về sự tiến hóa của Bát Hồn, và về sự luân hồi chuyển kiếp, hoặc về sự bị giáng cấp của Bát Hồn, do Luật Thiên Điều phân định chí công.

Vậy một khi bàn đến loài vật thì người có Đạo ai cũng đều nhìn nhận rằng, là bậc thứ ba của Bát Hồn. Nó cũng có thể tiến hóa lên phẩm người và cũng có thể biến trở lại loài thảo mộc tùy theo sở hành gián tiếp của nó. Nên nó có thọ hai bản chất của loài người và của loài thảo mộc.

Thôi Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài.

Đêm 22 tháng Giêng năm Nhâm Thìn (DL.17/2/52).

Phò Loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

**Hầu Đàn: Thừa Sứ Hợi, Trấn, Tả Phan Quân, Luật
Sự Cao, Đứng, Tất, Tiếp, Du, Tỷ, Cẩn.**

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Trong Bát Hồn, mấy em đã được giải từ Kim thạch cho đến Thú cầm, tức là qua lớp học biến chuyển tạo nên lần vũ trụ trong buổi lập địa, tức là Sứu thời Địa tịch. Bây giờ qua Nhơn Sanh Dân chi.

Khi các Thú cầm đã hóa sanh đầy đủ, thì các Sanh hồn và Giác hồn đã đến lúc huệ khai, vì đó, Chí Tôn rưới Linh quang ban cho một thể thứ ba là Chơn Linh. Giống “ Hầu “ là giống đã được tấn hóa hơn, nên vì cơ La Hầu đã được Chơn Linh điểm trí mà tạo nên thủy tổ loài người. Như trong Đệ Nhứt xác thân các em đã học thì loài người được thông minh sáng suốt nhờ ở Đệ Tam xác thân điều khiển, và Đệ Nhứt xác thân tinh túy. Đó là Nhơn hồn.

Từ tạo ra Nhơn hồn cho đến tạo được sự uy linh của nó thì phải trải qua hai chuyển. Đến cuối Nhị chuyển thì các Chơn Linh tức là Nguyên nhân mới bước vào trường thi công quả, và mở Thượng Ngươn Tam chuyển. Từ ấy đến nay, đã đến Thượng Ngươn Tứ chuyển tức là Nhơn hồn còn thêm phần tấn hóa nữa.

Thừa Sứ Phước bạch:

-Từ Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn đều ở trong

Tam chuyển.

-Trong Nhơn hồn, từ buổi Tam chuyển được tấn hóa thêm bốn phẩm nữa là Thần, Thánh, Tiên, Phật hồn. Nhơn hồn nào đã được trọn trung, ấy đã vào Thần vậy. Biết được nghĩa chánh, bồi bổ Đạo Nhơn luân, tức là Thánh vị. Đến Thánh hồn, thì phải thông suốt phần Thế Đạo đó vậy.

Trong phần Thế Đạo mà tạo được Bí Pháp đặng bước qua mặt Thế Pháp Thiên Đạo tức là Tiên Vị. Đã lập được Thế Pháp Thiên Đạo mà tầm nên Bí Pháp Thiên Đạo tức gọi là đắc Pháp, ấy là Phật Vị.

Bát Hồn đến đây đã dứt.

Kỳ tới, Bản Đạo sẽ giảng về Thế Đạo và Thiên Đạo

Bản Đạo kiếu.

Tái Cầu

Phò Loan: Thừa Sứ Hối, Luật Sự Cao.

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bản Đạo đã giảng về Bát Hồn, vậy mấy em ráng ôn nhuần những điều của qua dạy, hầu kỳ tới sẽ giảng thêm.

Em Cao ráng tập cho nhuần sau sẽ hữu dụng.

Qua muốn mấy em đều có mặt mỗi kỳ. Mấy em sẽ tiếp nơi các Đấng nhiều lý do mà các em chưa nhuần nhã. Mấy em có biết đâu, mỗi kỳ các em hội họp, nhiều Đấng đã chỉ dạy rất công phu.

Sở dĩ, các Đấng muốn cho các em trở nên người hữu

dụng, vì các em ở trong cửa Hiệp Thiên Đài, mà lại là tinh thần của Đạo. Các em có hiểu đâu nơi cửa Hiệp Thiên, các em là người dẫn đầu cho đoàn hậu tấn sau này đó.

Mọi việc chi đều do Chí Tôn sắp sửa đâu đó rồi, chớ chẳng phải ai cũng làm được đâu.

Các em đều có bốn phận để dìu đường cho những kẻ đến sau. Các em nên chú ý, vì mỗi hành vi của các em, đều có các Đấng hộ trì nên chi các em vẫn được người tín nhiệm đó.

Các em hằng lo lập công thêm cho xứng phận, Bản Đạo sẽ giúp đỡ cho.

Đêm nay đã dạy nhiều, Bản Đạo xin kiếu. ³

Thăng.

THẾ ĐẠO và THIÊN ĐẠO

Bộ Pháp Chánh,

đêm 25 tháng Giêng Nhâm Thìn (DL. 20/2/52).

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Tả Phan Quân, Thừa Sứ Phước, Luật Sự Hưởng, Tú, Cẩm, Đứng, Cao.

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em,

Đêm nay, Bản Đạo giải về Thế Đạo là gì?

3- Ghi chú: *Đàn Cơ học hỏi riêng, của anh em nhưn viên Bộ Pháp Chánh từ trước tổ chức tại tư gia. Bắt đầu từ ngày 22 tháng Giêng Nhâm Thìn trở về sau, dời về Tòa nhà Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài.*

Hắn mấy em đã rõ đại cương về Thế Đạo là: Nam là Tam Cang, Ngũ Thường; nữ thì Tam Tòng Tứ Đức. Song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao trọn vẹn được.

Trong Thế Đạo phải phân tách ra làm hai pháp lý : Một là Thể Pháp Thế Đạo, hai là Bí Pháp Thế Đạo. Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức là thể đặng làm sở hành cho một Thể Pháp Thế Đạo mà thôi, lấy đó làm chánh đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang Ngũ Thường phải làm thế nào?

-Quân Thân Cang: Thì vua là kẻ chăn dân. Vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp dân cho khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành đặng vừa giúp vua, mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp, tức là bốn phận của hàng Thánh Thể đó vậy.

-Phụ Tử Cang: Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình, tức nhiên là phải biết mình là bốn phận giáo hóa, dưỡng dục, tức nhiên một Hội Thánh trong một gia đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không làm điều nhục tổ hồ tông, tức là bốn phận một tín đồ, hay đúng hơn là một Môn Đệ xứng đáng của Đức Chí Tôn đó vậy.

-Phụ Phụ Cang: Chồng là người cầm lễ giữ lái, đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bốn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó vậy. Vợ là người tòng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc của gia đình, tức là bốn phận của Bảo Cô Quân đó vậy.

Vậy, Ngũ Thường thì **Nhơn**, là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm dương chi khí, chẳng để lòng sái loạn Chơn Truyền, tức nhiên là phải trọn dâng theo luật công bình bác ái.

Nghĩa: là phải biết trọn phận người, để tạo nên danh trọng giá cao, tức là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

Lễ: là giữ hạnh nết đúng đắn để tạo nên một nhân phẩm, biết nhường biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó vậy.

Trí: là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẽ. Tức nhiên là phải trọn tùng luật pháp Chơn Truyền đó vậy.

Tín: là phải đúng lời, đúng hẹn, tức là phải danh chánh, ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức là phải trọn thệ đó vậy.

Đó là mặt Thể Pháp Thế Đạo, còn mặt Bí Pháp Thế Đạo là phương tâm ra định hướng để vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn Đạo, ấy là kết quả do Thể Pháp mà nên.

Nói chung về Bí Pháp Thế Đạo tức nhiên là phương giúp đời an nhàn Đạo đức đó vậy.

Về Tam Tùng Tứ Đức là phần của nữ phái.

* Tùng Phụ: như người con gái phải giữ tiết trinh, cũng như kẻ Tín Đồ giữ tròn danh Đạo.

* Tùng Phu: như bóng tùy hình, tức nhiên là phải ví mình như một trong Thánh Thể tùng Hội Thánh vậy.

* Tùng Tử: là phải vì đám hậu sanh mà quên mình, đừng

tạo thành sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bốn phận của Chức Sắc vậy.

Công, Ngôn, Dung, Hạnh tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa. Hành vi, cử chỉ đặng treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể Chí Tôn. Nết na đậm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho đại đồng thế giới. Đó là Thể Pháp.

Kẻ đã trọn về mặt Thể Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp, vì Bí Pháp không chỉ lạ hơn là phương pháp bí yếu để nâng cao giá trị cho Thế Đạo. Nói rõ hơn nữa, là phương làm cho Đời trở nên tận thiện tận mỹ. Nói theo nhân sanh triết lý, thì Bí Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhơn Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa? Kỳ tới Bần Đạo giải về Thiên Đạo. Bần Đạo kiếu.

Tái Cầu

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Bần Đạo dẫn giải thêm về Pháp lý: - Một nhơn sanh phải giữ thế nào cho tròn Nhơn Đạo?

Đạo Nhơn Luân cần phải có đủ Tam Cang Ngũ Thường, vì đó là nền gốc của Nhơn Luân.

Nhơn Luân gồm có Nhơn Đạo và Thiên Đạo. Nhơn Đạo các em đã rõ, còn Thiên Đạo các em sẽ học trong kỳ tới.

Vậy hôm nay Đạo Nhơn Luân đã giải rõ nửa phần, các

em cần nhớ kỹ kẻ khó tiếp phần Thiên Đạo.

Mấy em đã thấu hiểu, không còn gì là khó khăn nữa, cần nhất là phải thật hành y theo Nhơn Đạo thì mới mong bước qua Thiên Đạo.

Vậy các em nên cố gắng làm tròn sứ mạng, ấy là các em đã xong phận sự Nhơn Đạo. Cần nhất là phải giữ trọn đức tin, mới mong trọn vẹn trong cửa Đạo.

Vậy Bần Đạo xin kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp Chánh, đêm 28 tháng Giêng Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Thừa Sứ Hối, Phước; chư vị Luật Sự.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Những bài học đã qua, đem đến cho mấy em rất nhiều kết quả trên nẻo tu chơn tâm pháp. Vậy mấy em khá dồi tâm luyện trí thêm cho được phần linh diệu, hầu rửa sạch Chơn Thần mà hoát mở “ Thiên môn “ để dễ bề hiểu chơn, tri lý.

Mấy em có hiểu đâu rằng, mấy em là những Tướng Soái tương lai ra binh Cứu Khổ, do nơi đây mấy em sẽ tạo nên những bậc tài hiền. Thoảng như Chơn Pháp mù khơi, mấy em mới làm sao được đó cà!

Vậy đường học vấn để thấu triệt lẽ huyền vi, phần nhờ nơi công phu gắng chí, phần nhờ nơi tâm pháp bí truyền, mấy em mới được nên hoàn hảo.

Chị để lời khuyên mấy em khá gắng, đừng lầm tưởng là phải yên tĩnh một nơi mới thấu nên kết quả. Mấy em phải tập làm thế nào mà tâm cho được cái tĩnh ở trong cái động thì mới nên đó, bằng chẳng vậy, quỉ mị sẽ vừa theo chỗ an tĩnh riêng mình mà dẫn nẻo đó nghe. Phải để tâm cho lắng mới được. Nói rõ cho dễ hiểu hơn, là Chơn Thần muốn tĩnh lúc nào cũng được, chẳng nề đông tiếng ồn ào, việc làm bề bộn.

Mấy em hãy nhìn trong không gian lẫn lộn bóng thời gian rồi tìm nguyên lý thời gian sẽ đến đâu và thế nào rồi gẫm lại cho kỹ coi thời gian đi trong không gian để làm gì. Kỳ tới trả lời cho Chị.

Chị xin kiếu.

Tái Cầu

Phò Loan: Thừa Sứ Hối, Luật Sự Nhung.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Đêm nay Bần Đạo giải về Thiên Đạo.

Trong Thiên Đạo cũng có Thể Pháp và Bí Pháp như Thế Đạo vậy. Về Thể Pháp Thiên Đạo tức nhiên là những nơi học hỏi để ung đúc tinh thần trên khuôn viên chánh pháp.

Trong Thể Pháp Thiên Đạo chia ra làm ba thời kỳ:

- Thứ nhất là thời kỳ khai thác,
- Thứ nhì là thời kỳ luyện tập.
- Thứ ba là thời kỳ thi hành.

Trong thời kỳ sau này, mới thường gặp những cơ khảo đảo đặng thử thách tinh thần.

Về thời kỳ thứ nhất, thì là những tạo tác nơi qui hợp đức tin cho con cái Chí Tôn, tức là các Đền Thờ đó vậy. Khi một môn đệ đã thọ tụng giáo, thì phải do nơi các Đền Thờ đặng tự hiệp đức tin. Đó là bước đầu tiên của Thể Pháp Thiên Đạo. Do đó, sự cúng kiếng niệm kinh là điều yếu trọng vậy.

Qua thời kỳ thứ nhì, là đem đức tin đã trụ được đặng tập luyện tâm tánh và khởi lập công trừ quả đặng tự giải khổ cho mình, và giúp phương cứu khổ cho toàn nhơn loại. Ấy là phương tập luyện tánh thành, tâm niệm đó vậy.

Qua thời kỳ thứ ba, là thi thố những đức tin hầu lấy phương giải khổ mà đem gieo truyền hạt giống thương yêu, ấy là phương cứu khổ đó vậy. Trong lúc này, tinh thần hay gặp những chướng ngại, hoặc làm cho nao núng tan rã đức tin hoặc theo đường quỷ mị, chia phe phân phái mà nên tả đạo bần môn như hằng hữu đã xảy ra đó.

Trong ba thời kỳ thì, thứ nhất là lập ngôn, thứ nhì là lập công, thứ ba là lập đức. Đó là Thể Pháp Thiên Đạo. Khi đã trọn phần Thể Pháp rồi, liền bước qua mặt Bí Pháp, là phương tu tâm sửa tánh, hầu lập thành Chơn Khí thanh khiết, mà hiệp với Chơn Thần, đặng tiếp Chơn Linh để giải phương cứu khổ thêm bề siêu lý, diệu chơn. Ấy là phương tầm hiểu chơn truyền chánh pháp đó vậy. Khi đã vẹn sạch tinh, khí, thần thì là đắc Pháp đó vậy.

Mấy em đã được học về khoa Bí Pháp khẩu tụng, vậy khá để tâm học hỏi cho được tâm truyền, thì công phu mấy em đã được phần thưởng vô giá đó. Nói về Thiên Đạo, tức là luận về vũ trụ triết lý, tức là nói về không

gian. Còn Thế Đạo, là luận về nhơn sanh triết lý, tức là nói về thời gian đó! Mấy em khá hiểu cho lắm mới được. Phải để tâm suy nghiệm đó nghe!

Đêm nay chấm dứt về Thế Đạo và Thiên Đạo.
Kỳ tới, Bản Đạo sẽ để những câu hỏi để khảo đợt.

Mấy em ráng nhớ,

Bản Đạo kiếu.

Thăng.

Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài
Đêm 2 tháng 2 năm Nhâm Thìn.

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

Hầu Đàn: Chư vị Thừa Sứ, Luật Sự và Thư Ký.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Mấy em trả bài Chị coi nào!

(Câu hỏi của Bà Bát Nương đêm 28 tháng Giêng năm Nhâm Thìn: “ Thời gian đi trong không gian để làm gì?”)

Thừa Sứ Trấn bạch:

-Còn hết?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ có bấy nhiêu.

- Cười..... cho ba điểm. Em Phước?

Thừa Sứ Phước bạch.....

- Còn nữa không?

Thừa Sứ Phước bạch: Dạ hết.

Cười..... cho ba điểm. Em nào nữa, Hưởng?

Luật Sự Hưởng bạch:

- Còn nữa không?

Luật Sự Hưởng bạch:

Dạ chỉ bao nhiêu đó.- Ba điểm. Hợi.(Luật Sự Hợi)

Luật Sự Hợi bạch:

Thưa bà không biết.

- Tú, Cao?

Dạ, cũng như ba người trước.

Mấy em chưa chịu để tâm tìm học, nên mới còn bị mơ hồ đó thôi, chớ những câu chi hỏi không ngoài các bài đã học.

Từ hỗn độn sơ khai, hình bóng chỉ là Chơn Như chi khí. Sau tiếng nổ, phân tách lưỡng nghi, Phật Mẫu tạo nên sắc tướng hữu vi tức là Càn Khôn vũ trụ hữu hình. Từ ấy, thời gian xuất hiện.

Trong câu chi hỏi: “ Trong không gian lẫn lộn bóng thời gian để làm gì? “ Vậy thì cõi vô hình tức là không gian, ấy là Đạo đó vậy. Trong không gian có lẫn lộn thời gian, tức là Thế nằm trong Đạo chớ có gì đâu. Vậy thì Thế ở trong Đạo để làm gì? Có phải chăng là để cho thời gian trau dồi mà mở cơ tấn hóa đó không?

Bây giờ nói về Đạo pháp thì thời gian nảy sinh từ khí Lưỡng Nghi phân tán, tức nhiên là cơ Tạo Đoan phát triển hành tàng. Vậy thì thời gian lẫn lộn trong không gian, tức là bóng với hình. Khí ngũ hành là cơ thể tạo nên hữu vi sắc tướng, lấy kim, mộc, thủy, hỏa, thổ mà tạo nên trường công quả cho không gian. Bây giờ đến câu hỏi: Lẫn lộn thế nào?

Trong Thế có Đạo, trong Đạo có Thế, thời gian tỏa bóng ấy không gian; không gian tạo hình là thời gian, tức nhiên là Thế Đạo cùng Thiên Đạo đó.

Thiên Đạo phải do nơi Thế Đạo làm hạ tầng cơ sở, còn Thế Đạo phải nhờ Thiên Đạo làm thượng tầng đoạt vị, đôi đàng phải nương nhau. Vậy thì thời gian do không gian chế ngự, không gian do thời gian mà biến hóa.

Bây giờ đến câu hỏi: Lẫn lộn rồi đến đâu? Ấy là điều mà mấy em hằng biết, tức là cơ siêu việt tấn hóa mà tạo nên Hư Vô thanh khí, tức là cơ Tạo Đoan tấn hóa đến chỗ tận thiện, tận mỹ vậy.

Mấy em làm biếng quá đỗi!

Bạch:

- Tại mấy em suy nghiệm chưa ra lý.
- Cười.....Kỳ tới em nào trả bài không đủ trung bình điểm bị phạt ngâm thi. Bây giờ cho câu khác.

Mấy em thử làm một bài luận về “ Không gian và thời gian “, chị chấm văn đó nghe. Phải luận cho hết lý và thật rõ ràng mới được. Coi chừng ngoài đề thi ăn trượt nghe.

Chị kiếu.

Tái Cầu

Phò Loan: Thừa Sử Phước, Luật Sự Nhung.

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

Mấy em hãy định trí mà suy gẫm để trả lời những câu hỏi của Bản Đạo:

“Linh hồn do đâu mà phát hiện, và phát hiện thế nào?”

Thừa Sứ Trấn bạch:

- Linh hồn do nơi Chí Tôn mà phát hiện, phát hiện để chế ngự Chơn Thần và sanh hồn đi trong khuôn viên Đạo Đức, tấn hóa theo mực thước bác ái.

- Phải vậy. Linh hồn là gì?

Thừa Sứ Trấn bạch:

- Linh hồn là điểm Linh quang của Đức Chí Tôn ban bố cho con cái của Đức Chí Tôn, sản xuất trong khối Thái Cực.

- Ấy là nguyên thể vô hình, chia sốt do nơi ngôi Thái Cực.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Ngôi Thái Cực chỉ có điển tử dương, tại sao Chơn Linh lại có một dương và một âm.

- Chơn Linh là một dương và một âm là do nơi Lương Nghi hiệp đồng chi khí, còn ngôi Thái Cực là ngôi cực dương.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Vậy thì một âm ấy tức nhiên có của Phật Mẫu trong đó.

- Âm khí mới là của Phật Mẫu chớ.

Luật Sự Hưởng bạch:

- Dạ, nếu không do Phật Mẫu, điển tử âm ấy do nơi đâu phát sanh?

- Điển tử âm là do nơi Thập Nhị Địa Chi biến hình, đó là nguyên bản của khí Hư Vô mà thôi. Đến chùng Phật Mẫu lấy Thập Thiên Can hiệp với Thập Nhị Địa Chi rồi thổi lẫn âm khí mới tạo nên Chơn Thần. Máy em hãy nhớ rõ Lương Nghi phân tách rồi mới có Ngũ Hành khí.

Bây giờ đến câu hỏi: Quyền năng Tạo Đoan của Chí Tôn là thế nào, của Phật Mẫu là thế nào?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Chí Tôn thổi sanh quang nuôi vạn vật, Phật Mẫu tạo ra các cơ quan hữu tướng.

- Tức là tạo nên phẩm vị cho các Chơn Linh. Máy em chưa được thông suốt cho lắm. Bản Đạo để những câu hỏi ấy, máy em về soạn bài rồi trả lời kỳ tới.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Dạ, soạn bài thì được hoàn mỹ hơn, vì máy em có đủ thì giờ suy gẫm.

-Đó là cách khảo duyệt lý trí của máy em, chớ cho bài rồi suy nghiệm thì khai trí rất chậm. Máy em rán chịu khó thì mới được sáng suốt vững bền.

Đêm nay như vậy, Bản Đạo cũng đủ hiểu về lý trí của máy em. Kỳ tới khá gắng thêm.

Bản Đạo kiếu.

Xin trích ra những câu hỏi để mọi người tự làm bài:

A/. Của Bà Bát Nương Diêu Trì Cung:

Luận về Không gian và Thời gian.

B/. Của Đức Cao Thượng Phẩm:

1/. Linh hồn do đâu phát hiện và phát hiện như thế nào?

2/. Linh hồn là gì?

3/. Quyền năng tạo đóa của Chí Tôn là thế nào? Của Phật Mẫu là thế nào?.

**Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài
đêm mừng 5 tháng 2 Nhâm Thìn.**

Phò Loan: Thừa Sứ Trấn, Luật Sự Nhung.

**Hầu Đán: Tả Phan Quân, Thừa Sứ Phước, Luật Sự
Hội, Cẩm, Hưởng, Cao; Thư ký Minh.**

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Đâu thử trả bài Chị coi!

- (Đọc bài của Thừa Sứ Trấn).

- Văn nghe cũng gọn, song tứ chưa rộng, chỉ bó hẹp trong lẽ Âm Dương mà thôi. Phải luận cả Bát Hồn và cõi Hư Vô mới trọn tứ được. Chị cho 5 điểm, bằng lòng không?

Thừa Sứ Phước bạch:

- Tự xét thấy chị khuyên như thế cũng quá đáng, xin thành kính trọng ơn Chị.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin cho trả bài như nói Đạo, vì không có thì giờ làm bài.

- Coi chừng văn tàu hủ ky.

- (Thừa Sứ Phước nói miệng trả lời câu hỏi).

- Văn nói nghe chưa định đủ nghĩa, luận bao trùm nhưng thâm chưa gọn, phải định rõ nghĩa, tả đủ hình mới được.

Nhờ có công lại thành tàu hủ ky. Cho 5 điểm. Mấy em trả bài nữa đi.

- (Đọc bài của Tả Phan Quân Trang Văn Giáo).

- Toàn bài bị định lộn nghĩa, có hai câu được mà thôi. Khen em cố tâm gắng học, ráng thêm nữa. Phải coi bài học cho nhiều. Công ấy cho 5 điểm.

- (Đọc bài của Luật Sự Hưởng).

- Văn dùng được, chỉ tứ còn lộn xộn, chưa sắp thứ tự được. Còn thiếu lý. Cho 5 điểm.

Thừa Sử Phước bạch:

- Xin thêm điểm cho bài của Hưởng.

- Cười.....

- (Đọc bài của Luật Sự Cao).

- Văn còn túng khúc trạng, không có luận, không đầu, lẫn quẩn, còn thiếu tứ. Bài làm đã có ý. Cho 5 điểm.

- (Đọc bài của Thư ký Minh).

- Bài làm mất đầu, luận bao quát, mà thiếu nghĩa và thâu không gọn đề. Được 5 điểm. Còn nữa trả bài?

Luật Sự Nhung bạch:

- Bài làm chưa rồi, thiếu câu kết, xin cho kỳ tới trả.

- Phải trả bài mới được.

- (Hưởng đọc dùm bài của Luật Sự Nhung).

- Bài làm còn thiếu luận, vì đã định nghĩa riêng từ đề một thì phải có luận riêng cũng từ đề, sau rồi mới luận chung. Trong bài luận ít hơn trạng, kêu là thủ vĩ bất đồng, làm

có tứ, phải luận thêm cho đủ nghĩa rồi mới gom hết. Cho 5 điểm. Còn em Hợi?

- (Đọc bài của Luật Sự Hợi).

- Cho tứ rộng, mà định nghĩa còn túng, văn chưa trôi chảy. Rán thêm, trạng luận chưa phân biệt. Cho 5 điểm.

Luật Sự Cẩm bạch: -” Xin cho kỳ tới “.

- Nhớ hẹn nghe. Chị đòi nợ như đĩa đỏi đó!

Đáng lẽ, đêm nay Chị cho bài mẫu song vì Nhung mệt rồi. Thôi để đêm khác, mấy em gom chung hết mấy bài rồi luận ý làm nên một bài Chị coi thử.

Thừa Sứ Phước bạch:

- Xin gom đưa cho Thừa Sứ Trấn.

- Cứ ai cũng được, chớ phạt thì bị chung đó nghe. Mấy em hãy để ý, là bình chung của mấy em ở chỗ hành văn không định thức, tứ và nghĩa không gom đề. Rán học cho thật rõ nghĩa rồi định câu văn cho gọn, dùng chữ không dư không thiếu. Chị khen chung mấy em là đã tấn triển được khá rồi đó. Hãy rán thêm.

Chị kiếu.

Tái Cầu

Cao Thượng Phẩm

Bần Đạo chào mấy em,

- Mấy câu Bần Đạo hỏi, mấy em trả lời coi thử thế nào?

(Đọc bài của Thừa Sứ Trấn).

- Câu trả lời về “ Sự xuất hiện của Linh hồn “ ít quá, phải nói rằng: Điểm Chơn linh là một chiết linh của Ngôi Thái Cực. Nơi Ngôi Thái Cực là quyền năng của cả mọi thương yêu tự toại, không di không dịch. Vậy thì chiết linh của Ngôi Thái Cực, tức là điểm Linh quang, hay là Linh hồn do nơi khối thương yêu vô tận, sáng suốt vô biên mà nảy sanh trên vạn linh, tạo thành luật công bình và bác ái.

- Em nào có bài thì trả Bản Đạo coi.

(Đọc bài của Luật Sự Hưởng).

- Trả lời vắn tắt quá! Còn nữa không?

(Đọc bài của Minh).

- Cũng vậy, còn nữa không?

Câu “ Linh hồn phát hiện thế nào “ thì nói như vậy: “ Ngôi Thái Cực là Chúa Tể Càn khôn vũ trụ, nắm lẽ điều hòa mà vận chuyển vạn linh. Vì có quyền vi chủ để giữ quyền năng tạo vị, nên phải chiết linh, tức là chia sớt quyền năng, đặng điều khiển vạn linh, trong khuôn viên tạo đoan định ngôi, lập vị “.

“ Linh hồn là gì? “ thì nói rằng: “ Sự sáng suốt của một nguyên nhân và một hóa nhân, biệt phân từ chánh định lẽ công tư, biết thương yêu cùng tội lỗi, ấy là trí sáng-suốt đó vậy “.

Còn về “ Quyền năng “, mấy em đã được hiểu rõ câu trả lời của Trấn, đủ nghĩa rồi đó! (1)

Mấy em phải chịu khó tìm học trong những bài đã có, để tìm và định nên lý sâu xa. Định và tầm được rồi, thì mấy em đã rộng trí thức trong Chơn Truyền chánh pháp đó!

Bần Đạo cho câu hỏi nữa, kỳ tới trả lời:

- 1/. Chơn Thần kết hợp với Chơn Khí do nơi đâu?
- 2/. Chơn Thần và Chơn Khí chế ngự xác thân để làm gì?
- 3/. Chơn Thần sáng suốt thế nào? Và khi nào mới nên hình?
- 4/. Cả Đệ Nhị xác thân dùng để làm gì trong cơ tấn hóa? Mấy em ráng tìm lý cho đủ.

Bần Đạo kiếu.

Thăng.

Bài Mẫu

**Bà Bát Nương Diêu Trì Cung
luận về Không gian và Thời gian.**

Bộ Pháp Chánh

Đêm 12 tháng 2 Nhâm Thìn (DL. 9 / 3 / 52).

Phò Loan: Luật Sự Nhung, Hưởng

Hầu Đàn: Tả Phan Quân, Luật Sự Cao, Hợi,

Thơ Ký Minh.

Bát Nương

Chị chào mấy em,

Chị đã hứa cho bài về “ Không gian và Thời gian “, vậy mấy em coi rồi suy gẫm, và tự sửa bài mình nghe. Trúng, trật rồi biết. Chị cũng khen đó. Cười.....

“ Trong Càn Khôn vũ trụ, ngẩng mặt lên là Trời, cúi mặt xuống là đất, muôn ngàn hình tướng luôn luôn xoay chuyển. Cả thế giới hữu vi cho đến mọi hành tàng bí ẩn, thảy thảy đều xuôi chiều thuận nẻo, thưởng phạt công-bình. Xem như vậy, quyền tạo đoan đã nên chí công chí

chánh.

Ngược lại, dòng văn sử của cơ tạo hình đặt tướng, cả thời gian đi lại trong cõi không-gian thử hỏi, bóng hình bao nả?

Kể từ hỗn độn chưa khai cho đến khi Càn Khôn hiện thể, khí Hư Vô phân lọc Lưỡng Nghi, tỏa ra Tứ Tượng định hình Bát Quái, tạo khí Ngũ Hành mà nên Nhựt Nguyệt tinh cầu cùng các tầng Thiên, đặng giữ lấy mức điều hòa âm thịnh sắc tướng trong cõi bao la trùng điệp của khí vỹ sanh, rồi từ đó nét công bình phải nên giữ lẽ. Bóng thiếu quang, làn sanh khí, nhựt du dạ hành, chẳng một mảy lông không bắm thọ âm dương đào tạo. Công thưởng tội trừng, chuyển chuyển luân luân vận hồi tấn hóa để tạo nên bầu bác ái công minh. Đó là thời gian chuyển vận trong không gian đó vậy.

Không gian nâng đỡ thời gian, thời gian điều độ không gian. Không gian nhờ thời gian mà biến thể điều hòa, thời gian nhờ không gian mà giữ mực công bình. Cả cơ thể Tạo Doan đi trong khuôn viên Bác ái, lấy điều hòa giữ lẽ thương yêu, gìn công chánh đưa đường tấn hóa. Nơi không trung bao la thiên tượng tại thế gian đầy dãy địa hình, có có không không, đi đi lại lại, mất còn còn mất, thủy thủy uy linh, nhìn lại quyền năng Tạo Hóa đã đáng công phu.

Vậy thì vũ trụ càn khôn đứng trong điều hòa, giữ lẽ hằng sanh tấn hóa mãi mãi không ngừng, ấy là Đạo hướng về nẻo vũ trụ quan mà tạo nên Chơn Lý. Cả cơ thể hữu vi biến chuyển không ngừng, tạo thành cơ tấn hóa, ấy là thể định trong lẽ Nhân sinh quan mà đi cùng Chơn Lý.

Định lại rõ hơn, Đạo là điều hòa, tức không gian nâng

đỡ; Thế là công bình, tức thời gian chuyển vận. Thời gian nhờ không gian mới an vững, không gian do thời gian tạo bình hòa.

Nói chung, thời gian và không gian là bốn phương, trên, dưới. Không gian vô hình ở dưới, đi tạt trong chuyển ra ngoài. Thời gian hữu tướng đứng trên, hiện từ ngoài đến trong.

Không gian chuyển từ không ra sắc, thời gian biến từ sắc đến không. Ấy là huyền vi của Đấng Chí Tôn đã để đó vậy.

Đó, mấy em coi lại, chấm câu cho rành rẽ, chấm phết phân minh coi Chị hành văn có được không? Cho phép phê bình, không tư vị đa!

Bài hội của mấy em, Chị muốn để dành cho mấy em tự dượt lấy, coi thử thế nào. Khởi phê bình.

Thôi Chị lui.

Bài Mẫu Của Đức Cao Thượng Phẩm

giải thích trong ba câu hỏi, dựa theo bài làm của Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn ngày 5 tháng 2 Nhâm Thìn.

1/. Linh hồn do đâu phát hiện, và phát hiện thế nào?
Thừa Sứ Trấn trả lời:

Linh hồn do Đức Chí Tôn mà phát hiện. Phát hiện để chế ngự Chơn Thần và thể xác, tiến hóa theo khuôn viên đạo đức của Tạo Đoan là bác ái và công bình, lập nên công quả mà đoạt phẩm vị Thiêng Liêng.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

Ít quá, phải nói rằng, điểm Chơn Linh là một chiết linh của Ngôi Thái Cực. Nơi Ngôi Thái Cực là quyền năng của cả mọi thương yêu tự tại, không di không dịch. Vậy thì chiết linh của Ngôi Thái Cực, tức là điểm Linh quang hay là Linh hồn do nơi khối thương yêu vô tận, sáng suốt vô biên mà nẩy sanh trên vạn linh, tạo thành luật công bình và bác ái.

-Câu: Linh hồn phát hiện thế nào? Thì nói như vậy:

“Ngôi Thái Cực là chúa tể càn khôn vũ trụ, nắm lẽ điều hòa mà vận chuyển vạn linh. Vì có quyền vi chủ để giữ quyền năng tạo vị, nên phải chiết linh tức là chia sớt quyền năng đặng điều khiển vạn linh trong khuôn viên Tạo đoan định ngôi lập vị.”

2./ Linh hồn là gì?

Thừa Sứ Trấn trả lời:

Linh hồn là nguyên thể vô hình, tức là điểm Linh quang chia sớt do nơi Ngôi Thái Cực.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

Linh hồn là gì? Thì nói rằng “Sự sáng suốt của một nguyên nhân và một hóa nhân, biệt phân tà chánh, định lẽ công tư, biết thương yêu cùng tội lỗi, ấy là trí sáng suốt đó vậy”.

3/ Quyền năng Tạo đoan của Đức Chí Tôn là thế nào?

Thừa Sứ Trấn trả lời:

Đức Chí Tôn là chúa của sự sống, toàn quyền thống ngự vạn vật, vi chủ Thần, Thánh, Tiên, Phật, đại từ đại bi, dùng sanh quang nuôi sống muôn loài, dùng huyền diệu vô biên mà tạo nên phẩm vị cho toàn con cái của Người.

-Quyền năng của Phật Mẫu thế nào?

Thừa Sứ Trấn trả lời:

Phật Mẫu là Đấng Tạo Doan cả Càn Khôn hữu vi, nắm trọn chơn pháp tạo thành sắc tướng cho muôn loài trong vũ trụ, ban cho ta Chơn Thần để bảo sanh thể xác, gây dựng nên cơ Đời, lập thành trường thi công quả, hầu đoạt phẩm vị Thiên Liêng. Chưởng quyền khai tông định Đạo, dưỡng sanh đảm bảo hồn hài cho vạn vật, tức là mẹ sanh của tất cả.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

“Về quyền năng, mấy em đã được hiểu rõ câu trả lời của Trấn, đủ nghĩa rồi đó.

Mấy em phải chịu khó tìm học trong những bài đã có, để tìm và định nên lý sâu xa. Định và tầm được rồi, thì mấy em đã rộng kiến thức trong Chơn Truyền Chánh Pháp đó.”

Khóa học đến đây tạm ngưng

CHUNG

Tài liệu này do Huỳnh Đỗ văn Thắng đánh máy lại



Đức Cao Thượng Phẩm

Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm

HT. Trần Văn Rạng



ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

- Chương I :** Một người đức hạnh
- Chương II :** Ngộ đạo và đắc phong
Thượng Phẩm
- Chương III :** Xây dựng nền tảng Đạo
- Chương IV :** Mùa pháp nạn
- Chương V :** Đắc vị Kim Tiên
- Phụ Trang:** Thánh ngôn, Bia Kỷ Niệm,
Văn Tế, Bài Thuyết Đạo

Chương I MỘT NGƯỜI ĐỨC HẠNH (1887-1924)

Miền sông dài núi thẳm Tây Ninh được Đại Nam Nhất Thống Chí ghi là: Tứ tân phù khánh, giang thủy đặc chung, một miền rất thuận cho đạo pháp và có mẫu nhiệm phát sinh.

Vào mùa thu năm Mậu Tý (1887) một chơn linh do khí thiêng chung đức giáng phạm. Đó là Cao Quỳnh Cư hạ trần vào năm Đồng Khánh thứ hai, bên nhánh sông Vàm Cỏ Đông, chảy về làng Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngài là con ông Cao Quỳnh Tuân và bà Trịnh Thị Huệ (đắc phong Giáo sư, một cấp chức sắc của Cao Đài giáo, năm 1927). Cụ ông là Cai Tổng Hàm Ninh Thượng (qui vị trước khi Ngài Cao Quỳnh Cư ngộ đạo). Nhờ đó, Ngài thọ bẩm khí chất của thân sinh nên tính tình điềm đạm, nho phong, “nổi dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tính chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ. Lúc ở thế xử tròn nhân đạo” (Theo bia kỷ niệm Đức Cao Sĩ Thượng Phẩm). Bởi lẽ, Ngài đối xử rất khoan hòa tử tế với các bạn đồng sở, việc nào có thể giúp được là giúp ngay, không câu nệ, rất mực thương yêu bằng hữu, không khinh thường ai. Dù có một người nào làm phật lòng Ngài hoặc sai lệch ý kiến của Ngài, Ngài từ tốn giải bày hoặc cười nhẹ nếu thấy không cải sửa được.

Vào năm 1907, Ngài thành lập gia đình với bà Nguyễn Thị Hiếu (thọ phong Giáo Sư năm 1927, thăng lên Đầu

Sư năm 1968, chức sắc cao nhất bên Nữ phái và qui vị ngày 3-6-1971. Nếu phải kể Đầu Sư chánh vị lúc còn sanh tiền thì bà là người thứ nhất, vì bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh lúc qui vị rồi mới được Đức Chí Tôn ân tứ, còn bà Hương Lự chỉ là Đầu Sư hàm phong). Hai năm sau khi lập gia đình bà sanh được 1 người con trai là Cao Quỳnh An. Cậu An khi trưởng thành du học tại Pháp, nhưng chưa thành danh thì qua đời.

Năm 1915, Ngài vào làm thư ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn và đưa gia đình xuống ngụ ở 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài Gòn). Đời công chức xuôi dòng trên 10 năm lên đến ngạch cò mi, được triều đình Huế ban cho huy chương Kim Tiền đệ tam hạng (sapèque d'honneur) năm 1925, thì ngộ đạo, rồi có ý định bỏ sở làm. Các bạn đồng sở thấy Ngài chưa tới tuổi hưu trí, nếu đi hành đạo lấy tiền đâu để chi dụng, mới khuyên Ngài:

-Thầy tư, sao thầy quá tin dị đoan, con còn đang học bên Pháp, mà Thầy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao ?

Đã quá suy tư giữa hai con đường đời và đạo phải chọn một. Kiếp phù sinh có bao nhiêu, tạo tiền tài danh vọng thì phải bất chánh, càng chồng chất thêm tội lỗi, lúc chung qui vẫn trắng tay. Ngược lại đường đạo an ủi vỗ về tinh thần con người thơ thối khỏi bon chen trục danh cầu lợi, lại là cơ cứu khổ siêu độ cho toàn thể nhân loại : hơn là quanh quẩn với đầu óc hẹp hòi chỉ nghĩ đến tư lợi cho cá nhân và gia đình. Tất nhiên Ngài chọn con đường vĩnh cửu, loại bỏ cái hào nhoáng nhất thời của thế sự, thế nên Ngài lẳng lẳng không đáp, chỉ nghe theo tiếng gọi của thiêng liêng, dù một mai bị khảo đảo ngàn nào cũng không thối thân lui bước.

Chương II NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THƯỢNG PHẨM (1925-1926)

Năm Ất Sửu (1925) là năm việc xây bàn hay “sai ma” rất thịnh hành trong các giới tại miền Nam Việt Nam, nhất là tại Thủ Đô Sài Gòn.

Trước hết, vì sự háo kỳ mà ba ông bạn chí sĩ Cao Quỳnh Cư (sau đắc phong Thượng Phẩm), Phạm Công Tắc (sau đắc phong Hộ Pháp) và Cao Hoài Sang (sau đắc phong Thượng Sanh) mới nghĩ ra việc xây bàn để tiếp chuyện với những người khuất mặt, thế giới bên kia. (Theo Đạo Sử cơ bút của Trương Hiến Pháp).

Do đó, vào ngày 25/7/1925 (ngày 5/6/Ất Sửu) hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến nhà Ngài Cao Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình (phố hàng dừa Sài Gòn) để thăm viếng và hàn huyên tình đời thế sự. Càng lúc càng khuya, vì thần linh thúc giục, các Ngài mới nghĩ đến việc xây bàn. Ba Ngài đem ra trước hiên nhà một cái bàn vuông bốn chân (bàn này hiện để tại Nữ Đầu Sư Đường) kê cho 1 chân hồng đất rồi đồng để tay lên bàn khấn vái. Lúc sơ khởi gặp nhiều khó khăn, ba vị đốt nhang khấn nguyện từ 21 giờ tối đến 2 giờ đêm, có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh, Pháp và Hoa ngữ, cũng có một vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng quốc ngữ. Cái bàn gõ khi chững chạc, khi lựng khựng, dường như có nhiều vong linh tranh nhau để nói chuyện. Do đó, các Ngài nản lòng ngưng xây bàn.

Việc xây bàn thật vất vả vì chỉ có khẩu ước với các Đấng vô hình trong văn quốc ngữ. Như nhíp 1 cái là “A”, hai cái là “Ă” và ba cái là “Â” ... Khi chân bàn ngừng lại chỗ nào thì người ngồi biên chữ ấy (người ngồi ngoài lúc bấy giờ là bà Nguyễn Thị Hiếu) rồi nhiều chữ ghép lại thành 1 tiếng, nhiều tiếng mới ghép lại thành lời văn hay câu thơ. Nhưng về sau nhờ thuần điển và quen việc nên sự tiếp chuyện với các Đấng Thiêng liêng càng mau lẹ và dễ dàng.

Qua đêm thứ nhì (26-7-1925), ba Ngài lại xây bàn, đúng 24 giờ có một vong linh nhập bàn, nhập bàn ráp thành bài thi bát cú Đường luật.

THI

Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước đặng mười.
Tổng mền lời khuyên bên mộ chếp
Tình thương căn dặn gắng tâm đời
Bên màn đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thánh thơ.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cụm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.

Ký tên CAO QUỲNH TUÂN
(Thiên đình)

Cụ Cao Quỳnh Tuân là thân phụ của Ngài Cao Quỳnh Cư qua đời đã 25 năm, Ngài đọc tới câu thứ 7 quá ngậm ngùi, nên thưa:

Thưa Thầy, ngày mai con xin nấu mâm cơm cúng, con kính thỉnh Thầy về chứng lòng thảo của con.

Vong linh của cụ Tuân liền chuyển cái bàn gỗ hai cái, tỏ ý nhận lời.

Đến đêm 30/7/1925 (10-6-Ất Sửu), ba Ngài lại họp nhau tại nhà Ngài Cao Hoài Sang mở cuộc xây bàn. Hôm ấy có 1 nữ vong linh giáng bàn cho thi :

THI

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những nghề trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phủ nợ xuống tuyền đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai ?

Ký tên **ĐOÀN NGỌC QUẾ**

Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi :

-Hỏi tại thế xứ ở đâu ?

-Ở chợ Lớn.

Ngài Phạm Công Tắc hỏi :

-Cô học ở đâu ?

-Học trường Đầm.

Tên Đoàn Ngọc Quế chỉ là tên mượn (tá danh) tên thật của cô là Vương Thị Lễ, cháu ông Vương Quan Kỳ (theo Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống). Nhưng tâm nguyên còn nhiều bí hiểm hơn nữa.

Theo lời của Đức Hộ Pháp thuật lại thì tiền kiếp của cô Quế là một vị công chúa con một vị vua. Trong triều có một vị quan thềm yêu cô nhưng thấp hèn, vì lẽ môn

đăng hộ đối không được ngôi phò mã nên cô thất tình sâu muộn mà chết.

Đến kiếp này, cô đầu thai vào gia đình Tổng Đốc Phương là bên ngoại của cô. Đến tuổi cập kê cô lâm bệnh trầm kha, chạy đủ thầy đủ thuốc mà không hết bệnh. Thân mẫu cô mới nói, ai cứu được cô thì bà gả cô cho.

Lúc bấy giờ một ông thầy thuốc Tây học ở Hà Nội (Médecin Indochinois) chữa vợ mới bỏ đến Sài gòn. Gia đình cô rước đến chữa bệnh cho cô. Thoạt nhiên, cô mạnh. Nên biết vị lương y này là ông quan trẻ tuổi thâm yêu cô trước kia vì tiền duyên mà hai người cùng đi đầu kiếp để nên nghĩa đá vàng.

Nào ngờ, thân mẫu cô quên lời hứa cũ, chỉ trả tiền cho người thầy thuốc rồi thôi. Còn cô giữ dạ keo sơn âm thầm nhớ thương vị lương y mà “phủi nợ xuống tuyền đài”.

Ba người đều có họa bài thi trên, riêng bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

HỌA VẬN

Rằng liễu khóc oanh có mấy ai,
Mộ người quốc sắc đấng thiên tài.
Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các
Xót bạn tri âm cõi dạ đài.
Ngàn dặm hoa trôi sâu cụm trước,
Một mô cỏ loáng ủ nhàn mai.
Cửu tuyền hồn Quế linh xin chứng,
Rằng liễu khóc oanh có mấy ai.

Cũng đêm đó, Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi cô bệnh chi mà chết, cô đáp bằng hai bài thi như vậy:

THI

Trời già đành đoan nợ ba sinh,
Bèo nước chia hai một gánh tình.
Mấy bữa nhẩn mà y lăm chước quý,
Khiến ôm mối thắm lại Diêm Đình.

Người thời Ngọc mã với Kim đàn,
Quên kẻ dạ đài mới thắm mang.
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Nhờ tìm được mộ cô Vương Thị Lễ nên ba Ngài càng tin ⁴. Hôm sau Ngài Cao Quỳnh Cư mời hai Ngài Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang qua tư gia mình để xây bàn, mời cô Đoàn Ngọc Quế về dạy làm thi. Nhân tiện ba Ngài hỏi cô Quế về Thượng giới, cô tiết lộ đôi điều khiến các Ngài thêm mê học hỏi. Rồi cô gọi Ngài Cao Quỳnh Cư là anh cả, Ngài Phạm Công Tắc là Nhị ca, Cao Hoài Sang là Tam ca, còn cô là Tứ muội.

Đến ngày 3/8/1925 (15/7/Ất Sửu) thiết đàn xây bàn, các Ngài được cô Đoàn Ngọc Quế báo tin có một Đấng đến tiếp xúc.

THI

Ớt cay cay ớt gặm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tấp lại,
Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.

AAÂ

Ngài Phạm Công Tắc nghe dứt bài thơ lấy làm khó chịu.

4- Chỉ có mộ cô Lễ chứ không có mộ cô Quế vì Đoàn Ngọc Quế là tên mượn.

Ngài Cư hiểu ý liền nói với Ngài Phạm Công Tắc rằng:
- Ấy, em ngồi lại cho qua hỏi, vị này không phải tầm thường đâu em.

Ngài Cao Quỳnh Cư liền hỏi :

-Ông AẢẢ mấy chục tuổi ?

Đấng AẢẢ gõ bàn hoài không ngừng, đếm đến mấy trăm cái mà cũng không thôi. Ngài Cao Quỳnh Cư sợ không dám hỏi nữa. Ngài Phạm Công Tắc hỏi ông ở đâu, thì được cho bài thi:

THI

Trời trời mình không mới thiệt bần,
Một nhành sen trắng nấu nung chân.
Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần,
Bố hóa người đời gây mối đạo,
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.
Chừng nào đất dậy trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.

Đến 18/8/1925 (1/8/Ất Sửu), cô Đoàn Ngọc Quế giáng bàn, các Ngài hỏi rằng:

-Em còn có chị em nào nữa biết làm thi, xin cầu khẩn đến dạy ba anh em qua làm thi.

Cô Đoàn Ngọc Quế nhíp bàn trả lời :

-Có chị Hồn Liên Bạch, Lục Nương, Nhứt Nương làm thi hay lắm. và cô lại thêm:

-Ba anh muốn cầu thì ngày đó ba anh phải ăn chay, mới cầu được.

Ba Ngài lãnh ý cô Đoàn Ngọc Quế, ngày cầu ba ông ăn

chay.

Đến ngày 25/8/1925 (8/8/Ất Sửu), Đấng AẤẤ giảng dạy ba ông, vào rằm tháng 8 đó thiết tiệc chay thỉnh Đức Diêu Trì Kim Mẫu và chư vị Cửu Nương đến dự. Đến 14 âm lịch thì Đức Nhân Âm Đạo Trưởng giảng cho thơ mời các Ngài họa.

THI

Rừng tòng ngày tháng thú quen chường,
Nương mắt dòm coi thế chuyển luân.
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
Non sông đạo khắp lối đem xuân.

Ông Cao Xuân Lộc liền giảng họa nguyên vận :

Sống thác từ xưa đã có chường,
Nơi trần mẫn tính trọn nhưn luân.
Đò đưa phút chịu vùi ba tấc,
Tay trắng phủi rồi một tuổi xuân.

Bài của Ngài Cao Quỳnh Cư họa như vậy :

Cõi thọ là đâu khó độ chường,
Ẩn tàng lối lạc bậc kinh luân,
Buổi già ước đặng đem thân gởi,
Biển Thánh rán dò lúc tuổi xuân.

Đến ngày 15/8/Ất Sửu (1/9/1925) tại nhà Ngài ở số 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài gòn), giữa nhà lập bàn hương án, chưng các hoa thơm và xông trầm trọn ngày. các Ngài mặc quốc phục quì trước bàn hương án cầu nguyện xin các Đấng Tiên Nương đến dự tiệc, lễ bái xong các Ngài ngồi vào bàn tiệc. Bà Nguyễn Thị Hiếu (tức bà Cao Quỳnh Cư) gấp đồ ăn để vào chén cho chín vị và trên bàn thờ Đức Phật Mẫu. Đó là thể pháp tượng

trưng cho bí pháp của Đạo Cao Đài, mà hằng năm về sau đến ngày tháng này Tòa Thánh Tây Ninh đều tổ chức lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Sau đó các Ngài xây bàn, Đấng AẤẤ giáng cho bài thi rồi đến Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương mỗi vị đều giáng cho thêm 1 bài ⁵ và mời ba Ngài làm thi liên ngâm.

LỤC NƯƠNG:

Trót đã mang cái nợ đời,
Gánh đời nặng lắm khách trần ơi.

Cao Quỳnh Cư:

Oằn vai thân đạo non sông vác,
Chịu kiếp trần ai gió bụi vùi.

Phạm Công Tắc:

Thương hải tang điền xem lắm lúc,
Công danh phú quý nhắm trò chơi.

Cao Hoài Sang :

Ở đời mới hẳn rằng đời khó,
Khó một đôi năm dễ khó đời.

LỤC NƯƠNG :

Ở thế sao chê tiếng thế buồn,
Buồn vui hai lẽ lấy chi đong?

CAO QUỲNH CƯ :

Cân đai tuế nguyệt trên hồn bướm,

5-Xem Đại Đạo Sử Cương quyển I trang 35.

Tên tuổi phong ba lấm bụi hồng.

PHẠM CÔNG TẮC :

Chiếc bách đập dồn dòng bích thủy,
Phồn hoa mờ mệt giấc huỳnh lương.

CAO HOÀI SANG:

Bờ đưng chừ đặng phong trần rảnh,
Quả gánh thơ đồn đạo bốn phương.

Nhờ tình thân mật đó Lục Nương cho ba vị biết cô Đoàn Ngọc Quế là Thất Nương Diêu Trì Cung.

Đêm 14/9/1925 (29/8/Ất Sửu), khi xây bàn, Đấng AẢẢ giáng, ba vị hỏi sao lâu quá không đến. Ngài đáp rằng vì tiết lộ thiên cơ cho ba vị nên bị Ngọc Hư bắt tội. Ba Ngài phải lập hương án giữa trời để chịu tội thay cho Đấng AẢẢ. Ngài Cao Thượng Phẩm có làm bài thi đọc trước hương án như vậy:

Vái van xin quý Cửu Thiên Nương,
Tâu với Ngọc Hư rõ ngọn nguồn.
Vì nghĩa A-A mang trọng tội,
Nghĩ tình đồng đạo để tình thương.

Đến ngày rằm năm đó Đấng AẢẢ giáng cho một bài thi

THI

Một tòa thiên các ngọc lâu lâu,
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then cài ngăn Bắc Đẩu,
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.

Dời đổi chớp giảng doanh đỡ nổi,
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

Việc xây bàn của các Ngài lan rộng trong quần chúng kẻ hiểu kỳ đến xem cho biết, người không tin muốn thử coi chân giả. Một phật tử hỏi Đấng AẢẢ làm thế nào để phân biệt thiệt giả. Đấng AẢẢ nhip bàn cho thi:

Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường,
Chẳng để mũi gần chẳng biết hương.
Hiền ngô rủ sinh thời bạo ngược,
Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

Người Phật tử ấy hỏi tiếp:

“Làm sao biết được chánh tà?”. Đấng AẢẢ đáp :

Lẽ chánh tự nhiên có lẽ tà,
Chánh tà hai lẽ đoán sao ra.
Sao Tiên Phật người trần tục,
Trần tục muốn thành phải đến ta.

Cũng hôm ấy (14/11/1925) ông Nguyễn Trung Hậu (Sau đăc phong Bảo Pháp) đến tìm hiểu hư thực, được Đấng AẢẢ giảng cho thi :

THẦN văn chất ĐỨC tài cao,
Tên tuổi làng thơ đã đứng vào.
Non nước muốn nêu danh tuấn kiệt,
Gặp thời búa Việt, giục cờ Mao.

Ông Trương Hữu Đức (sau đăc phong Hiến Pháp) cho các bạn thơ cố ý giả ngộ chơi. Thế nên về nhà đem bàn ra một mình đặt tay lên, miệng vái các chơn hồn ứng hiện. Tức khắc có vong linh của linh huynh ông giảng cho hai vị thuốc trị ông lành bệnh. Rồi có vị Minh Nghĩa Tiên Ông giảng cho thi:

THI

Minh đức mừng nay đã gặp Thầy,
Chẳng còn ao ước cái không hay.
Mừng câu Âu Á càng thêm mật,
Mừng cậu côn đồ đã chịu chay.

Từ đó ông Đức hết sức tin tưởng và ăn chay trường luôn.
Còn ông Hậu vì điểm danh đúng bút hiệu nên xin làm đệ tử Đấng AẢẢ.

Đến ngày 12-12 năm đó (27/10/Ất Sửu), Đức Diêu Trì Kim Mẫu giáng dạy :

“Mùng 1 tháng 11 này tam vị đạo hữu VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO”

Bà thăng rồi, ba Ngài hội ý vẫn không hiểu câu đạo là thế nào. Thế nên hôm ba Ngài mới cầu Thất Nương hỏi.

-Thất Nương dạy dùm câu đạo là gì ?

Thất Nương đáp :

-Không phải phận sự của em, xin hỏi ông AẢẢ giáng dạy.

“Ngày 1/11 này (16/12/25) tam vị phải VỌNG THIÊN CẦU ĐẠO.

Tắm gội cho tinh khiết, ra quì giữa trời cầm chín cây nhang mà vái rằng: Ba tôi là

-Cao Quỳnh Cư

-Phạm Công Tắc

-Cao Hoài Sang

Vọng bái Cao Đài Ngọc Đế, ban ơn đủ phúc lành cho ba tôi cải tà qui chánh.

Tịnh tâm quỳ đến tàn hết chín cây nhang mới vào, rồi đến nhà (ông) Tý mượn đại ngọc cơ, học cách dùng để Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng.

Thế là việc xây bàn đến đây chấm dứt và việc cầu cơ bắt đầu để khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nghĩa là thời khai nguyên dẫn dắt vào đường Đạo đã cáo chung.

Khi ba Ngài Vọng Thiên cầu đạo, ngoài đường kẻ qua người lại dập diu, nào xe cộ lượn qua, nào người người đi coi hát về, họ hiểu kỳ DỪNG CHÂN LẠI COI BA Ngài cúng vái ai mà quỳ ngoài sân. Bỗng đâu có thi sĩ Bồng Dinh (tức Giáo Sĩ) đến vịn cái bàn chỗ ba Ngài quỳ mà ngâm thi. Mọi người càng đến coi đông hơn. Nhưng các Ngài cũng tâm nguyện, chờ cho 9 cây nhang tàn mới vào nhà, đoạn thiết đàn cầu cơ:

Đấng Cao Đài giảng viết :

Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát giáo Đạo Nam Phương.

THI

Thiên đàng như thế biến lời âm,
Tận độ như sanh thoát tục phàm,
Chánh giáo phát khai thiên thế mỹ,
Thâu hồi hiệp như đạo tam kỳ.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Các Ngài không thông suốt được bài thi nên thỉnh Đấng AẤA xin giải nghĩa, được giải như vậy : Ngọc Hoàng Thượng Đế là Trời, viết là dạy rằng : Cao Đài chỉ Nho giáo, Tiên ông chỉ Đạo giáo, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát chỉ Thích giáo, giáo đạo Nam Phương là dạy Đạo ở phương Nam. Nghĩa là Trời giảng trần qui Tam giáo Nho Thích

Đạo dạy Đạo ở phương Nam”.

Vì có nhiều vị chưa vững đức tin đêm mồng 8/11/Ất Sửu (23/12/1925), Lục Nương giảng giải đáp thắc mắc cho các Ngài. Sở dĩ chỉ có Thất Nương, Lục Nương và Bát Nương thường giảng đàn là vì các Tiên Nương khác có nhiệm vụ riêng (1). Sau đó Huệ Mạng Trường Phan (thầy tu núi Bà Đen) giảng :

1/- Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay.
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Đông đảo ngày mai đặng hiệp vầy.

2/- Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn,
Trăm đấng ngàn cay đành một kiếp,
Công hầu vương bá dám đâu hơn.

-Xin chư vị gắng tu, thấp thỏi như tôi nhờ trọn tin Trời Phật, còn được ân thưởng Huệ mạng Kim Tiên, hưởng hồ chơn linh cao trọng như quý vị, nếu chịu tu ngày sau phẩm vị còn cao đến bậc nào.

Lời báo tin mai của Huệ Mạng làm cho các ông nửa mừng nửa sợ, nên đêm sau thiết đàn để thỉnh Đấng AẤẤ về giảng dạy. Lục Nương giảng đàn báo phải chỉnh đàn nghiêm để rước Đấng Cao Đài Thượng Đế.

THI

Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữa trọn biên.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

“Đêm nay, 24 Décembre phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

“Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến ta như vậy. Nhà này (nhà ông Cư) sẽ đầy ơn ta, giờ ngày gần đến đợi lệnh Ta, Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”.⁶

Nên biết thuở đầu việc xây bàn cầu cơ phần lớn thiết lập ở nhà Ngài Cao Quỳnh Cư. Vì thế, khi đi làm việc về, Ngài Phạm Công Tắc thường ghé luôn ở đây ăn cơm xong rồi cầu cơ thỉnh Tiên. Các Ngài muốn mau biết việc Thượng giới nên đi làm việc chỉ mong mau tới để về thiết đàn.

Cũng đêm ấy, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn cho thi:

Đường trào hạ thế hưởng Tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Chén rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Non tiên vạn kiếp thế chưa tàn.
Một bầu nhựt nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đổ chứa chan,
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

THÁI BẠCH TIÊN TRƯỞNG

Đêm 31/12/1925 (15/11/Ất Sửu) Đấng AÃÃ giảng:

Ba con thương Thầy lắm hả ?

Con thấy đặng sự hạ mình của AÃÃ như thế nào chưa?

Con thấy thấu đáo cái quyền năng của Thầy chưa?

6-Xem “Công đức Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Nữ Phật”

Người quyền thế lớn nhất như vậy có thể hạ mình bằng AẢẢ chẳng ?

AẢẢ là Thầy, Thầy đến các con thế ấy, con thương Thầy không ?

Sự nhỏ nhẹ của Thất Nương đó, con bằng mảy mún gì chưa? Học hỏi sự nhỏ nhẹ ấy.

Sự cao kỳ của Lục Nương, con có đặng mảy mún gì chưa ? Học sự cao kỳ ấy.

Sự nhân đức của Thất Nương, con có chút đỉnh gì chưa ? Phải học sự nhân đức của Thất Nương.

Tình nghĩa yêu mến của các con có bằng Bát Nương không ? Phải học.

Phải học tình nhân ái, trung tín cứu giúp của Cửu Thiên Nương (tức Đức Phật Mẫu) ba con có đặng như vậy chẳng Phải học gương.

Sự kính nhường của ba con bằng Cửu Nương chẳng? Phải học.

Hạ ơn tận diệt, Thầy sai Thần Thánh, Tiên Phật và chính mình Thầy, vì thương chúng sanh cũng hạ mình đến với các con, mượn việc xây bàn đũa giỡn với các con, để các con vui mà học Đạo, hầu khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt chúng sanh”.

Tuyên ngữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến nay mới được khả chúng. Năm 1920, Đấng Thượng Đế đến dạy Đạo ông Ngô Văn Chiêu ở Phú Quốc chỉ xưng là Cao Đài Ngọc Đế. Nhưng các Ngài lúc bấy giờ chưa rõ mối Đạo lớn thế nào và giáo lý ra sao hay lấy giáo lý các tôn giáo đã có.

Thế nên, **đêm 2/1/1926 (13/11/Ất Sửu)** Đấng Cao Đài Thượng Đế giảng dạy:

“Cư, Tắc hai con đừng lấy làm việc chơi nghe. Thầy dặn hai con một điều : nhứt nhứt phải đợi lệnh Thầy, chẳng nên lấy tư riêng mà phán đoán nghe.

Phận sự hai con, trách nhiệm hai con Thầy đã định trước, song ngày giờ chưa đến, phải tuân lời Thầy nghe. Từ đây Thầy khởi sự dạy Đạo”.

Ngày 2/1/1926 là ngày lịch sử trong khoảng đời tâm linh của Ngài Phạm Công Tắc và Cao Quỳnh Cư, vì từ đây Đức Chí Tôn mới thực sự dạy Đạo cho Ngài. Vì vậy các Ngài gặp điều gì khó khăn thì triệu thỉnh các Đấng Thiêng liêng. Đêm mồng 4 tháng đó, Đức Chí Tôn giảng cơ quả rằng:

“Thầy đã nói AĂĂ là Thầy, còn cung Diêu Trì là cung Diêu Trì, các Thánh đều có quả. Ấy là những Đấng Thầy sai đến dạy dỗ mấy con, đừng triệu thường vì mỗi vị đều có phận sự riêng.

Chư Tiên và chư Thánh đều có quả, song đừng triệu về mà chơi, kỳ dư có điều gì học hỏi”.

Đến **ngày 9/1/1926 (25/11/Ất Sửu)**, Đấng Thượng Đế giảng cơ dạy các Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến đường Quai Testard (Chợ Lớn) độ ông Lê Văn Trung, Ngài Phạm Công Tắc có vẻ không bằng lòng vì : “Buổi nọ ông Lê Văn Trung làm Thượng Nghị Viện Hội Đồng Thượng Nghị viện đời Pháp lớn lắm. Ông là người Nam làm đến bậc đó thôi. Ông là người quá sức đời, tôi và Đức Cao Thượng Phẩm (tức ông Cao Quỳnh Cư) không hạp chút nào. Tôi kỵ hơn hết, nhứt định không làm

điều đó được. Một ông quan trong thời mất nước không thể tả hết.

“Khi chúng tôi ôm cái cơ đến nhà Ngài đặng Đức Chí Tôn độ. Mục đích của chúng tôi là Đức Chí Tôn bảo đâu làm đó vậy thôi. Khi vô tới nhà thú thật Ngài rằng : “Chúng tôi được linh Đức Chí Tôn đến nhà anh Phò loan cho Đức Chí Tôn dạy Đạo”. Ông biết Đấng đó hơn chúng tôi ⁷. Lo sắp đặt bàn ghế, sửa soạn buổi phò loan, rồi bắt ông nhập môn.

“Trong nhà có 1 người con nuôi tên là Thạnh còn nhỏ độ 12 tuổi, hai cha con kiếm được cơ đâu không biết, vái rồi cầu cơ. Khi phò loan thằng nhỏ ngủ, ông thì thức. Cơ chạy hoài ông hỏi thì Đức Chí Tôn trả lời, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi. Từ đó ông mới tin có Đức Chí Tôn”. (Theo bài thuyết Đạo đêm Giáp Ngọ của Đức Phạm Hộ Pháp)

Dù đã theo học Đạo với Thầy Trời, nhưng tấm lòng thương dân yêu nước vẫn chưa nguôi. Khi chánh quyền Pháp đàn áp các phần tử ái quốc, dòng máu cách mạng của Ngài lại bùng sôi. Bà Thất Nương giáng cơ đêm **27/1/1926 (13/12/Ất Sửu)** khuyên:

“Em xin quý anh coi lại đời là thế nào ? Bông phù dung sớm còn tối mất còn hơn kiếp con người. Vì dù nó sống ngắn ngủi dường ấy, nhưng mà lúc sống còn có cái sắc, chớ đời người sanh ra chỉ để khổ mà thôi, dù sống trăm tuổi chưa 1 điều đặc chí, rồi chết. Cái đời này đúng là 1

7- Vì vào 15/5/Ất Sửu (6/6/1925), tại Chợ Gạo (Chợ Lớn) có thiết đàn thỉnh Tiên, ông Nguyễn Hữu Đắc cố đưa ông Lê văn Trung đến hầu đàn nhiều lần. Khi ông Trung ngộ Đạo thì Chợ gạo bị bế. Nghĩa là dù ai có cầu các Đấng vẫn không giáng.

khổ hải.

“Em xin quý anh coi sự trường sanh của mình làm trọng, người không có phải kiếm, mình có sẵn nở bỏ đi. Em tiếc dùm đó thôi.

“Đã vào đường chánh, cứ do đó, theo đó bước tới hoài thì trở về cựu vị đặng”.

Từ lúc chấm dứt việc xây bàn thay vào phò cơ thì hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc làm đồng tử, nên tất cả những bài từ trước của các Đấng giáng cho đều do cặp nguyên thủy này viết ra. Vì vậy, Ngài Cao Hoài Sang thấy mình hơi thừa, rồi lần lần ít chịu đi hầu đàn. Các Ngài mới xin với Đấng Cao Đài để lời dạy bảo. Đấng Cao Đài Thượng Đế giáng rằng :

“ Nó thật thà, vả lại nó còn mang xác phàm. Ai dưới thế này đặng trọn vẹn, các con chỉ cho Thầy coi?”

Các Ngài đã thọ làm môn đệ Đấng Cao Đài đã lâu nhưng chưa thờ vì chưa biết cách thức thờ thế nào, nên mới xin cách dạy để thờ, thì Đấng Cao Đài Thượng Đế dạy “Đến Chiêu xem cách thức nó thờ Thầy, bảo nó hiệp một với các con”.

Vâng lệnh Đấng Cao Đài, các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc đến nhà ông Ngô Văn Chiêu ở số 110 đường Bonard (nay là Lê Lợi, Sài Gòn) để quan sát cách thờ. Ông Ngô Văn Chiêu thờ Thầy rất kỹ, tận trên cao và ngay chính giữa nhà, thật kín đáo. Có ai đến chơi nhà, không chỉ khó mà biết được vì ông là người rất dè dặt không phải là bạn tu thì không bao giờ chỉ dẫn”.

Vào năm 1921 lúc làm chủ quận Phú Quốc, một buổi sáng lối 8 giờ tối, Đức Chí Tôn đã hiện con mắt (Thiên

nhân) nhiều lần và buộc ông phải thờ. Năm 1924, ông đổi về Sài Gòn thì cũng tiếp tục thờ Thầy (Thiên nhân) và tự đơn như trước. Kịp đến khi Đức Chí Tôn chuyển cơ phổ độ cho nhóm Ngài Phạm Công Tắc thì các Ngài đến đây để quan sát cách thờ phượng về tuyên bá trong đạo hữu.

Vì nhà Ngài Lê Văn Trung rộng rãi, **ngày 15/12/Ất Sửu**, Ngài thượng Thánh tượng Thiên Nhân có mời các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Vương Quan Kỳ, Đoàn Văn Bản, Nguyễn Văn Hoài, Trương Hữu Đức, Võ Văn Sang, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý, Lê Thế Vĩnh ... Đấng Cao Đài giảng cơ dạy:

-Thầy vui thấy các con thuận hòa cùng nhau. Thầy muốn các con như vậy hoài. Ấy là lễ hiến cho Thầy rất trang trọng.

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức một cha
Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.

CAO ĐÀI TIÊN ÔNG

Đêm 30/12/Ất Sửu (12/2/1926) quan phủ Ngô văn Chiêu đi với hai Ngài Cư, Tắc đến nhà mỗi vị dâng mừng xuân. Đến nhà ai thì cặp cơ Cư -Tắc phò loan, trước hết là nhà ông phán Võ Văn Sang, sau cùng là Ngài Lê Văn Trung. Mỗi người đều được một bài tứ tuyệt mà bài của Ngài Cao Quỳnh Cư như vậy:

Sắp út thương hơn cũng thế thường,
Cái yêu cái dạy ấy là thương
Thương không nghiêm trị là thương đối,

Dối dạ vì chưng yếu dạ thương.

Khuya mồng 1 Tết, Đấng Cao Đài giảng dạy: “Hôm nay là ngày trọng đại Thầy chính thức khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cứu vớt 92 ức nguyên nhân đang bị đọa trầm luân:

Phụng gáy non Nam Đạo trở mòi,
Trở mòi nhân vật bốn phương trời,
Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.

CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Đó là ngày Khai Đạo Cao Đài về cơ Phổ hóa.

Qua đến mồng 9/1 nhằm vía Đức Chí Tôn, ông Vương Quan Kỳ thiết đàn tại nhà riêng ở số 80 đường Lagrandière (nay là đường Gia Long). Đức Thượng Đế giảng cơ:

Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp rần vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng ta.

Quan phủ Ngô Văn Chiêu xin Đức Thượng Đế lấy tên mấy người đệ tử mà cho bài thi. Đức Thượng Đế thuận cho:

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành.
HẬU ĐỨC TẮC CỬ thiên địa cảnh,
Quờn Minh Mân đảo thủ đài danh.

12 chữ lớn trong ba câu đầu là tên của 13 vị môn đệ đầu tiên, vì hai ông Cao Hoài Sang và Võ Văn Sang điểm chung một tên.

Tuy theo Đạo nhưng các ông còn ngỡ ngàng trước cách lễ bái, đạo phục, nhất là cách thờ Thiên Nhân. Ngày 12/1/Bính Dần (24/2/1926), Đấng Cao Đài giảng dạy:

“Thập Nhị khai thiên là Thầy, chúa tể cả càn khôn thế giới, nắm trọn Thập nhị Thời thần trong tay. Số 12 là số riêng của Thầy.

“Chưa phải hỏi con biết đặng tại sao phải vẽ Thiên Nhân mà thờ Thầy. Song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng quan chủ tế
Quang thị thần
Thần thị thiên
Thiên già ngã già

“Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy cho Thần hiệp tinh khí đặng hiệp đủ tam bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh”.

Lần lần khách bàng quang hiểu được chủ đích của Cao Đài giáo là qui Tam giáo, hiệp Ngũ chi, người ta trích điểm lập chi Đạo mới cho thêm khó khăn phiến toái. Đức Cao Đài giảng dạy;

“Vốn từ trước Thầy lập Ngũ chi Đại Đạo là : Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây chánh giáo, là trước càn vô đắc khán khôn vô đắc duyệt, thì nhơn loại chỉ có hành Đạo nơi tư phương mình mà thôi.

“Còn nay thì nhơn loại đã hợp đồng, càn khôn dĩ tận thức thì lại bị phần nhiều Đạo, mà nhơn loại bị nghịch lẫn nhau nên Thầy mới rút định qui nguyên phục nhứt. Lại

nữa, Thầy giao Thánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà lập ra phàm giáo”.

Ông Vương Quan Kỳ bạch :

-Bạch Thầy, anh cả (ông Ngô Văn Chiêu) bảo Thầy giao cho ảnh làm chủ mối Đạo dạy dỗ chư môn đệ, mà ảnh không chịu tiếp xúc với chúng con, thì làm sao?

“ Chẳng ai dưới thế này được phép nói thế quyền Thầy mà trị phần hồn nhơn loại được.

Ai có hạnh lớn mới mong được Thầy ban thưởng ngôi vị. Chiêu có công tu, lại là môn đệ trước tiên của Thầy. Thầy định ban chức Giáo Tông cho nó, nhưng nó không giữ lời nguyện với Thầy lại sợ tà quyền mà xua đuổi môn đệ của Thầy, chẳng còn xứng đáng làm anh cả của các con”.

Các Ngài Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... và chư môn đệ đồng quì xuống xin tội cho Ngô Văn Chiêu.

Đến ngày **25/4/1926 (15/3/Bính Dần)** thì thiết lễ Thiên phong tại nhà Ngài Lê Văn Trung ở Chợ Lớn, Thầy dạy:

“Cư nghe dặn : con bảo Tắc tắm rửa sạch sẽ, xông trầm hương cho nó, biểu nó lựa một bộ đồ tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón, cười ...

“Đáng lẽ nó phải sấm khôi giáp giống như hát bội mà mặc nó nghèo nên Thầy không bảo. Bắt nó lên đứng trên ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tác vãi điều đắp mặt nó lại, biểu Đức Hậu đứng gần, kéo nó xuất hồn té tội nghiệp.

“Lịch, con viết một lá bùa Giác Ma xử cho Tắc cầm. Hai con mặc đồ thường, chùng nào Thầy triệu Ngũ lôi và Hộ

Pháp về rồi Thầy biểu mặc Thiên phục vô mới mặc, thế mới đặng”.

Hôm ấy, có các vị được thọ phong là Ngài Phạm Công Tắc thọ phong Hộ Pháp, Ngài Cao Quỳnh Cư thọ phong Thượng Phẩm, Ngài Lê Văn Trung thọ phong Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, Ngài Lê Văn Lịch thọ phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.

Các vị sau đây được phong vị để phò cơ :
Đức, Hậu phong Tiên Đạo phò cơ Đạo sĩ
Cư phong Tá cơ Tiên hạc Đạo sĩ
Tắc phong Hộ giá Tiên đồng Tá Cơ Đạo sĩ.

“Hai ông Thượng Phẩm và Hộ Pháp hợp thành một cặp đồng tử chấp Cơ Phong Thánh, truyền giáo, lập Pháp chánh truyền và Tân luật, tức là Hiến chương của nền Đạo hiện giờ.

“ Chúng ta phải nhìn nhận đầu công của hai ông này vào bậc nhứt. Trước hết và trên hết, Đức Chí tôn mượn tay và thần lực của hai ông mà lập thành Đại Đạo cho đến ngày nay. Nếu không có bàn tay xây dựng của hai ông thì:

- Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
- Đâu có chức sắc Thiên phong nam nữ
- Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo
- Đâu có Pháp chánh truyền và Tân luật
- Đâu có đại nghiệp hiện giờ cho nhân sanh thừa hưởng”
(theo Đạo sử cơ bút của Trương Hiến Pháp).

Ngoài cặp cơ Cư - Tắc còn có cặp cơ : Sang - Diêu, Hậu - Đức, Nghĩa - Tràng, Tươi - Chương, Kim - Đãi, Mai - Nguyên, Mạnh - Phước, Thân - Vĩnh.

Cầu cơ là phò loan gồm có hai vị đồng tử, ngồi hai bên cái giỏ cơ, tay cầm vào miệng cơ. Một lát sau điển các Đấng giáng rồi Ngọc cơ tự động mà viết ra. Chính vì đó, người ta có thể nhờ người bên trái hay bên phải viết ra. Thế nên, cơ bút có thiệt mà cũng có giả. Người trong cuộc mới hiểu rõ được việc đó.

Dưới đây là danh tánh các Đấng giáng cơ giúp việc khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, từ năm Ất Sửu đến khi Ngài Thượng Phẩm được đặc phong.

- 1/- Xuất Bộ Tinh Quân,
- 2/- AẢẢ,
- 3/- Cửu Vị Tiên Nương,
- 4/- Cửu Thiên Huyền Nữ,
- 5/- Thiên Hậu,
- 6/- Liên Huệ Tiên,
- 7/- Đại Tiến Sĩ Tải Trương Vĩnh Ký,
- 8/- Nhà Âm Đạo Trưởng,
- 9/- Quan Thánh Đế Quân,
- 10/- Thần Sơn Quan Diệu Võ Tiên Ông,
- 11/- Đổ Mục Tiên,
- 12/- Minh Nguyệt Tiên ông,
- 13/- Bách Nhân Đại Tiên,
- 14/- Thánh Pierre,
- 15/- Huệ Mạng Trường Phan,
- 16/- Tả quân Lê Văn Duyệt,
- 17/- Quý Cao,
- 18/- Thổ Địa Tài Thần,
- 19/- Lý Thái Bạch,
- 20/- Ông Môn,
- 21/- Cao Xuân Lộc,
- 22/- Cao Quỳnh Tuân,
- 23/- Cao Hoài Ân.

Vì có nhiều cặp cơ, hơn nữa Đàn Cầu Kho không cung ứng cho hoàn cảnh, nên có thêm 5 đàn nữa là Chợ Lớn, Tân Kim (Cần Giuộc), Lộc Giang, Thủ Đức và Tân Định mà cặp cơ Cư - Tắc phò loan ở đây. Chính đàn này đã thâu được ông Lê Thiện Phước (sau đắc phong Bảo Thế).

Để việc phổ độ chúng sanh khỏi bị ngăn trở, các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... tất cả 28 vị đứng tên đưa tờ Khai Tịch Đạo lên Thống Đốc Nam Kỳ là ông Le Fol (nhằm triều Bảo Đại) vào ngày 7/10/1926. vì nằm trong chế độ cai trị của Pháp bấy giờ, Tờ Khai Tịch Đạo coi như thông báo chánh thức rồi hành giáo và truyền giáo chớ không đợi phúc văn của Pháp. Thế nên, không có văn kiện nào trả lời hoặc cho phép về Tờ Khai trên cả.

Nơi tu tịnh của Đức Cao Thượng Phẩm gọi là Thảo Xá Hiền Cung, rút từ cơ của Bà Thất Nương giáng cho năm 1925, sau khi Ngài bị cơn khảo của Tư Mãt.

Thảo xá tuy nơnon ngu muội bản cùng nghinh nhập thất. Hiền cung trạch khách thông minh phú quý cấm lai môn. Nhà này vốn của cụ Cao Quỳnh Tuân (đắc vị Xuất Bộ Tinh Quân), thân sinh của Đức Cao Thượng Phẩm. Sau khi dời chùa Từ Lâm Tự về chùa mới thì Đức Cao Thượng Phẩm chọn nơi đây làm Tịnh Thất. Sau đó hiển làm Thánh Thất Châu đạo Tây Ninh. Một phần vẫn dùng làm Thảo Xá Hiền Cung. Đầu năm 1992, vì tu sửa nơi rộng Thánh Thất Thị xã nên Thảo Xá Hiền Cung được tách rời thành một ngôi thờ riêng biệt.

Chương III

XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO

(1926-1928)

Sau khi lập tờ Khai Tịch Đạo với chánh phủ Pháp, thì việc phổ độ các tỉnh bắt đầu từ tháng chín Bính Dần. Ngài và quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc đi phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (nay là Phong Dinh), Sóc Trăng, Bạc Liêu (nay là Ba Xuyên), Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá (nay là Kiên Giang). Nhóm thứ hai truyền đạo các tỉnh Tiền Giang. Nhóm thứ ba các tỉnh miền Đông.

Đêm 14 rạng 15 tháng 10 năm Bính Dần (18/11/1926) là đêm chánh thức khai Đạo Cao Đài tại Gò Kén (Tây Ninh) và lễ khánh thành Thánh Thất Từ Lâm đầu tiên của nền Đại Đạo. Đêm hôm ấy vì quá đông, nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm. Khi cầu cơ Đức Chí Tôn chỉ để ít lời quở trách rồi thẳng. Thừa dịp tà quái nhập vào 1 nam và nữ bốn đạo mà quấy phá. Họ mạo xưng là Tề Thiên Đại Thánh và Quân Âm Bồ Tát.

Vịn vào việc đó, một số đồ đệ của Như Nhãn xúi đòi chùa lại. Hội Thánh phải hẹn trong ba tháng (tức đến ngày 15/1/Đinh Mão) sẽ trả chùa lại. Dù vậy, ngay đêm khai Đạo, Thầy vẫn giảng cơ lập tịch đạo nữ phái.

Hương tâm nhứt phiến cận càn khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng,
Thiên niên đẳng phái thủ sanh tồn.

Đêm 16/10 (20/11/1926) thì lập Pháp Chánh Truyền (tịch đạo Nam phái cho mồng 9/8/1926 tại Vĩnh Nguyên Tự).

Thanh Đạo tâm khai thất ước niên,
Thọ như địa huyển thanh hòa thiên.
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

Đạo dưới thời Lý Giáo Tông thì Nam phái lấy chữ Thanh, Nữ lấy chữ Hương. Khi nào hết tịch đạo thì Đấng Chí Tôn sẽ giáng cơ cho tịch đạo khác. Lớn nhỏ, trước sau nhờ chữ tịch đạo này mà phân biệt.

Vào ngày 2/11/Bính Dần (6/12/1926) Đức Chí Tôn ra lệnh hội chức sắc thành lập Tân luật để tiếp cho trọn bộ Pháp Chánh Truyền. Đến ngày 13/2/1927 (12/1/Đinh Mão), Đức Chí Tôn giáng cơ thành lập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Sở dĩ, việc thành lập các cơ chế Đạo có nhiều khoảng trống thời gian vì cặp cơ Cư - Tắc còn bận làm việc tại Sài Gòn, ngày nghỉ cùng nhau lên xe Ngài Lê Văn Trung mới về Gò Kén hành pháp.

Tuy áo hện trả chùa mà vẫn chưa tìm được đất mới nên chư vị chức sắc được Đức Lý dạy rằng : “mai này chư hiền hữu lên đường dây thép (tức đường route haute) nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ (hồi đó chưa có đường vào trường Nữ Trung Học) coi chư hiền hữu có thấy đặng chăng ?”

Qua ngày sau quý vị lên xe đi tìm đất, khi chạy tới khoảng cửa số 2 ngày nay, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy trên cây này có 1 tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện, một người bạn học của Ngài thuở nhỏ. Đức Cao Thượng Phẩm nói với chư vị chức sắc rằng:

-Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện, nhờ chỉ dẫn giùm chủ đất này.

Ông Điện mới cho biết đất này của ông Aspar, Kiểm lâm người Pháp. Đêm hôm ấy chụm vị cầu Đức Lý thỉnh giáo Đức Lý dạy: “Phải đó tưởng chụm hiền hữu không thấy. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa, sâu hơn 30 thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh châu. Nguồn đất ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là lục long phò ấn. Ngay miếng đất ấy có 3 đầu: một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia”.

Về khuôn viên Tòa Thánh tạm thì Đức Lý dạy : “Thánh Thất tạm thời phải cất ngay miếng đất trống. Còn Hiệp Thiên Đài phải trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng 1 cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy, ngoài Bàu Cà Na đo vào chừng 50 thước đóng một cây nọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh”.

Lúc khởi công để phá rừng, người Miên, Tà Mun xuống cả ngàn người làm công quả. Viên Chánh Tham Biện người Pháp nghi ngờ, nên mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa bố (tức Tòa hành chánh), hỏi rằng:

-Ông làm cái gì mà đông đảo như vậy ?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời :

-Tôi mua miếng đất đó dựng trồng cao su.

-Trồng mấy mẫu ?

-Tôi trồng hết sở đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng tới đó. Vì lúc đó việc trồng cao su đang thịnh hành và là một nguồn lợi lớn cho Pháp, nên họ làm lơ. Các cây cao su

còn lại nơi vùng Bá Huê Viên hiện nay là di tích của Đức Ngài.

Đến ngày 20/2 năm đó (23/3/1927) mới thỉnh Thánh Tượng, Chư Phật về đất mới thuộc làng Long Thành. Khó khăn nhất là việc di cốt Phật Tổ cỡi ngựa Càn Trắc. Đức Cao Thượng Phẩm phải tập trung nhiều người để đưa cốt lên chiếc xe bò, kết lại. Viên Chánh Tham Biện cho một toán lính mặc đồ đen núp ngoài mương ruộng chờ có gì khác thường là bắn. Khi rõ thật sự thỉnh cốt Phật thì họ rút lui êm.



Đức Ngài đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, khởi hành lúc 18 giờ đến 2 giờ sáng mới đến Thánh Thất tạm. Khi đến khoảng cửa Hòa viện ngày nay, bị một cái mương lớn quá, Đức Ngài phải khó nhọc tìm thế lót ván để xe qua, thì đã mệt lữ, Đức Ngài ném mình xuống đồng lá khô trong rừng mà nghỉ, tất cả chức sắc cũng nằm xuống đó. Bà Nguyễn Thị Hiếu điều động nữ phái khiêng cháo và nước đến cho mọi người ăn để lấy lại sức. Sau đó, cốt

Phật Tổ được an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh (tức chỗ an vị hiện nay).

Đức Ngài tiếp tục xây cất Tòa Thánh tạm, nào Hậu điện, Đông lang, Tây lang, trường học, Trù phòng. Tất cả đều bằng tranh rồi đào giếng nước, tức mấy cái giếng gần Tòa Nội chánh hiện nay.

Biết được chủ đích việc làm của Đức Ngài, Viên Chánh Tham Biện làm khó đủ điều. Họ buộc phải rào xung quanh Tòa Thánh lại, không ai được vào lễ bái. Trong chánh điện chỉ có Lễ sanh Thượng Xường Thanh hành lễ mà thôi. Ai muốn cúng thì phải quỳ ở ngoài mà lạy vô bửu điện. Họ còn làm tình làm tội Đức Ngài, gọi ra Tòa bố ngày một, vì lúc này Đức Ngài đã bỏ sở mà phế thân hành đạo trước nhất. Dù vậy Đức Ngài vẫn một lòng giữ đạo, yêu sanh chúng.

Nhận thấy nhân công phá rừng đau yếu, Đức Ngài cầu nguyện Đức Chí Tôn ký pháp nước âm dương tạo thành cam lồ thủy trị bệnh cho mọi người. Tuy bị ngăn cản không có 1 nơi tôn nghiêm để hành pháp các Thổ nhơn đem ve chai để trên sạp cầu xin nước Thánh. Lại một điều chỉ có một thứ nước mà trị bá bệnh. Nhờ sự huyền diệu này, tiếng đồn vang xa, các làng xã, nhơn sanh tấp nập kéo tới làm công quả, thỉnh nước Thánh càng đông giúp cho việc phá rừng tạo tổ đình càng được dễ dàng.

Có lẽ vì chuyện này, một số báo Pháp ngữ xuyên tạc là Cao Đài Tây Ninh lấy nước suối ở núi Điện Bà về bán. Rồi người này chuyển miệng người kia “tam sao nhất bốn” đem đến sự khó khăn hành đạo của Đức Ngài về sau.

Chương IV MÙA PHÁP NẠN (1928-1929)

Đời hành đạo của Đức Ngài tuy có kham khổ nhọc nhằn vì phải xây dựng nền tảng đầu tiên cho nền Tân Tôn giáo, nhưng cũng được an ủi tinh thần qua nét mặt tươi vui của chư tín hữu nhất là số tín đồ theo đạo ngày càng đông.

Bỗng đâu đất bằng sóng dậy. Vào tháng 3 năm Mậu Thìn một nhóm người từ Thủ Đức do ông Tư Mất tức Nguyễn Phát Trước dẫn dụ về Tòa Thánh đặt điều nước lã khuấy nên hồ. Họ đuổi Đức Ngài ra khỏi Tòa Thánh trong 24 giờ, nếu không đi cột trong rừng mà bắn. Ngài quá uất ức nhưng không thể giải bày cho những người bạo hành rõ được nỗi oan khiên của mình. Đức Ngài quá buồn, kẻ lo đạo không mấy người, phá đạo lại đông, thật đúng câu “Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng” Đức Ngài ngọa bệnh phải về Thảo xá Hiền cung (tức Thánh Thất Tây Ninh ngày nay). Nhớ ngày nào, Đức Ngài nguyện làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Đức Ngài thống khổ mà nảy ra bài tự thán như sau:

THI

Công trình gây dựng Thất Tây Ninh,
Bằng địa sóng xao khiến rập rình.
Tà mị phạm rung rinh chất Thánh,
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh.
Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng,
Nay Bửu đình hiu quạnh lụy nhìn.

Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,
Cộng tâm chung trí chớ làm thình.

Thông cảm được nỗi oan khiên của Đức Ngài, Đức Cao
Thượng Sanh đã họa bài thi trên như vậy:

HỌA VẬN

Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,
Hiu quạnh hôm nay gió rập rình.
Trước ngõ lơ thơ vài đạo hữu,
Sau hiên meo mốc mấy pho kinh.
Rừng xơ vẻ thắm chim không đỗ,
Cảnh lợt màu tươi khách biếng nhìn.
Xây dựng là ai, ai phá hoại,
Sụt sùi để bước khó làm thình.

Thất Nương Diêu Trì Cung cũng giáng cho Ngài bài thi
để an ủi:

THI

Nghĩ giận mà ra bắt nực cười,
Nhờ ai an vị lại an nơi.
Trăm năm chưa giữ bền thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời,
Phẩm Phật ngôi Tiên ai dẫn nẻo,
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan đời,
Nhấn lời nói với phường đen bạc,
Đến cửa thiêng liêng ngó mặt trời.

Nỗi oan tình đó, không những Diêu Trì Cung rõ thấu mà
thi phạm mất thẹn của toàn đạo bấy giờ ai cũng biết. Mọi
việc là do bà Nguyễn Thị Hiếu (do bà kể lại lúc sanh
tiền). Bà thấy những người công quả bị chối nước, ăn
không tiêu, bà có bổ thuốc tiêu để bán lại cho người làm

công quả phá rừng. Những kẻ ganh tị cho bà làm tiền chửi tén hữu.

Việc thứ hai, một buổi sáng trên cầu ván nơi Thảo xá Hiền cung bà để một số hàng bông rau cải, để đem ra chợ bán. Một ít người đi qua thấy không biết cho là hàng bông của chùa.

Việc thứ ba, bà có lấy một số chai nước tương rỗng đem về Thảo xá Hiền cung để đựng nước cho Đức Cao Thượng Phẩm uống vì sợ chói nước (Tây Ninh thuở trước nước rất độc). Người ta cho bà lấy chai còn nước tương.

Ba việc ấy khiến cho kẻ kém vị tha làm đơn thưa lên Hội Thánh. Việc này chưa ngã ngũ thì một vài người đưa tin này về Sài Gòn, thêm dật thêm này nọ. Rồi họ kéo lên Thủ Đức xúm lập vi bằng. Trong đó có ông Nguyễn Phát Trước tính nóng nảy, nhứt quyết đưa một số người về Tòa Thánh vấn nạn. Hậu quả của việc bạo hành đó, ông Trước sau khi về Sài Gòn, một thời gian bị đèn Manchon phụt xăng cháy, người ông bị thiêu.

Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất mà các tay giang hồ thời bấy giờ quen gọi là anh Tư Đại Ca. Khi ông được tin nhà ông Đốc học Đoàn Văn Bản có đàn cơ thỉnh tiên ông đến xem thực giả. Chính Đàn Cầu Kho này đã thâu nhận ông là môn đệ của Đức Cao Đài (1926).

Một hôm ông viết một cái khải (sớ không ai được đọc) vái rồi đốt tại Thánh Thất Cầu Kho (nhà ông Bản). Thành linh có ông Trần Văn Tạ (sau đắc phong Hộ Đàn Pháp Quân) một nhân viên chính quyền bước vào. Ông Tư Mất sợ cơ về trả lời bức mật khải thì ông nguy tính mạng. Vì trong cái khải ấy ông xin giết De la Chevrotière, Thượng nghị viện đồng thời với ông Lê Văn Trung. Điều lo lắng

của ông không xảy ra vì cơ không đáp mà ông Trần Văn Tạ đã là đạo hữu đến hầu đàn chớ không phải với tư cách mật thám.

Tính khí ông ngang tàng, là trùm du đãng vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, chính quyền Pháp cũng nể vì ông. Cũng có điều lạ, ông rất sợ Đức Chí Tôn sau khi theo đạo ông lập Thánh Thất Chợ Lớn tại nhà ông, trên lầu thờ Thầy, dưới dùng làm nhà ở và tiếp khách. Đạo hữu đến cúng kiến tại Thánh Thất của ông rất đông, có lẽ họ dựa vào ông để được che chở khỏi bị các tên du đãng bắt nạt hay một lý do huyền nhiệm nào khác. Sau khi khai đạo ở Gò Kén (15-10-Bính Dần) Ông được ân phong Lễ sanh Mắt Mục Thanh (phái Thái). Ông vâng mệnh Ngài Thượng Đâu Sư lập Thánh Thất Trước Lý Minh Đài. Tại đây, quyển “Đại Thừa Chơn Giáo” ra đời (1936), làm nền tảng cơ vô vi gốc từ Cao Đài phổ độ mà ra.

Vì tính khí ngang tàng mà nhiều lần ông đã đề nghị với Ngài Đâu Sư Thượng Trung Nhật với sự hậu thuẫn của Đạo nổi lên chống Pháp và chiếm phủ Toàn quyền. Vì là một bậc chân tu, Ngài Đâu Sư từ chối. Ông Tư Mắt tuyên bố hành động một mình, sẽ giết toàn quyền Alexandre Varenne (1925-1928). Với tính nóng nảy, thiếu kế hoạch và trì chí, rốt cuộc mọi lời tuyên bố của ông đều trôi qua.

Nghe tin đồn Ngài Cao Quỳnh Cư lạm dụng, ông vốn nóng nảy bỗng bật vội về Tây Ninh bạo hành. Hậu quả cách đó không lâu Đức Chí Tôn đem ông về. Cái chết của ông thật thê thảm. Lúc bấy giờ ở Chợ Lớn các nhà sang trọng dùng đèn Manchon treo giữa nhà nhưng cái bơm hơi chuyên xuống đất, ông lại nằm gần cái bơm hơi này, quấn chặt. Không rõ vì lẽ nào, cái bơm phát nổ, đèn phụt cháy luồn xuống cái bơm bắt lửa qua cháy cái

khăn. Hạ bộ của ông bị phỏng nặng hỏa nhập, nên vừa đến bệnh viện thì ông chết (1929).

Ngài Thượng Đầu Sư có đến phúng điếu và chia buồn cùng bà Nguyễn Phát Trước và có nói câu “Thầy đem em Tư về sớm là cái hay cho cơ Đạo”. Ngay đêm hôm đó, đồng tử Trần Văn Hoàng (con ông Trần Văn Tạ) chấp bút. Thái Mục Thanh nhập đàn, tỏ vẻ hối tiếc những việc làm đã qua và ông khuyên gia đình nên tu niệm.

Nhằm tạo một giải pháp danh dự cho Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đề nghị bỏ thăm kín việc ở lại Tòa Thánh hay về Thảo xá Hiền cung của Đức Cao Thượng Phẩm. Trong 45 chức sắc nam nữ có mặt: 27 thăm chống ở lại, 15 thăm thuận và 3 thăm trắng. Đức Hộ Pháp tuyên bố : “Dù 3 thăm trắng nhập vào 15 thăm thuận vẫn ít hơn 27 thăm chống. Vậy Anh Tư nên về Thảo Xá Hiền Cung”. Chính Đức Hộ Pháp cũng đi an dưỡng nơi Thánh Thất Thủ Đức, đàn cơ 26/2 Mậu Thìn (1928), Đức Chí Tôn giao cho Thượng Đầu Sư chưởng quản Tòa Thánh dần xếp cơ khảo đạo vì Tư Mất là người do Ngài Thượng phổ độ nên rất kính trọng Ngài.

Nỗi oan khiên của Đức Cao Thượng Phẩm được đồng đạo đến thăm và chia xẻ nỗi buồn. Trong số đó có Phối Sư Thượng Tông Thanh - người Trung Hoa tặng Đức Ngài hai bức khảm xà cừ có chạm bài thơ tứ tuyệt. Trong bài thơ có ba chữ “Độc huyền nghiên” (hoa mai đơn độc) hợp với tâm sự nên Đức Cao Thượng Phẩm cho treo tại Thảo Xá Hiền Cung. Nội dung như sau:

Nguyên văn

Chúng hoa dao lạc độc huyền nghiên,
Chiêm đoán phương tình nội tiểu viên.

Sơ ảo hoành tà thiếu thanh đạm,
Âm hương phù động nguyệt hoàng hôn.

Dịch thơ

Ngàn hoa rơi, đóa hoa đẹp còn vương,
Lặng ngắm vườn con tình ngát hương.
Bóng nhạt khế mơn làn nước lạt,
Hương thâm khơi nhẹ trăng chiều hôm.

Bài thơ này của Lâm Bô (967-1028) đời Tống, nguyên bản là bài Bát cú. Phối sư Tông chỉ chọn 4 câu đầu có sửa 5 chữ “Chiếm tận phong tình hưởng” và “thanh thiếu” ra “thanh đạm” (xem nguyên bản trang 4)

Một hôm, Đức Ngài cùng Đức Phạm Hộ Pháp phò loan được Đức Chí Tôn dạy:

“Nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu. Con rán nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa đặng Thầy dùng huyền diệu pháp mà trị cho con thiệt mạnh, lần này mới dứt bệnh, miễn đừng ăn món chi nó phạt tù thì thôi”. (Đức Ngài đau bao tử).

Một đàn cơ đêm kể, Đức Chí Tôn cho biết bệnh của Đức Ngài là cơ thử thách :

“Phải, con có bệnh vậy đặng trừ bớt thử thách của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đương lo lập vị của mỗi đấng.”

Thầy thấy con bệnh phối và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc để thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất, nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường Thầy buộc ngưng phận sự nó đặng tiếp dưỡng huần nguyên (Không ăn mà sống). Trong không khí tuy phạm nhãn không thấy đặng. Không khí chứa

đầy vật chất tiếp dưỡng (Matières nutritives) của xác trần vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đặng.

Vật chất phải tiêu, mà khí pháp vẫn còn, tỷ như đá núi xay ra bột làm ciment mà khí phách đá vẫn còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đóng khô lại thì nó hườn như đá thường. Thảo mộc dầu phải chặt rãi ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng?

Các khí con hợp hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy. Thầy chỉ sửa cơ khí phàm các con, như là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách ra làm vật thực nuôi nấng lấy mình. Vì vậy, nhiều đứa phàm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cốt xác thân chẳng hại chút nào”.

Bệnh của Đức Ngài là tâm bệnh, từ khi về Thảo xá Hiền cung thân thể ngày càng mòn mỏi, sắc diện âu sầu. “Sự nhận thức có lẽ Ngài bị bệnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện nên đạo trong buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ chúng sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia nên Ngài bức tức vì Đạo vì Thầy mà lo họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiết tưởng, người có đủ đức tin nơi Chí Tôn, thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được. Huống chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, cũng giáng huyền diệu cơ bút thân môn đệ, dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà Ngài (tức sau khi quan sát cách thờ phượng nhà ông Ngô Văn Chiêu), nên lòng thành kính Đạo thật đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì

Đức Cao Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan. Hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc phải lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh lương y khó phương điều trị” (Theo Đạo sử xây bàn của Bà Nguyễn Đầu Sư).



Vì lẽ ấy mà Hội Thánh lập một Tịnh Thất nơi cụm rừng gần Báo Ân Từ ngày nay, để rước Đức Ngài về tịnh luyện hầu di dưỡng tinh thần qua cơn khảo đảo. Bấy giờ sáng ngày 15/10/Mậu Thìn (1928) một đoàn xe hơi gồm chư chức sắc Đại Thiên phong đến Thảo Xá rước Đức Ngài về nhập Tịnh Thất.

Vào tịnh thất một thời gian, bệnh trạng không thuyên giảm lại biếng ăn, mất ngủ. Thế nên 18 giờ ngày 26 tháng 12 năm đó, bà Giáo sư Hương Hiếu và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa đưa Ngài trở lại Thảo xá Hiền cung, vì Ngài không muốn cho Hội Thánh hay.

Đến 11 giờ ngày 1-3 Kỷ Ty (1929) Đức Ngài cho mời Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao

Quỳnh Diêu (tức bào huynh của Ngài), Bà Giáo sư Hương Hiếu, Giáo hữu Thượng Trí Thanh, Giáo hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ sanh Thượng Nguơn Thanh, Đức Ngài nhìn Đức Phạm Hộ Pháp mà trối rằng:

-Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với chư chức sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.

Kế day qua nói với người bạn đời của Ngài :

-Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như sự còn.

Đức Ngài nói xong tuôn hai hàng nước mắt rồi xuất hồn êm ái, nét mặt cũng như người đang ngủ. Có điều lạ thường là lời trối của Ngài có hàng có chấm cũng như lúc mạnh khỏe. Chư chức sắc có mặt đều bùi ngùi cảm động.

(Tiếp theo trang 173)

- | | | |
|----|---|-------|
| 12 | Nguyễn Thành Sự, Murfreesboro, TN | 50.00 |
| 13 | Nguyễn Thị Thu Trang, Mississauga, ON
Canada (100 đôla Canada). | 77.42 |
| 14 | Nguyễn Văn Anh & Huỳnh Thị Bứa
Forest Park, GA. | 50.00 |
| 15 | Võ Ngọc Độ, Doraville, GA. | 50.00 |

Cộng (3): 647.42

Tổng cộng tiền thu được từ ngày 1-1-2015 đến ngày 9-2-2015 (Cộng 1+2+3) là Hai ngàn hai trăm ba mươi bốn đôla ba mươi lăm xu (US\$ 2,234.35).

San Jose, ngày 9-2-2015

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chương V

ĐẮC VỊ KIM TIÊN (1-3- Kỷ Ty)

Thi thể của Đức Ngài được liệm trong liên đài hình bát quái, quàn tại Thảo xá trong ba ngày. Chư chức sắc và đạo hữu nam nữ đến tế lễ rất đông.

Trong lúc tang lễ, chư chức sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Ngài giáng đàn tỏ vẻ vui mừng, được bái mạng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức Phật Mẫu nơi Diêu Trì Cung. Thiên đình đã nhận công tròn quả mãn trong buổi đầu khai nguyên của nền Đại Đạo của Ngài.

Đức Ngài cho một bài thi tứ tuyệt.

THI

CAO thanh miệng thế mặc chê khen,
THƯỢNG trí màn chi tiếng thấp hèn,
PHẨM cũ ngòi xưa dầu rõ giá,
Từ bi tập tánh được thường quen.

Ngày 3-3-Kỷ Ty (1929), Hội Thánh rước liên đài Đức Ngài về Tòa Thánh, đông đủ chư chức sắc từ Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh, chư vị Thập Nhị Thời Quân đến chức việc đạo hữu đi thỉnh vong dài đặc. Thuyền bát nhã đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở Thảo xá đường dài trên 4 cây số.

Đến ngày 8 lúc 8 giờ thì di liên đài nhập bửu tháp. Đại diện chức sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai điếu, đến Ngài Thượng Đẩu Sư Cửu Trùng Đài trạng tỏ công nghiệp, sau hết là điếu văn tỏ lòng cảm mến của Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, đại diện Nữ phái.

Khi liên đài ra bửu tháp, Đức Ngài có giáng cho hai bài thi mà ngay nay dùng để thài dâng lễ.

THI

Xử áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài,
Rừng tòng nhựt rọi khi mờ tỏ,
Sớm lạt trăng lồng kẻ tỉnh say.
Phi thi mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách thiên thai.
Ngâm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiêng mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cõi tám chơn thành lò nhựt nguyệt.
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.

Vào **đêm 7-3-Kỷ Ty (16-4-1929)** Đức Chí Tôn giáng cơ dạy :

“Thầy đã nói rõ: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng hại thay, vì biếng nhác, các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con. Lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng.

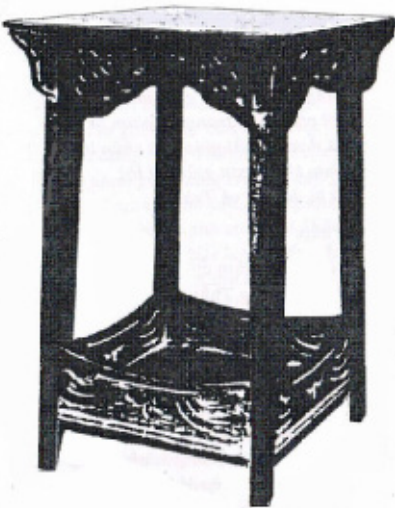
Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng : Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe. Vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về đông, giống như ngó vào điện mà hầu Thầy vậy. Song ba tầng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường như vậy.

Đừng làm như tháp của Bảo Đạo, vì hai phẩm vị khác nhau. Chung quanh Bát Quái Đài phải làm như hình có cột tại chính giữa tháp phải có lỗ cho nhứt quang rọi vào tới liên đài”.

Xem thế việc qui thiên của Đức Ngài là thiên thơ dĩ định. Tuy hành Đạo ngắn ngủi có 4 năm nhưng công nghiệp Đức Ngài đáng nêu vào Đạo sử cho người sau noi dấu.

1/- Nhà Đức Ngài là nơi phát tích xây bàn để tiếp nhận những thiên điệp đầu tiên của Bạch Ngọc Kinh. Thế



Cái bàn để Xây Bàn – năm 1925

nên, vào đêm 25-12-1925 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng : “Nhà này (nhà Ngài) sẽ đầy ơn Ta, giờ ngày gần đến đọi lịnh. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”.

Lễ Hội Yến đầu tiên, lập đàn cầu đạo, giai đoạn xây bàn cũng ở tại nhà Đức Ngài.

2/- Đức Ngài phết thân hành

Đạo trước nhứt và vững niềm tin hơn cả. Chính Đức Phạm Hộ Pháp đã thố lộ trong bài thuyết Đạo **đêm 17-8-Quý Tỵ** như vậy : “Bần Đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giảng đi theo nghe thi chơi”. Còn Đức Cao Thượng Sanh thường ít đi hầu đàn vì không tin. Một hôm xây bàn, Ngài Cao Quỳnh Diêu thưa với chơn linh cụ Cao Hoài Ân (thân sinh Ngài Cao Hoài Sang) rằng : “Anh đề thi mà khuyên dạy nó (ông Diêu là chú ông Sang) và lấy vận voi, mò, còi, roi, thoi của bài Tứ Thứ qui Tào mà họa lại”. Chơn linh cụ Ân cho thi:

THI

Thuyền khơi gió ngược khá nường voi,
Vận thối hầu nên đã thấy mò.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,
Rừng tùng buổi trước một cây còi.
Hồng nường dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruổi đường hòe khá nhọc roi.
Nín nấp chờ qua cơn bĩ cực
Thìn lòng chứng có lượn đôi thoi.

3/- Kiểu mẫu áo mào đầu tiên làm tại nhà Đức Ngài do bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu (bạn đời của Ngài) cất may.

4/- Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung cũng nhập môn theo Đạo tại nhà Ngài vào 11-1-1926.

5/- Đức Chí Tôn mượn đôi tay của Ngài chấp nhang để trực thân của Ngài Phạm Công Tắc ra để chơn linh Hộ Pháp nhập vào đêm 13/5/Bính Dần tại nhà Ngài Lê Văn Trung.

6/- Cất Tòa Thánh (tạm) đầu tiên bằng tranh, di cốt Phật Tổ và an vị nơi Đại Đồng Xã.

7/- Bàn tay Đức Ngài đã dựng các cơ chế Đạo, Đức Ngài qui là cơ Phong Thánh đã gãy.



“Cái cơ Phong Thánh, cơ lập thánh cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này, thảng có cơ Phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn. Cái tiệc của Bàn Đạo có hay chăng là ở điều đó”. (Theo lời thuyết minh của Đức Phạm Hộ Pháp **ngày 1-3-Canh Ngọ, 1930**).

Trong bài ai điếu của Đức Hộ Pháp đọc trong buổi chung qui của Đức Cao Thượng Phẩm đã nói lên tấm lòng thương tiếc ấy qua bài thi.

THI

Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi,
Chưa xong trách nhiệm vội về Trời.
Bốn năm công quả vun nền Đạo,
Mấy đoạn chông gai chịu nước đời.
Ngọn bút Thần cơ Trời nở đoạn,
Năm xương Thánh chất lấp chôn vùi.
Mực hòa huyết lệ đề câu điệu,
Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi.

8/- Nhìn tượng Bát Tiên, ta thấy có một vị cầm Long Tu Phiến (quạt) đó là Hồn Chung Ly nguơn linh của Đức Cao Thượng Phẩm . Đức Hộ Pháp giải thích tại sao thờ Đức Cao Thượng Phẩm tại Báo Ân Từ như sau:

“Nguyên căn của Hồn Võ Đế là Hồn Chung Ly giáng sanh thành lập quốc gia. Kỳ Hạ nguơn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là chơn linh của Hồn Chung Ly tái thế lập thành quốc Đạo nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thuận hơn”.

Đến năm 1945 Đức Ngài có giáng cho một bài thơ ý tứ súc tích :

Đường mây sẵn lối gặp may duyên,
Nặng gánh xa thơ sửa mối giềng.
Anh tuấn đất gìn nung khí phách,
Uy linh trời giữ tạc đài liên.
Hồn về nước cũ đời nường thế,
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đánh Việt chờ qua cơn bão tố,
Muôn năm tỏ rạng mối chơn truyền.

PHỤ TRANG

Ngày mừng 1 tháng 3 năm Kỷ Ty (1929)

Đại Đạo - Năm thứ tư

**Bia kỷ niệm Đức Cao Sĩ Thượng Phẩm
(Cao Quỳnh Cư)**

- Cao Quân người Nam Kỳ, xuất thân tại tỉnh Tây Ninh nổi dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tánh chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ

Lúc ở thế xử tròn như Đạo, mãng ra vào trong bể hoạn rừng danh hơn mười năm dư đã an phận sự.

Vừa may gặp hội Long Huê Hoàng khai Đại Đạo khiến cho Cao Quân hiệp cùng lương hữu tập phò cơ chấp bút cầu Tiên Phật giáng Đàn hầu ngâm thi vịnh phú.

May thay ! nhờ lượng từ bi xuống tay tế độ, dùng chơn thần thanh bạch, cầm bút chấp cơ, dạy chúng sanh qui chánh cải tà, khuyên tu niệm thoát vòng mạng kiếp.

Bởi Đấng Chí Tôn giáng thế xưng hiệu Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương.

Vậy nên Cao Quân hiệp cùng chư Đạo Hữu phụng thừa Thiên Mạng khắp miền Hậu Giang phổ độ chúng sanh, nền Đại Đạo mới gây nên từ đó.

Ngày rằm tháng 3 năm Bính Dần Đức Chí Tôn lại gia phong Cao Quân chức Thượng Phẩm trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Khôn xiết kể công lao của Cao Quân đã lo điều dắt chúng

sanh còn phải vun trồng nền Đạo giữ tròn phận sự, mưa nắng chẳng nài, lo Đạo không nhàm, tuyết sương chẳng quản.

Ô hô! Thiên cơ tiền định người dễ thấu đâu, những ngở tay rường cột sum vầy cùng bạn tác, chung lo đắp nền Đạo giữa trời Nam, nào hay đâu số mạng bốn tuần dư vâng Thánh chỉ trở về kinh Bạch Ngọc.

Thương thay! tiếc thay !

Song nghĩ lại, tuy thể phách tách rời trần thế mà tinh thần còn lai láng như xưa, muôn năm theo độ rồi chúng sanh, ngàn thuở vẫn mặc phò Đại Đạo.

Ôi ! nhớ tiếng thốt giọng cười khôn vui mạch thấm nghĩ công lao sự khổ khó lập cơ sâu.

Sanh chúng ghi tạc ơn sâu, đồng một dạ khắc mấy câu kỷ niệm.

Ngày 1 tháng 3 năm Kỷ Ty (1929)

Hội Thánh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài

Chư Đạo Hữu đồng kỷ niệm.

* * * * *

VĂN TẾ
(Điệu Văn Lưu Thủy)
Tiểu sử Cao Thượng Phẩm

Than ôi ! Miền Đông Á từ đời Bàn Cổ, xưa đã bao phen Đạo Thánh dẫn nhơn sanh.

Đất Việt Nam khai những thuở Hồng Bàng, nay mới gặp lúc thuyền linh đưa bến khổ.

Cho hay rằng: Sanh là ký, tử lại là qui, nhưng phải biết

mạng tuy yếu, mà danh ấy thọ.

Nhớ Cao Thượng Phẩm xưa, tư chất ôn lương, tánh tình hòa huân, nhà phiệt duyệt lưu truyền nơi thế thượng. Tỉnh Tây Ninh lớn nhỏ thủy đều thương.

Trí thông minh còn roi dấu thơ hương, miền Bến Nghé trẻ già nào chẳng rõ.

Trải mấy mươi năm cùng thế sự, chí nam nhi đủ sức vầy vùng

Quanh theo lối trong gia, phần em trẻ nhiều lời khuyên nhủ

Cùng lân lý hay thương người thất thủ, hăng ra tay tế độ bạc tiền

Với mẹ cha thường để tác lòng thành, gắng hết sức đền ơn nhủ bộ.

Đạo Thánh mở phú một tay truyền bá, lãnh mạng Trời bố hoá khắp hoàn cầu.

Giọt sương gieo vì trăm họ khát khao, vưng Thánh chỉ rưới ban ân võ lộ, hiến thân cho Đạo son sắc một lòng, nường bút thủ cơ tuyết sương mấy độ, đã nhiều cơn tân khổ chẳng quản đến tình nhà, diu sanh linh từ thành thị chí thôn quê, dư mấy lúc gian truân, lần lữa theo mạch Đạo, dẫn bầu bạn vạch đường về cội cũ.

Toàn trong sáu tỉnh để tiếng ngợi khen, khắp cả muôn dân riêng Phổ Độ. Trước từng trải Biên Hoà, Sài Gòn, Gia Định, mới lần qua cửa Tiểu, đã mấy buổi nắng mưa cam chịu. Đấng Tạo Đoan soi tỏ tám kiên trinh, rồi lại từ Mỹ Tho, Sa Đéc, Long Hồ, mà thẳng tới Bạc Liêu, biết bao phen sương tuyết dải dầu, ơn Thượng Phẩm

đáng ghi vào nơi phế phủ.

Phân du tiên gẫm cũng tại Thiên cơ, người khuất bóng
thiếu tay rường trụ.

Nhớ những khi:

Vun trồng cội Đạo, lấy chí trượng phu, tẩy sạch lâm
truyền, dựng Tòa Thánh tổ, lo xây nền lập Điện, đem
hết lòng tu bổ, trót mấy thu từng trải mảnh hình hài, lo
trẩy gốc ven đường, dâng trọn tấm nhiệt thành, bao nhiêu
tuổi đủ đền ơn thủy thổ.

Hỡi ôi!

Chuông reo cảnh hạc, bóng khuất non Tây, khách giục
rừng Tòng, người về quê cũ, thương vì đoàn thê tử, mẹ
nam con bắc, vợ dựa cửa trông chồng, xem càng chạnh
nỗi, đau lòng thương ôm chịu chớ biết sao!

Ngảnh lại, bóng tang du cha khuất, mẹ còn già ngời lên
khóc trẻ, nghĩ cũng lạ thường, thất chữ hiếu phải cam là
vậy đó. Nhưng ...nhưng cũng nghĩ rằng tình chồng vợ
cũng đủ dạ yêu thương, nghĩa mẹ con cũng đã dày công
báo bổ.

Bởi vậy cho nên :

Vì công lao khổ, ơn huệ thưởng ban, hứng cảnh tiêu diêu,
sắt son đã rõ. Miền Cực Lạc xin hương hồn Cao Thượng
Phẩm chứng lòng đơn cho các bạn tại tiền, trước Linh
tòa cả chức sắc Hiệp Thiên, dâng Tam Bửu ngõ đền ơn
tri ngộ.

Ngày 8-3-1929

Chức sắc Hiệp Thiên

ĐIỀU CAO THƯỢNG PHẨM

Quý ông, Quý bà, chư Đạo hữu lưỡng phái,

Ngày mừng một tháng này, vì phận sự tôi phải đi Nha Môn, qua mừng 2 tôi đi Vũng Liêm cùng Hiền Hữu Ngọc Trang Thanh.

Lúc thượng lộ lòng tôi buồn bực không kể xiết, tôi thăm hỏi, mình đi lo việc Đạo cơ sao không được vui như mấy lần khác.

Sáu giờ rưỡi chiều tới Thánh Thất Vũng Liêm có Hiền Hữu Thái Thơ Thanh, Thượng Giảng Thanh, Thượng Lâm Thanh, hành lễ vừa rồi chạy ra liền nói: THƯỢNG PHẨM DÉCÉDÉ (chết).

Nghe qua dường như sấm nổ, người dầu gan sắt dạ đồng, nghe tin cũng bất động lòng thương xót, hướng chi tôi cùng Đức Cao Thượng Phẩm trong mấy năm dư cùng nhau keo sơn gắn chặt, thọ Thánh chỉ của Đức Chí Tôn phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ.

Nay người ly trần, cõi hạc về quê, kẻ nhơn thế còn lo độ chúng, khiến cho tôi nghĩ nhiều bậc công hầu vương bá tài bực biết bao mà Trời không ngó cũng chác sầu tây. Nay một đấng hiền lương Đạo Đức, chùng Trời kêu đến phải mau hồi cự vị. Ấy chỉ rõ quyền Chí Tôn rất lớn, vô cực vô đại mà thương hại cho những người vô đạo đức, không suy xét lời Thánh “Vạn ban đô thị mạng, bán điểm bất vô nhân”.

Ấy chỉ rõ Thiên cơ.

Thời kỳ này Thầy lập Đạo vô vi hồi chưa khai Đạo nhơn

sanh còn phàm tục, nên mượn xác phàm của tín đồ đặng độ rồi chúng sanh, nay Đạo thành có người lập đặng chí thánh, Thượng Phẩm là Đạo phải trở lại Thiêng Liêng chi vị, nơi trần thế đây mà làm cho người tâm thành trí vẹn, may chút nữa phải mỗi lòng đạo đức.

Than ôi ! một năm qua rồi, nhìn Thánh Địa như cảnh sâu bi, xem nền Đạo giống nhà vô chủ.

Kìa cây sâu lá ú, nọ cỏ úa sương gieo.

Thiên ý muốn một điều là phải ăn năn sám hối, ai có lỗi mau mau tự cải, lập từ bi nhịn nhục nhau thì Đạo mới hòa.

Thầy chỉ rõ Thiên cơ đã định, đều cũng kết cuộc tương thân, tương ái.

Tuy Thượng Phẩm về cùng Thầy là nơi phước hạnh không chi sánh kịp, Non chiều phụng gáy, động Thánh qui châu, là nơi u nhàn cực lạc, song nhìn còn tại thế.

Một Từ Huyền bóng xế trăng lờ, lại gặp cuộc mẹ già ngồi khóc trẻ, nhớ con trẻ biết bao tình thắm thiết vợ hiền lương rẽ bạn giữa đường, cuộc gia thế trăm bề quạnh quẽ.

Không xiết nỗi thương.

Ôi ! chiếc nạm kêu thu cũng là một cảnh sâu bi nơi trầm luân khổ hải này, một con thơ còn bơ vơ nơi đất khách, sau dầu bước đặng thang mây, vinh qui bái tổ, ôm cái tháp này khóc than, chớ cha hiền đà cõi hạc qui tiên.

Mẹ goá con cô, trăm bề eo hẹp...ấy giương nâu sông chập chồng trên một nền nhà đạo đức.

Đạo lập thành, người chí thánh đâu nữ ngó lơ .

Hỡi ơi !!! thương thay !!!

Thượng Đầu Sư

Thượng Trung Nhựt

* * * * *

Tòa Thánh Tây Ninh Le 16 Avril 1929

Ngày 7 tháng 3 Kỷ Tỵ (giờ Tý)

Thầy các con,

Mỹ Ngọc! kêu mấy anh con, kêu nữ phái vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp. Thầy đã nói rõ rằng Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con nhưng mà hại thay ! vì biếng nhác các con không đọc Thánh Ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Tắc ! con có nhớ Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiên Liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần Đời còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặt cho, cười ...

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng: chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định các con chi mà hờn trách lẫn nhau.

Thơ ! con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào Điện mà hầu Thầy vậy. Song, ba từng phải lợp ngói như nóc Chùa của Đường Nhơn vậy nghe.

Đừng làm như cái tháp của Bảo Đạo, vì hai đứa phẩm vị khác nhau, chung quanh bát quái, phải làm như hình có

cột tại chính giữa tháp (Chính giữa tháp trên nóc có làm mặt kiếng nghĩa là làm cái bầu có để mặt kiếng đặng cho nhựt quang gioi tới Liên Đài, phải làm cái bầu cho lớn đặng để mặt kiếng lớn mới được.) phải có lỗ cho nhựt quang gioi tới Liên Đài.

Các con sẽ bị Thái Bạch quả phạt liệu lấy mà sửa mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đặng nó giảm nộ chút ít nghe.

Thầy thăng.

* * * * *

Le 18 Avril 1929 (Ngày 9 tháng 3 Kỷ Ty)

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu.

Hộ Pháp! Hiền Hữu nói cùng chư Chức sắc Cửu Trùng Đài rằng: Lão có gặp Thượng Phẩm trước Linh Tiêu Điện, nhưng Người mắc lo kiến điện, nên chưa nói chi đặng với Lão hết, vậy đợi vài ba tuần nữa Lão sẽ phán định.

Hương Thanh! Hiền Muội đặng lên nghe Lão dạy mà thôi, Lão đợi, chào Hiền Muội.

Thượng Phẩm xin tha thứ lỗi của nữ phái nhưng Lão chẳng trọn nhận.

Lão phạt cả Chức Sắc nữ phái một tuần cấm phòng, còn Hiền Muội thì Lão biếm quả vì không lo dạy dỗ điều đình, song cho thăng lên Chánh Phối Sư cho có quyền sửa trị nữ phái, nhưng mà buộc còn phải tùng lệnh Đầu Sư.

Thấy thân thảm cảnh của Hiền Muội Hương Hiếu, Lão để lời chia buồn sốt thảm cùng Hiền Muội đó.

Cái sự hằng sống chẳng phải tại thế này, xin Hiền Muội khá nhớ.

Thăng

* * * * *

Tòa Thánh Tây Ninh, Le 18-4-1929 (9-3-Kỷ Ty)

THẦY Các concười...

Ậ! Cũng tại Thầy mà các con lộn xộn cùng nhau nữa há ?

CườiThơ ! Con cũng phải mà Bính cũng phải, lỗi ấy nơi Thầy.

Bính ! Chớ chi con lấy năm lần chín thì con đã trúng rồi đó, con lại sợ Thăng ... Sang đứng cận đường, song cũng còn xa đó con không hề gì.

Hai con muốn đem vào cây ba nhánh một chút nữa càng tốt, nhưng đã lỡ rồi cứ để vậy.

Tương ! Thầy dặn con như có thể ngày mùng 8 tháng tới về Tòa Thánh Thầy dạy việc nghe.

Lịch, con từ đây phải ở Tòa Thánh nghe.

Thơ ! Phải cầu Thái Bạch nhất là phải có Chức sắc Cửu Trùng Đài cho nó phán dạy nghe con.

Thăng.

THẢO XÁ HIỀN CUNG

Ngày 22 tháng 10 Kỷ Tỵ (21-11-1929)

Thầy các con

Diêu ! Biểu mẹ con đứng dậy, Thầy lấy làm đau đớn. Thầy thấy con chịu khổ hạnh vì Thầy,

Hiếu ! con đã nhiều phen khóc lóc, Thầy thâm cảm muôn phần song thấy thiên cơ đã định, ngày hội hiệp con mới hiểu đặng mà đem dạ thương Thầy. Con ôi ! Cái tình thâm xác thật là thế nào con định thử tình Thiêng Liêng ra bao nả ? Thầy chỉ đợi các con mà các con chẳng nhớ đến, Thầy vì nóng lòng gặp nhau nên mỗi phen đặng thế Thầy tức cấp đem về, con đã rõ thấy cõi trần này biết bao khổ não đầy đoạ các con. Thầy đến rước các con cũng bởi thấy khổ mà cảm lòng không đặng. Vậy con Hiếu! con gắng suy nghĩ lời Thầy mà giải lòng phiền muộn, hầu lo thủ hiếu cho tròn, phận mẹ già ác xế đầu non, con nhớ đến chồng con lo báo bổ.

Diêu! con lo giải khuây mẹ con, chi chi cũng có Thầy giúp sức, con nên gần gũi với em con cho thương, vì nó đã cầu nguyện Thầy như vậy.

Tắc cũng vậy nghe ; đừng xao lãng tình đời mới ra người quán chúng, tập nhỏ nhẹ chị em chịu bụng, nên lấy mình làm thế Đạo anh, như gặp con đói khó rách lành, giữ trọn nghĩa để danh lưu hậu thế.

Diêu ! con đã đặng lời châu ngọc của Thầy gắng lo liệu với em giúp nó đặng hoàn toàn trách nhiệm.

Tắc ! con khá nhớ rằng : Đạo đức Thầy dạy dỗ từ thử đủ sức phục người, con chỉ liệu phương hay mà định đoạt,

Thầy chỉ cầu con để dạ thương yêu chúng nó kéo tội nghiệp. Con cũng nên giảm bớt tánh cương trường, lấy lòng từ bi mà dạy dỗ nghe con.

Hiếu ! thằng An nó về Thầy không hay chi hết. Con ôi ! muốn đi thì đi, muốn về thì về Thầy không phương cản đặng, kệ kiếp nó. Thầy ban ơn cho các con.

Thằng

* * * * *

Phò loan Năm Kỷ Tỵ (1929) **HỘ PHÁP - VĂN PHÁP**

Cao Thượng Phẩm

Em chào anh lớn, Tám và Nghĩa

Em đến đây ngày nay là bạn của anh Lớn và hai em, chớ không phải với danh Thượng Phẩm. Em lấy làm mừng cho anh Lớn ngày nay đã hiểu rõ Thánh ý về làm chủ Tòa Thánh, chớ chi buổi trước anh tính đặng như vậy thì nền Đạo đâu đến chình nghiêng và em chắc không đến đổi phạm lịnh mà đắc tội cùng Thầy.

Em xin nói rõ song anh Lớn chớ phiền, vì mọi sự cũng do Thiên cơ tiền định. Anh có lúc nghe lời anh Ngọc mà nghi hoặc bụng em, làm cho em bị khảo duyệt mà kỳ trung Anh đặng phải; còn anh Ngọc (Ngọc Lịch Nguyệt) lại bị tội tình cờ mà bị quyền Thiên khiến cái phẩm vị cao trọng, anh Ngọc không rõ giá thì mất vị đã đành nhưng nhờ công lao khai Đạo, em cũng không nỡ ngồi ngó cho đành, nên đương liệu phương cầu rỗi; anh cũng nên thừa dịp răn he ảnh cho biết ăn năn chừa cải. Xin

anh đừng tưởng lầm như em buổi tại thế rằng : Đạo do nơi Anh Ngọc, muôn việc tại Thầy. Anh hỏi thằng Tám (Hộ Pháp) thì biết, em đã dâng xin Đức Lý Giáo Tông ban luật lệnh cho Anh đủ quyền tuyển chọn Chức Sắc, vậy anh cũng nên để ý dè dặt cho lắm mới trừ diệt đặng những kẻ phá Đạo. Em tưởng Pháp Chánh Truyền dễ thế ban hành sự cao thượng, Đạo chỉ do nơi đó, Thầy thì từ bi đòi phen dung dưỡng, làm cho kẻ Đạo Đức chịu khổ hạnh trăm bề, nhưng em đã đặng lời hứa với Thầy rằng: Từ đây để trọn quyền cho Đức Lý Giáo Tông định đoạt.

Anh Lớn cũng nên hiệp ý cùng thằng Tám đặng hành chánh y lệnh dạy của Ngài.

Anh cũng nên để trọn quyền hành sự cho Chánh Phối Sư đặng nhẹ bớt cái phần trách nhiệm nặng nề đi, đặng anh lo nhiều điều cao thượng của Đạo hơn nữa, anh nên đem chi về cho thuận thánh ý Thầy và bớt lo điều gia sự.

Mấy vị Thiên Phong vô lực, nhứt là sự ngộ mà nhiều kẻ khác nữa, Đức Lý Giáo Tông sẽ giáng cơ định đoạt. Xin anh Lớn chớ lo, những kẻ phạm tội giải ra Tòa Tam Giáo thì Ngài cũng sẽ quyết định. Anh Ngọc lúc này nếu biết mình cũng nên ẩn nhẫn đợi đôi lúc nữa sẽ hay miễn đừng gây tội nữa.

Tám ! Từ đây em nên nghe lời và bớt tánh nóng nảy đặng giữ phẩm hạnh nghe.

Anh Lớn hỏi chi ?

Anh Cả trả lời rằng: Qua muốn lo lập Phước Thiện Đường để nuôi mấy người đàn bà goá thủ tiết lo tu mà nghèo, lập như nhà kín (Ermite) của Gia Tô.

Thầy đã tính trước, bằng chẳng vậy phái nữ không tu, em

tưởng đẹp lòng Thầy lắm.

Anh lo đặng Học Đường nữa càng tốt, em tưởng dường này thì bốn Đạo ắt đặng ngày ngày nâng cao thêm nữa.

Em rất mừng

Thăng.

* * * * *

Năm Canh Ngọ (1930)

CAO THƯỢNG PHẨM

Chào Anh Ba, em Tám, chị Tư, cô Tư và mấy đứa nhỏ.

Cười ...lâu ngày về người này vái hỏi sự này người kia vái hỏi sự khác, vậy Bần Đạo nói tắt lại rằng bất kỳ là việc gì hễ tâm định thì Thần có ứng thì Thầy giảng, vậy thì lựa điều chi nên và lành thì làm còn điều chi hư và dữ thì chừa.

Sóc ! Bần Đạo nhiều phen trông mong sẵn sóc dạy khuyên mọi kẻ, thấy làm trúng Thánh ý thì mừng, còn đôi phen dạy một đường lại làm một ngã gây tội thêm thì buồn mà biết liệu sao cho cùng tốt, đặng phần này mất phần kia thế thường phải vậy.

Cô Tư, mấy anh, mấy chị, mấy em, mấy cháu và cô đã đặng một phen Bần Đạo giảng thế giao tình, ngày nay mới đặng hiểu nhau, thân mật cùng nhau, cái tình cảnh ấy là giềng Thiêng Liêng cột chặt nghĩa nhau, Bần Đạo tuy sanh thiêng liêng chi vị, nếu kẻ thường khó mà gần đặng mà nay Bần Đạo vì thọ ân nhau mới tận tâm phò hộ, ấy vậy Bần Đạo kiếm phương trả nghĩa thì cả thầy cũng nên liệu bề thủ nghĩa.

Bần Đạo ngày này năm rồi chịu đau khổ khó khăn cùng tột, cái đau đớn ấy vẫn còn trong chơn linh Bần Đạo. Cô Tư có nhớ đêm nay là đêm Bần Đạo nằm trên một cái xe đi chậm chậm trong nhà tịnh về hay chẳng hử ?

Bần Đạo nhấn lời nhắc đến, hôm nay đã toại chí thung dung chọc chi thêm đau dạ, Bần Đạo có ý nói rằng mảnh thân phàm xác thịt chẳng mùi vị chi cả nên khó ngừa lòng, lấy tình thâm làm của báu.

Tám khóc chi mà (Tám Hoa khóc).

Hộ Pháp ! em đã dặng lời Thầy sở cậy, xin em lấy dạ từ bi mà cứu độ, vì trong phần phạm tội kẻ ứng thì ít, kẻ toan thì nhiều, rồi đây em sẽ thấy rõ, rán dần lòng. Qua không ép em, tự em quan sát.

Anh Ba ! Xin rán làm thế nào cho xứng phận kẻ tội nghiệp nghe, cái địa vị mình phải ra cao trọng mới thoát tay thế khảo, xin rán hiểu.

Thăng

* * * * *

LỜI THUYẾT MINH CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
Trong dịp lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng Phẩm,
ngày mùng 1 tháng 3 năm Canh Ngọ (1930)

Mỗi một năm ngày Vía của Đức Cao Thượng Phẩm, Bần Đạo lấy làm vui thấy con cái của Đức Chí Tôn nam cũng vậy nữ cũng vậy, trọn tâm yêu ái, nhứt là cái mừng của Bần Đạo hơn hết là ngày Vía của Ngài cả con cái của Chí Tôn còn gìn giữ và thương yêu ấy như buổi sanh tiền kia vậy.

Sự thật, từ cổ chí kim, Bần Đạo tưởng không có nền Tôn Giáo nào mà được hưởng một đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn như nền Đạo Cao Đài, Bần Đạo đoán lại những sứ mạng thiêng liêng của Ngài, những đặc sứ sai đến thế này đặng thay thế hình ảnh của Ngài hầu chia đau sốt khổ cùng con cái khổ não của Ngài như thế này.

Chúng ta có thể nói, các Đấng Thiêng Liêng đã làm bạn với các sắc dân, nhứt là Huỳnh tộc của chúng ta tưởng cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều biết danh giá của Bát Tiên là thế nào ?

Ngộ nghĩnh thay! Đức Chí Tôn làm thế nào mà chư vị Đại Tiên ấy ra đảm nhiệm sứ mạng Thiêng Liêng đến đặng tạo dựng cái nền tôn giáo của Ngài, Đức Hồn Chung Ly tức nhiên cái ngươn linh của Đức Cao Thượng Phẩm đó vậy.

Nên giờ phút này Bần Đạo nhớ đến có mấy may ân hận cơ huyền diệu của Ngài cầm trong tay tạo Đạo không còn nữa, thành thử không có cây cơ thứ nhì.

Nói thật ra, cái cơ Phong Thánh, cơ lập Thánh, cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này thắng có cơ Phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn tồn tại, cái tiếc của bần Đạo hay chẳng là điều đó.

* * *

BÀI GIẢNG ĐẠO
Của ông Tiếp Pháp thuyết tại Đền Thánh
đêm 30 rạng mùng 1 tháng 3 năm Nhâm Dần (1962)
trong dịp vía Đức Cao Thượng Phẩm.

Kính thưa chư Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu, lưỡng phái .

Hôm nay là ngày vía của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng tôi xin nhắc tiểu sử của Ngài, âu cũng là dịp xưng tụng công đức của người quá cố và cũng ôn lại cái đại chí của người tu hành để làm gương cho đoàn hậu tấn.

Hồi tưởng lại, kể từ ngày mùng 6 tháng 6 Ất Sửu nhằm ngày 26-7-1925 tại tư gia của Ngài ở Sài gòn, thường có năm ba người bạn nhóm họp xây bàn, thông công với các vong linh để xướng họa thi phú. Vì ham mộ văn chương mà những vị ấy tiếp tục xây bàn, kể đến phò cơ chấp bút và sau rốt lập thành một nền Tôn Giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Thượng Phẩm là người có đức tin hơn hết.

Lịch trình tiến triển sự phò cơ kể đại lược như vậy:

Nguyên đêm 10 tháng 7 Ất Sửu (1925) tại tư gia của Đức Cao Thượng Phẩm, các anh em cũng xây bàn như thường lệ, thoạt nhiên có Đức Chí Tôn đến, nhưng không xưng tên thiệt mà lại mượn chữ A, Ă, Â làm danh hiệu để xưng hô, có lẽ Đức Chí Tôn mượn tên ấy để cho ba người dạn dĩ lân la học hỏi. Đến ngày mùng 1 tháng 11 Ất Sửu nhằm 16-2-1925 Đức Chí Tôn dạy phải lập Đàn cầu Đạo, Đức Thượng Phẩm lập bàn Vọng Thiên tại tư gia của Người ở đường Bourdais Sài gòn (nay là đường Bác sĩ Calmette).

Cầu Đạo rồi Đức Chí Tôn dạy phải dùng Ngọc Cơ để

tiếp xúc với Đức Chí Tôn, thì cái giai đoạn xây bàn đến đây là cáo chung.

Từ đó, những vị đã theo xây bàn trước kia lại dùng lối phò cơ để học hỏi, mãi đến đêm 24-12-1925 dương lịch lễ Chúa Giáng Sinh thì Đức Chí Tôn giáng cơ dạy như vậy:

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

“Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”

Đêm nay 25-12 phải vui mừng, vì đó là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây, Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ Tử kính mến Ta như vậy, nhà này sẽ đầy ân đức Ta.

Nhà này mà Đức Chí Tôn nói là tư gia của Đức Thượng Phẩm, khi Đức Chí Tôn thăng rồi, người người nhìn nhau với một vẻ ngạc nhiên vừa mừng vừa sợ.

Thì té ra sự xây bàn phò cơ từ trước đến nay không phải là việc của người phạm tiêu khiển ngày giờ mà thật là việc của Trời khai Đạo. Sự phổ độ khởi đầu từ đó, người nhập môn càng ngày càng thêm đông.

Đến ngày 14 tháng 10 Bính Dần, nhằm ngày 18-11-1926 Đức Chí Tôn dạy thiết Đại lễ Khai Đạo chánh thức tại Từ Lâm Tự tỉnh Tây Ninh, đồng thời Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền phong vị cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Đức Chí Tôn dạy nhóm Hội Thánh

lập luật, vậy sau ba tháng Đại Hội, Đạo đã có Pháp, có luật thì nghiêm nhiên Đạo thành một nền Tôn giáo danh gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Từ đó Đức Cao Thượng Phẩm xin nghỉ làm việc đời để có rộng ngày giờ hành Đạo, thành thử khi Tòa Thánh dời vô làng Long Thành là Thánh Địa bây giờ, trong hàng Chức sắc Hiệp Thiên Đài duy có Đức Cao Thượng Phẩm phế đời trước hết, Ngài thay mặt cho tất cả anh em Hiệp Thiên Đài cộng tác với Cửu Trùng Đài phá rường cất Tòa Thánh tạm.

Trong trường công quả, Đức Thượng Phẩm rất tận tâm, Ngài quyết chỉ góp công vào sự kiến tạo một nền Đại Đạo tại xứ Việt Nam, nhưng trong thời gian phục vụ, Đức Ngài phải chịu nhiều phen thử thách, lắm khi Ngài muốn ngã lòng, nhưng nhờ tinh thần vững chắc rồi cũng vượt qua, thật đúng lời cổ nhơn nói:

“Đạo cao nhứt xích, ma cao nhứt trượng
Đạo cao nhứt trượng, ma thượng đầu nhơn”

Nghĩa là Đạo cao một thước thì ma cao một trượng, Đạo cao một trượng thì ma cao khỏi đầu người.

Nhưng than ôi! Thiên số nan đào, rồi Ngài lâm bệnh mãi đến ngày mùng 1 tháng 3 Kỷ Ty (1929) thì Ngài qui Tiên, năm ấy Ngài được 42 tuổi.

Nói tóm lại, đời của Đức Cao Thượng Phẩm lúc tuổi xuân là một vị công chức của Chánh phủ Pháp, khi vào Đạo là một vị Đại Thiên Phong nơi Đài Hiệp Thiên, ngày công viên quả mãn đắc vị “Kim Tiên” thật công trình cần lao khó nhọc không uổng.

Nay Đức Cao Thượng Phẩm thuộc về người Thiêng

Liêng thì Ngài lại có nhiệm vụ “cứu rỗi phần hồn của chúng sanh”. Trong tay Ngài sẵn có hai món cổ pháp là “Long Tu Phiến” và “Phất chủ”. Thiết tưởng chúng ta nên bàn qua cái sử dụng của hai món cổ pháp ấy cho rõ. Long Tu Phiến - về Pháp thể thì dùng 36 lông cò trắng kết thành một cây quạt, còn về Pháp linh thì Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ dạy như vậy:

“Long Tu Phiến là cây quạt do điển khí của Tam Thập Lục Thiên kết thành, quạt ấy tiết ra một điển lực có ảnh hưởng đến cuộc tấn hoá của quần linh. Chơn thần nào trong sạch thì nương theo đó mà siêu nhập Cực Lạc Thế Giới.

Trái lại, chơn thần nào luyện ái tà mị thì lánh xa mà đi lần đến U Minh cảnh giới. Cả cơ “thu” và “đẩy” của Long Tu Phiến với chơn thần đều do luật “đồng khí tương cầu” mà thành tựu. Nghĩa là chơn thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới còn chơn thần trọng trước thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cảnh U Minh đen tối.”

Phất Chủ - Phất chủ là điển khí của Thất Bửu Diêu Trì kết hợp cùng để trau rửa Chơn Thần trở nên thanh khiết

Đó là tiểu sử của Đức Cao Thượng Phẩm, chúng ta là đoàn em cũng nên noi gương của người anh mà lần bước trên đường hành Đạo.

TIẾP PHÁP

BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ÔNG HIỂN PHÁP

Nhơn ngày Vía Đức Cao Thượng Phẩm

Mùng 1 tháng 3 Quý Mão (1963)

Kính thưa Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu lưỡng phái.

Nhơn ngày vía Đức Cao Thượng Phẩm, tôi xin lược thuật lịch sử của Người như sau đây.

Toàn thể Đạo Cao Đài đều rõ biết mỗi Đạo này do nơi nào mà xuất hiện.

Nguyên buổi ban sơ vào năm Ất Sửu (1925) ông Cao Quỳnh Cư (tức Thượng Phẩm) đang làm một công chức của Chánh phủ Pháp thường tới lui chơi với ông Cao Hoài Sang (tức Thượng Sanh) và ông Phạm Công Tắc (tức là Hộ Pháp) hai ông sau này cũng là công chức. Trong năm ấy tại thủ đô Sài gòn, việc xây bàn là sai ma rất thanh hành.

Ông Cao Quỳnh Cư cũng vì sự háo kỳ, đề nghị cùng hai ông bạn kia xây bàn mời các vong linh về hỏi việc và làm thi chơi. Ban đầu các vong linh về làm thi hoạ vện, làm cho mấy ông thích chí, vì có nhiều bài thi xuất sắc và cảm kích lạ thường. Lần lần mấy ông được tiếp xúc với mấy vị cao nhân, rồi đến lượt Đức Chí Tôn giáng dưới danh hiệu A, Ẫ, Ậ cố ý điu độ mấy ông nhưt là ông Cao Quỳnh Cư, vì cuộc xây bàn tổ chức tại nhà ông này.

Nhơn dịp lễ Giáng Sinh Đức Chúa Giê-Su (đêm 24 rạng 25-12-1925) Đức Chí Tôn đến xưng chánh danh “Ngọc Hoàng Thượng Đế” viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương và cho bài thi sau này.

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền

Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên.
Đạo mầu rười khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”.

Ngài dạy luôn rằng : “đêm nay phải vui mừng vì là ngày Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). . . .”

Theo lời Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là chơn linh Hớn Chung Ly, một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, lãnh sứ mạng của Chí Tôn đến tạo dựng nền Tôn giáo tại thế này. Người cùng Đức Hộ Pháp hợp thành cặp cơ Phong Thánh lập Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để làm hiến chương cho nền Quốc Đạo.

Chúng ta phải nhìn nhận đầu công khai Đạo của Đức Cao Thượng Phẩm vì nếu thiếu bàn tay xây dựng của Người để chấp cơ cùng Đức Hộ Pháp thì:

- Đâu có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
- Đâu có Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ
- Đâu có Hội Thánh và các cơ quan trong Đạo
- Đâu có Pháp Chánh Truyền và Tân Luật
- Đâu có Đại nghiệp hiện giờ cho nhơn sanh thừa hưởng.

Đức Cao Thượng Phẩm có tánh cao thượng và cương quyết nên khi nhận chơn được mối Đạo Trời thì Người nghe theo tiếng gọi Thiêng liêng phế đời hành Đạo liền, mặc dù lúc đó ông đang là một vị công chức.

Tuy Đạo khai ngày 14 tháng 10 Bính Dần (1926) mà thực sự Đức Cao Thượng Phẩm đã ngộ Đạo từ năm Ất Sửu (1925) vì các Đấng đã mượn bàn tay người mà mở Đạo bằng cách xây bàn từ năm ấy.

Đức Cao Thượng Phẩm về hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn ba tháng, từ 14-10 Bính dần (1926) đến 20-2 Đinh Mão

(23-3-1927) thì dời chùa về đất mới mua tại Tòa Thánh hiện thời.

Lúc mới dời về đây, Chức Sắc chưa có mấy người thì việc phá rừng dọn đất, tạo tác và kiến trúc Đền Thánh tạm cùng các cơ sở khác đều do một tay Đức Cao Thượng Phẩm chỉ huy xây dựng.

Sau 4 năm tận tụy với Đạo, Người bị một cơn khảo đảo rất lớn làm cho hết sức buồn tủi, nếu không vì Thầy vì Đạo thì có thể trở ra mặt thế mà chớ.

Đối với người hiểu Đạo, thì việc khảo đạo thử thách là việc thường không chi lạ, các vì giáo chủ kia cũng không tránh khỏi sự thử thách. Hễ bị khảo nhiều thì công đức càng cao, nên ngày nay Đức Cao Thượng Phẩm được toàn Đạo kính mến xưng tụng công Đức và được hưởng ân huệ Đức Chí Tôn rước về Thiên Liêng vị để đem các chơn hồn vào cửa Thiên như lời Thánh Giáo của Đức Chí Tôn ngày 7-3-năm Kỷ Tỵ (1929) dạy rằng:

“Các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời, còn phần Đạo nơi cõi Thiên Liêng cũng phải có đôi đứa con mới đặng cho”.

Đó là bằng chứng cụ thể cho chúng ta thấy rằng: nếu chúng ta hết lòng vì Đạo thì phần thưởng Thiên Liêng không mất, ấy là công bình Thiên Đạo vậy.

* * *

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Nhị Thập Thất Niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Bộ Pháp Chánh, đêm 25 -1- Nhâm Thìn (20-02-1952)

CAO THUẬN PHẨM

Bần Đạo chào mấy em

Đêm nay Bần Đạo giảng về Thế Đạo là gì ?

Hẳn mấy em đã rõ đại cương về Thế Đạo là gì ? Nam thì Tam Cang Ngũ Thường; Nữ thì Tam Tòng Tứ Đức song đó chỉ là thể của Nhơn Đạo hữu hình mà thôi. Nếu mấy em hằng ngày tâm niệm có bấy nhiêu thì làm sao cho trọn vẹn được.

Trong Thế Đạo phải phân tách ra làm hai pháp lý .

Một là Thể pháp Thế Đạo.

Hai là Bí pháp Thế Đạo.

Tam Cang Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức là thể dạng làm sở hành cho mặt thể pháp Thế Đạo mà thôi. Lấy đó làm chánh đề mà đi. Bây giờ muốn giữ Tam Cang phải làm thế nào ?

QUÂN THÂN CANG: Vua là kẻ chăn dân, vậy bốn phận ấy là phải lập trên những hành tàng để cứu giúp cho dân khỏi điều thống khổ. Ấy là công việc của Cơ Quan Phước Thiện bây giờ đó. Tôi phải tỏ dạ trung thành dâng vừa giúp vua mà làm cho bá tánh an cư lạc nghiệp tức là bốn phận của hàng Thánh Thể đó vậy.

PHỤ TỬ CANG: Cha là người thay quyền Chí Tôn trong một tiểu gia đình tức nhiên phải biết mình là bốn phận giáo hoá dưỡng dục tức nhiên một Hội Thánh nhỏ trong

một gia đình. Vậy con phải trọn hiếu, tức nhiên là không làm điều nhục Tổ hổ Tông, tức nhiên là bốn phận một tín đồ hay nói đúng hơn nữa là một môn đệ xứng đáng của Chí Tôn vậy.

PHU THÊ CANG: Chồng là người cầm lèo giữ lái đặng đưa một tiểu gia đình đến chỗ đạo đức thanh bạch, tức nhiên là bốn phận của Cơ Quan Hành Chánh đó. Vợ là người tùng theo chồng để giúp an sự nghiệp, tạo nên hạnh phúc gia đình, tức nhiên bốn phận của Bảo Cô đã hẳn.

* Về Ngũ Thường thì:

NHƠN: Là phải biết nghĩa đồng sanh, biết tình đồng hưởng âm dương chi khí, chẳng để lòng sai loạn chơn truyền, tức nhiên là phải trọn vâng theo luật công bình bác ái.

NGHĨA: Là phải biết trọn phần mình để tạo nên danh trọng giá cao, tức nhiên là phải giữ nên phẩm hạnh mà nhìn rõ của chung đồng hưởng.

LỄ: Là giữ hạnh nét đúng đắn để tạo nên một nhơn phẩm biết nhường, biết nhịn, tức nhiên là phải giữ trọn hạnh Đạo đó.

TRÍ: Là phải thông hiểu việc thế mà đi, không để tên tuổi phải lời chê tiếng nhẽ, tức nhiên là phải trọn vâng luật pháp chơn truyền đó vậy.

TÍN: Là phải đúng lời hứa hẹn, tức là phải danh chánh ngôn thuận, thuyết hành phải được giống in nhau, tức nhiên là phải trọn thệ đó.

Đó là mặt Thể Pháp Thế Đạo, còn mặt Bí Pháp Thế Đạo

là phương tầm ra định hướng để vẹn giữ Tam Cang Ngũ Thường, tức nhiên là trọn phần Nhơn Đạo. ấy là kết quả do Thể Pháp mà nên. Nói chung về Bí Pháp Thế Đạo là phương giúp đời an nhàn đạo đức chớ chẳng chi.

* Về Tam Tòng Tứ Đức là về phần của nữ phái.

TÙNG PHỤ: Như người con phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ tín đồ giữ tròn danh Đạo.

TÙNG PHỤ: Như bóng với hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh Thể tòng Hội Thánh vậy.

TÙNG TỬ: Là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo nên sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bổn phận của chức sắc vậy.

CÔNG NGÔN DUNG HẠNH: Tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hoá, hành vi cử chỉ để treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh thể Chí Tôn, nét na đầm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho Đại Đồng Thế Giới.

Đó là Thể Pháp. Kẻ đã trọn về mặt Thể Pháp tức nhiên hiểu biết Bí Pháp không chi lạ hơn là phương pháp bí yếu nâng cao giá trị cho Thế Đạo, nói rõ hơn nữa là làm cho Đời trở nên tận Thiện tận Mỹ. Nói theo nhơn sanh triết lý thì Pháp là kế hoạch nâng cao đời sống trong Nhân Nghĩa đó vậy.

Mấy em đã rõ chưa, Bản Đạo kiếu.

HẾT

Danh Sách Cơ Sở - Đồng Đạo - Thân Hữu
Yểm Trợ In Kinh Sách
(Từ ngày 1-1-2015 đến ngày 9-2-2015)

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu USD

I- Yểm Trợ TSTĐ

01	Bùi Thiện Phúc, Stne Mountain, GA	50.00
02	CaoDai TâyNinh Temple of TX	50.00
03	CTS Bùi Văn Quan, Irving, TX.	25.00
04	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX	20.00
05	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, TX	20.00
06	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
07	David Độ Nguyễn, San Francisco, CA . .	20.00
08	DLT Collision & Service, San Jose, California	100.00
09	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
10	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA	60.00
11	HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY	20.00
12	HT Ngô Văn Vội, Austin, TX	50.00
13	HT Phạm Văn Cờ, Garden Grove, CA. .	20.00
14	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	35.00
15	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
16	HTDP Mai Qg Thông, Everett, WA	50.00
17	HTDP Ngô Tú & HTDP Trần Thảo, Fredericksburg, VA	40.00
18	HTDP Ng. Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
19	Lâm Kim Đồng, Syracuse, NJ	30.00
20	Lê Thị Hồng Vân, Thánh Thất Vancouver, Canada (80 đôla Canada)	61.93
21	Lý Quang Tú, San Jose, CA	30.00
22	Mạch Vân, Santa Ana, CA	40.00
23	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA	20.00

24	Đặng Thị The, Harvey, LA	100.00
25	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	50.00
26	Nguyễn Thị Định, Houston, TX	50.00
27	Quả phụ Đặng Quang Dương, Coppell, Texas	50.00
28	Đỗ T. Quang, San Antonio, TX	20.00
29	Võ Lệ Dung, Garland, TX	25.00
30	Võ Ngọc Độ, Doraville, GA	50.00

Cộng (1): 1166.93

II- Niên Liễm:

01	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	60.00
02	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA . . .	60.00
03	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	60.00
04	HTDP Mai Quang Thông, Everett, WA	60.00
05	HTDP Ngô Tú & HTDP Trần Thảo, Fredericksburg, VA	120.00
06	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, Georgia	60.00

Cộng (2): 420.00

III- Yểm trợ In Kinh Sách

01	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	50.00
02	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
03	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	30.00
04	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI	100.00
05	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
06	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
07	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	20.00
08	HTDP Lê Văn Hưng, Dayton, OH	50.00
09	HTDP Ngô Tú & HTDP Trần Thảo Fredericksburg, VA	40.00
10	Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA	50.00
11	Lê Thị Hiếu, Garden Grove, CA	20.00

(Xin xem tiếp trang 140)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã xuất bản



1-Giáo Lý:

Soạn giả: Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm Canh Thìn 2000.

2-Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Hội Thánh xuất bản năm 1964. Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm Tân Ty 2001.

3-Thiên Đạo:

Soạn giả: Nguyễn Trung Hậu và Phan Trường Mạnh, nhà sách Minh Tâm phát hành năm 1963, Hội Thánh tái bản năm 1964, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm Tân Ty 2001.

4-Chính Trị Đạo:

Soạn giả: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Hội Thánh tái bản năm 1974, Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm Quý Mùi 2003.

5-Giới, Đường tới Thiên Đàng:

Soạn giả: Hiền Tài Lê Văn Thêm, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2009.

6-Tu Thân:

Soạn giả: Hiền Tài Lê Văn Thêm, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2010.

7-Luận Đạo Vấn Đáp:

Soạn giả Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu. Cơ quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản, Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2010.

8-Chân Dung Hộ Pháp Phạm Công Tắc:

Soạn giả Hiền Tài Trần Văn Rạng,
Hội Thánh xuất bản năm 1974,
Ban Thế Đạo Hải Ngoại tái bản năm 2011.

9-Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống & Bí Pháp & Phương Luyện Kỹ:

Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo,
Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành năm 2012.

10- Bí Pháp Dâng Tam Bửu - Bí Pháp Giải Thoát:

Soạn giả: HT. Lê Văn Thêm,
Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành tháng 4-2013.

11-Chân Dung Đức Qu. Giáo Tông Lê Văn Trung:

Soạn giả: HT. Trần Văn Rạng,
Sách Tái Bản, có sửa chữa.

& Phương Châm Hành Đạo:

Soạn giả: Thượng Đâu Sư Lê Văn Trung,
Ban Thế Đạo Hải Ngoại ấn hành tháng 10-2013.

12- *- 40 năm Lịch sử Đạo Cao Đài (Hoài Nhân)

***- Nhìn lại chặng đường 50 năm Đạo Cao Đài**
(HT. Nguyễn Long Thành)

Ban Thế Đạo Hải Ngoại phát hành tháng 12-2013

Luật Tam Thế
&
Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm

SÁCH BIỂU - KHÔNG BÁN

Book Not For Sale

Hình bìa: Bình Từ

Thực hiện

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
(Ấn hành tháng 3-2015 tại Hoa Kỳ)

*- Góp ý, thỉnh kinh sách, xin quý đồng đạo, thân hữu, cơ sở vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích
Điện thoại: 408-926-9186.
Email: tn_ndk@yahoo.com

*- Sách & Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại in ấn và phát hành đều được **Biểu Không, Không Bán.**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
Tháng 3-2015